



Annual Report

2016 | Báo cáo
thường niên

Chạm tới ước mơ





**Chạm tới ước mơ,
Vinaseed đã trở thành
công ty giống cây trồng
có thị phần và qui mô
lớn nhất toàn quốc.**





MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT	06
TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY (NSC)	08
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN	52
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016	58
BÁO CÁO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	104
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	120
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016	146
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2017	192
THÔNG TIN KHÁC	198

THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ!

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Năm 2016, nông nghiệp Việt Nam tiếp tục đối mặt với khó khăn đặc biệt tác động Biến đổi khí hậu diễn ra trên diện rộng, khốc liệt với đợt rét kỷ lục 60 năm qua tại 14 tỉnh phía bắc, hạn hán và xâm nhập mặn lịch sử 100 năm ở Duyên hải Nam Trung bộ và đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt 5 trận lũ lịch sử cuối năm 2016 tại miền Trung và Tây Nguyên với tổng thiệt hại trong lĩnh vực nông nghiệp lên đến 39.000 tỷ đồng, Thiên tai khắc nghiệt và sự cố môi trường 4 tỉnh miền Trung ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất nông nghiệp, tốc độ tăng trưởng ngành chỉ đạt 1,2% chỉ bằng 40% tăng trưởng bình quân nền kinh tế, đóng góp ngành vào tốc độ tăng trưởng chung GDP liên tục giảm qua các năm, đến năm 2016 chỉ còn 0,22%.

Sản lượng lúa cả nước giảm 1,4 triệu tấn so với 2015.
Xuất khẩu gạo đạt 4,7 triệu tấn giảm 29% cùng kỳ (năm 2015: 6,6 triệu tấn).

Tuy nhiên, trong hoàn cảnh đó Vinaseed vẫn như một con thuyền luôn lợi ngược dòng. Năm 2016 - năm kết thúc nhiệm kỳ 2011 - 2016 đã ghi nhận những thành tựu ấn tượng trong sản xuất kinh doanh: Doanh thu đạt 1330 tỷ bằng 104,2% kế hoạch, tăng trưởng 6,6% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ 175 tỷ bằng 100% kế hoạch, tăng trưởng 23,7% cùng kỳ. EPS đạt 11.462 đồng/CP, công ty liên tục nằm trong TOP 50 công ty có tốc độ tăng trưởng và sản xuất kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam từ 2012 - 2016, TOP 500 doanh nghiệp lớn Việt Nam (VNR500 - 2016) và là 1 trong 3 công ty tiêu biểu nhất trong số 350 doanh nghiệp sau cổ phần hóa, công ty có sản phẩm bản đồ công nghệ ngành lúa gạo Việt Nam nằm trong TOP 10 sự kiện khoa học công nghệ Quốc gia 2016. Năm 2016 cũng là năm đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ quá trình đổi mới và tái cấu trúc quy mô công ty bằng việc thực hiện mở rộng nhanh chóng quy mô sản xuất kinh doanh, phát triển các lĩnh vực ngành hàng mới nông nghiệp công nghệ cao, Vinaseed với vị thế đơn vị dẫn đầu ngành giống cây trồng Việt Nam, chạm tới ước mơ Tâm nhìn chiến lược mà hơn 10 năm qua Vinaseed hướng đến.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Năm 2017 - năm bản lề thực hiện chiến lược tăng tốc 2017 - 2021, dựa trên nền tảng vững chắc từ những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ 2012 - 2016, với một thị trường đầy tiềm năng cùng những cam kết mạnh mẽ từ một Chính phủ kiến tạo, hệ thống chính sách công cởi mở, với chiến lược phát triển công ty đã được hoạch định có cơ sở thực tiễn cùng uy tín và thương hiệu mạnh. Vinaseed sẽ vững bước thành công, tiên phong trong ứng dụng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, góp phần thực hiện công cuộc tái cấu trúc ngành nông nghiệp Việt Nam, đem lại hiệu quả kinh tế và ý nghĩa xã hội tại những nơi Công ty đặt chân đến. Vinaseed cam kết thực hiện thành công tất cả các mục tiêu kinh tế và tài chính với các nhà đầu tư, thực hiện tốt chiến lược phát triển bền vững công ty cả về kinh tế, xã hội và môi trường.



Trong năm 2017, Vinaseed sẽ vẫn tiếp tục đổi mới toàn diện cả về tổ chức cũng như quản trị, tập trung mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, khai thác mọi cơ hội của ngành và tập trung đầu tư cho hoạt động nghiên cứu ứng dụng chuyển giao công nghệ, tạo lập giá trị mới và tiếp tục mở rộng thị phần kinh doanh. Bên cạnh đó là việc xây dựng đội ngũ CBCNV có trình độ, khả năng hội nhập tốt và có kỷ cương, khát vọng cùng một môi trường văn hóa gắn kết sẽ là điều kiện cho việc phát triển bền vững của công ty.

Xin chân thành cảm ơn tất cả các CBCNV đã luôn tin tưởng và đã làm việc một cách hiệu quả, luôn đồng hành cùng ban lãnh đạo Vinaseed đã xây dựng nên một Vinaseed phát triển ngày hôm nay. Cảm ơn quý Cổ đông luôn ủng hộ, tin tưởng và đồng hành cùng sự phát triển Công ty trong suốt thời gian qua. Kính chúc Quý cổ đông, đối tác, bạn hàng, các cán bộ nhân viên cùng gia đình nhiều sức khỏe, hạnh phúc và ngày càng thành công!

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY

TRẦN KIM LIÊN

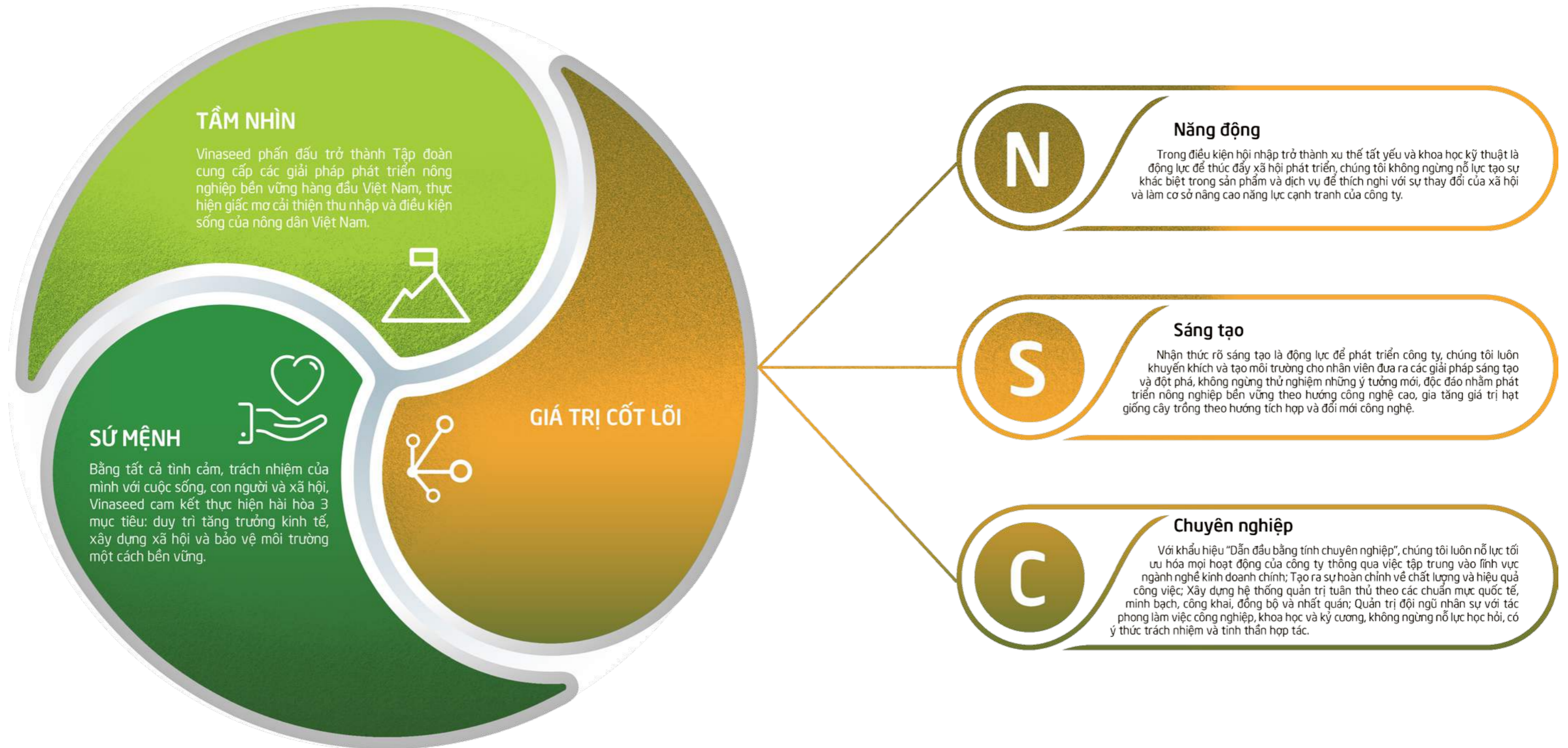
THÀNH LẬP NĂM 1968, VINASEED HIỆN ĐÃ TRỞ THÀNH CÔNG TY
GIỐNG CÂY TRỒNG LÂU ĐỜI VÀ QUI MÔ NHẤT VIỆT NAM



TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY (NSC)

TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA CÔNG TY	10
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH	12
MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN	16
NHÂN SỰ CHỦ CHỐT & SƠ ĐỒ TỔ CHỨC	18
DANH MỤC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU	28
MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG & PHÂN PHỐI	30
2016 - NĂM ĐÁNH DẤU NHIỆM KỲ 5 NĂM	36

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LỐI CỦA CÔNG TY



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

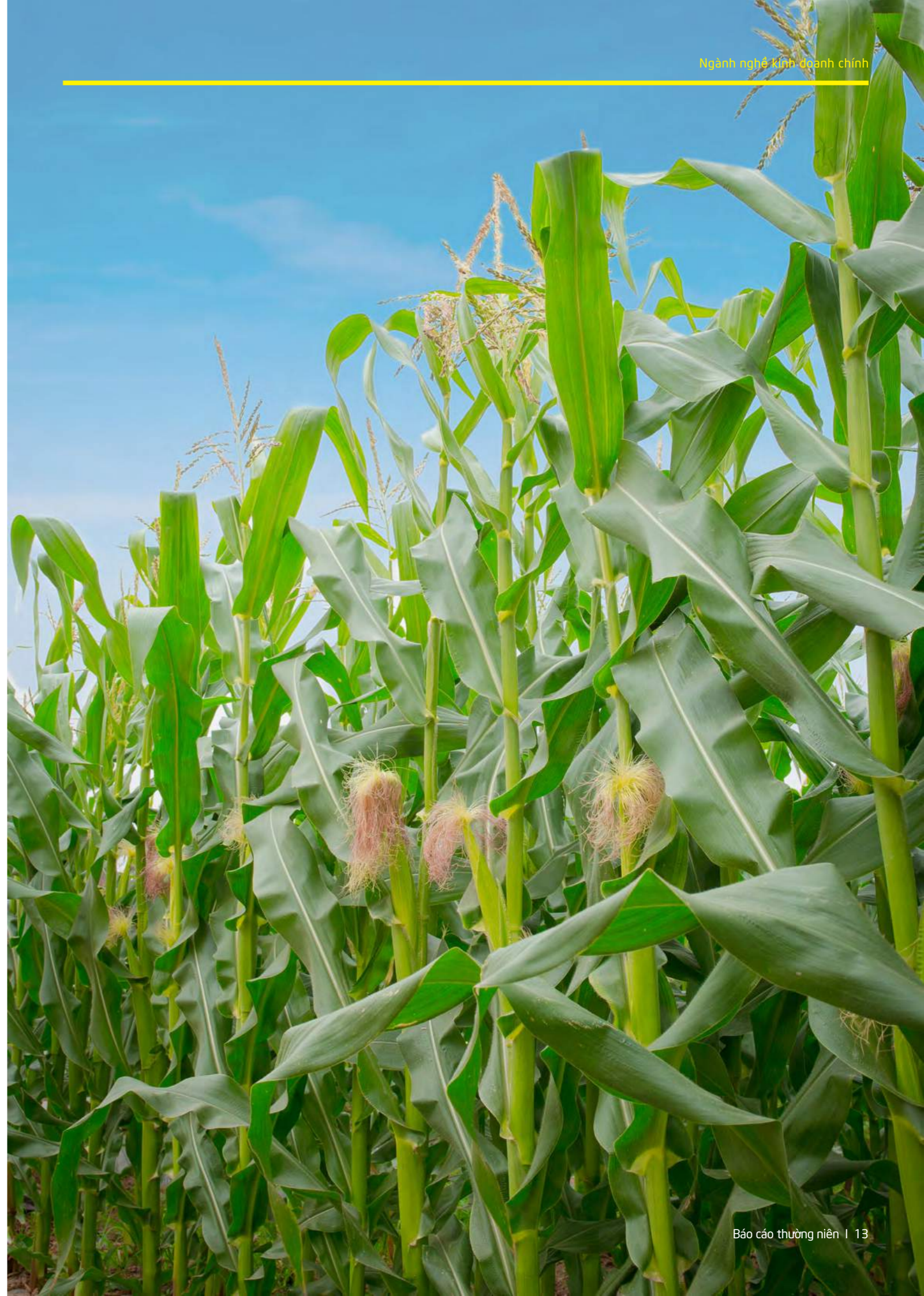
Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất,
kinh doanh giống cây trồng



Chuyển giao dịch vụ kỹ thuật
nông nghiệp công nghệ cao và
xuất nhập khẩu các loại giống
cây trồng nông, lâm nghiệp.



Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập
khẩu các loại nông sản và vật tư
nông nghiệp.



ĐỊNH HƯỚNG TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2017 - 2021

Tập trung vào phát triển ngành nghề cốt lõi là sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.



Kinh doanh nông sản theo chuỗi giá trị và phát triển nông nghiệp công nghệ cao.



Kinh doanh vật tư nông nghiệp.



Chuyển giao công nghệ và các giải pháp canh tác bền vững.



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU TRONG TƯƠNG LAI

Nhạy bén với xu thế phát triển của thế giới cũng như dựa trên việc thấu hiểu nhu cầu tiêu dùng nội địa, Vinaseed xây dựng mục tiêu phát triển dòng sản phẩm chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu. Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, gia tăng giá trị hạt giống theo hướng tích hợp công nghệ kết hợp khai thác chuỗi giá trị sản phẩm.

Nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức, tập trung đào tạo nguồn lực và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, thực hiện công nghiệp hóa ngành giống cây trồng.

MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2021

Mục tiêu kinh doanh

- Duy trì tốc độ lợi nhuận sau thuế 20%/ năm.
- Tốc độ tăng trưởng thị phần, sản lượng, doanh thu sản phẩm bản quyền 16%/ năm.
- Giữ vững vị thế công ty giống hàng đầu Việt Nam.



Mục tiêu thị phần

Đến năm 2021: Phần đầu chiếm 30% thị phần giống cây trồng cả nước. Trong đó trọng tâm vẫn là chi phối thị trường Đông bằng sông Hồng (43%), từng bước chiếm lĩnh thị trường Trung du miền núi phía Bắc (30% - 35%) và mở rộng thị phần tại khu vực Bắc trung bộ và duyên hải miền Trung (25%), thị trường ĐBSCL: 15% - 20%, các vùng thị trường khác 10%.

- Bên cạnh đó, khu vực thị trường phía Nam, Lào, Campuchia, Myanmar, Nam Trung Quốc như Quảng Tây, Quảng Đông và Vân Nam cũng là các thị trường mục tiêu được xác định góp phần quan trọng trong việc mở rộng quy mô kinh doanh (giống và nông sản), tăng trưởng sản lượng tiêu thụ trong 5 năm tới từ 2017 - 2021.

Định vị sản phẩm mục tiêu

Thay đổi mạnh mẽ trong cơ cấu sản phẩm tiêu thụ, nâng tỷ trọng sản phẩm bản quyền có giá trị kinh tế cao, đồng thời giảm dần các dòng sản phẩm phổ thông góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, giảm áp lực về phát triển cơ sở hạ tầng. Định hướng phát triển sản phẩm trong giai đoạn 2016 - 2021 cụ thể:

Đến 2021:

- Đối với lĩnh vực giống cây trồng: Tập trung phát triển các dòng sản phẩm năng suất, chất lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu (chịu hạn, chịu úng, chịu mặn,) khả năng chống chịu sâu bệnh tốt.
- Đối với lĩnh vực nông sản: tập trung phát triển các dòng sản phẩm thương hiệu, phát triển các dòng sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, sản phẩm hữu cơ, đáp ứng nhu cầu thị trường nội địa cao cấp và hướng đến xuất khẩu.



NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2012 - 2016



Bà Trần Kim Liên
CHỦ TỊCH HĐQT
KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC



Bà Lê Thị Lệ Hằng
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



Bà Nguyễn Thị Trà My
THÀNH VIÊN HĐQT



Ông Trần Đình Long
THÀNH VIÊN HĐQT



Ông Nguyễn Khắc Hải
THÀNH VIÊN HĐQT



Ông Đỗ Bá Vọng
THÀNH VIÊN HĐQT
KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật

Thạc sỹ Tài chính.

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Giáo sư, Viện sỹ, Tiến sỹ khoa học.

Thạc sỹ Luật, cử nhân QTKD

Kỹ sư Nông học

Trình độ chính trị Cao cấp chính trị

Quá trình công tác

1980 - 1982: Giảng viên trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.

1982 - 1995: Trợ lý Giám đốc Nông trường Đồng Giao.

1995 - 1996: Trưởng phòng Kinh doanh XN Nông công nghiệp Đồng Giao.

1996 - 1997: Phó Giám đốc Xí nghiệp Nông công nghiệp Đồng Giao.

1997 - 1998: Phó Giám đốc Công ty Thực phẩm XK Đồng Giao.

1998 - 2000: Phó Giám đốc Công ty Vật tư và XNK - Tổng công ty Rau quả VN.

2000 - 2004: Phó Giám đốc Công ty Giống cây trồng Trung ương I.

2015 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC).

2004 - nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Giống cây trồng Trung ương.

1999 - 2007: Chuyên viên phân tích cấp cao tại Công ty Quản lý Quỹ W. P. Stewart, New York, USA.

2007 - 2010: Giám đốc khối Phân tích và Tư vấn đầu tư, Trợ lý chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn.

2010 - nay: Tổng giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), Trợ lý chủ tịch HĐQT Công ty Chứng khoán Sài Gòn, Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú, Ủy viên HĐQT Công ty CP Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh, Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế biến hàng Xuất khẩu Long An.

2012 - nay: Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương.

2015 - nay: Chủ tịch HĐQT công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC).

1993 - 1995: Trợ lý TGD tại Công ty International Business Advisor.

1995 - 2012: Giám đốc tài chính kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Biomin Việt Nam.

2007 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần CSC Việt Nam.

2012 - nay: Cố vấn cao cấp Công ty Biomin Việt Nam.

2013 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương.

2013 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN.

2016 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần PAN Farm, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần PAN Saladbowl

1967 - 1968: Giảng viên Đại học Nông nghiệp I - Hà Nội

1968 - 1981: Giảng viên Đại học Nông nghiệp II - Hà Nội

1981 - 1983: Thực tập sinh tại Liên bang Nga

1983 - 1993: Giám đốc Trung tâm Giống cây trồng Việt Nga

1993 - 2002: Phó Viện Trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam

2002 - 2003: Giám đốc Trung tâm thực nghiệm Đậu Đậu - Viện KHKTNN Việt Nam

2003 - nay: Chủ tịch Hội giống cây trồng Việt Nam; Phó chủ tịch Hội đồng Khoa học Viện Khoa học Nông Nghiệp Việt Nam, Thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia Quỹ Môi trường toàn cầu/ GEF-UNDP Việt Nam, Ủy viên Hội đồng KHCVN viện Cây lương thực cây thực phẩm, Viện KHKT Nông Lâm nghiệp Miền núi phía Bắc, Viện nghiên cứu rau quả TW, Trung tâm tài nguyên thực vật. Ủy viên Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam

2004 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Giống cây trồng Trung ương.

2001 - 2004: Chuyên viên cao cấp Ban Pháp chế, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

2007 - 2010: Thành viên Ban Dự án thành lập công ty TNHH quản lý Quỹ SSI - công ty CP chứng khoán Sài Gòn, Giám đốc pháp chế và quản lý rủi ro công ty TNHH quản lý Quỹ SSI (SSIAM).

2010 - 11/2016: Phó Tổng Giám đốc công ty TNHH quản lý Quỹ SSI (SSIAM).

11/2016 - nay: Tổng giám đốc Tập đoàn Pan Group (The Pan Group).

2012 - nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung ương.

1993 - 1994: Phó Giám đốc trại Giống cây trồng TW Châu Giang - Hưng Yên

1994 - 2001: Giám đốc trại Giống cây trồng TW Châu Giang - Hưng Yên

2001 - 2004: Giám đốc trại Giống cây trồng TW Đồng Văn (nay là chi nhánh Hà Nam)

2004 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khoa học kỹ thuật và sản xuất Công ty CP Giống cây trồng Trung ương.

CÁC TIỂU BAN HĐQT

Tiểu ban Khoa học kỹ thuật:

Nhân sự tiểu ban:

Ông Trần Đình Long - Trưởng ban

Ông Đỗ Bá Vọng - Thành viên.

Nhiệm vụ của tiểu ban:

- Xây dựng chiến lược nghiên cứu khoa học kỹ thuật, theo dõi giám sát quá trình thực hiện chiến lược và có hiệu chỉnh khi cần thiết.
- Thu thập thông tin về các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp trong nước và trên thế giới trên cơ sở đó có định hướng cho công tác nghiên cứu cho công ty.
- Tư vấn trong việc mua bán, xác định giá trị bản quyền nghiên cứu khoa học trong quá trình chuyển giao.
- Tư vấn trong việc thuê chuyên gia hợp tác.
- Tham gia vào hoạt động KHCN của công ty để xác định các kết quả nghiên cứu KHKT trình cấp có thẩm quyền.

Tiểu ban Đầu tư:

Nhân sự tiểu ban:

Bà Lê Thị Lệ Hằng - Trưởng ban.

Bà Nguyễn Thị Trà My - Thành viên.

Ông Nguyễn Khắc Hải - Thành viên.

Nhiệm vụ tiểu ban:

- Xây dựng chiến lược đầu tư, xây dựng cơ bản và mua bán sáp nhập doanh nghiệp.
- Tham gia thẩm định, tư vấn quản lý, giám sát quá trình tổ chức triển khai các dự án đầu tư (các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT), các hợp đồng mua bán, vay, cho vay, và các phương án đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT theo đúng quy định pháp luật.
- Tiểu ban có quyền yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến toàn bộ hoạt động đầu tư của công ty để đảm bảo tiểu ban hoàn thành nhiệm vụ.

Tiểu ban Quản trị và nhân sự, pháp chế:

Nhân sự tiểu ban:

Ông Nguyễn Khắc Hải - Trưởng ban.

Bà Lê Thị Lệ Hằng - Thành viên.

Bà Nguyễn Thị Trà My - Thành viên.

Nhiệm vụ tiểu ban:

- Xây dựng phương án tái cấu trúc hoạt động của công ty cho phù hợp với từng giai đoạn, cơ cấu tổ chức và tư vấn xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp.
- Xem xét đề xuất sử dụng quỹ thi đua khen thưởng, xét khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, và cán bộ quản lý cấp cao của công ty.

Bà. Trần Kim Liên - Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm phụ trách chung.

Trưởng các Tiểu ban có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động và có báo cáo cụ thể trong các cuộc họp HĐQT về lĩnh vực phụ trách.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN HĐQT NĂM 2016

Tiểu ban Quản trị và Nhân sự, pháp chế

- Tham gia, hỗ trợ công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.
- Tham gia triển khai phương án tái cấu trúc công ty con (công ty CP Giống cây trồng miền Nam SSC, công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam).
- Tư vấn pháp lý trong các hoạt động đầu tư, công bố thông tin, quản trị phòng ngừa rủi ro.

Tiểu ban Đầu tư

- Tham gia xây dựng chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2016 - 2021.
- Giám sát, hỗ trợ quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng.

Tiểu ban Khoa học kỹ thuật

- Hỗ trợ tư vấn đầu tư mua sắm thiết bị và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho nghiên cứu của công ty.
- Tìm kiếm, giới thiệu các đối tác phục vụ cho nghiên cứu và phát triển của công ty.



BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2012 - 2016



Ông Nguyễn Khánh Quỳnh
Trưởng Ban Kiểm soát.



Ông Đỗ Tiến Sỹ
Thành viên Ban kiểm soát.



Ông Nguyễn Tuấn Anh
Thành viên Ban kiểm soát.

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ QTKD

Thạc sỹ Kinh tế

Cử nhân kinh tế

Trình độ chính trị

Quá trình công tác

2001 - 2002: Nhân viên kinh doanh XNK công ty cổ phần Tập đoàn Sunhouse.

2002 - 2004: Phụ trách mua hàng nông sản xuất khẩu khu vực Miền Trung - công ty TNHH OLAM Việt Nam.

2004 - 2006: Chuyên viên tài trợ thương mại XNK - Ngân Hàng Mizuho corporate bank, chi nhánh Hà Nội.

2008 - 2010: Chuyên viên phân tích đầu tư cổ phiếu công ty TNHH quản lý Quỹ SSI (SSIAM)

2010 - 2014: Phó Giám đốc đầu tư - công ty TNHH quản lý Quỹ SSI (SSIAM).

2014 - nay: Giám đốc đầu tư - công ty TNHH quản lý Quỹ SSI (SSIAM)

2000 - 7/2000: Phó GD trại Giống cây trồng TW Ba Vì

8/2000 - 3/2001: Phó phòng TT Kinh doanh Vinaseed.

2001 - 2004: Trưởng phòng TT Kinh doanh Vinaseed.

2004 - 2010: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh XNK Vinaseed.

2010 - 2012: Ủy viên HĐQT, Chủ tịch BCH Công đoàn, Giám đốc kinh doanh Vinaseed.

2012 - 2016: Thành viên BKS, Chủ tịch Công đoàn, Giám đốc kinh doanh Vinaseed.

2016 - nay: Thành viên BKS, Chủ tịch Công đoàn, Giám đốc công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam.

2005 - 2007: Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Kiểm toán A&C Việt Nam

2007 - 2010: Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam

2010 - 2013: Trưởng phòng Quản lý giám sát - Ban Quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính tại Tổng Công ty Cổ phần Vinaconex.

2013 - 2014: Chuyên viên Phân tích tài chính cao cấp công ty cổ phần Tập đoàn PAN (the PAN Group).

2014 - 2015: Giám đốc tài chính công ty cổ phần Tập đoàn PAN (the PAN Group).

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Bà Trần Kim Liên
TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Đỗ Bá Vọng
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Phạm Ngọc Lý
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Nguyễn Hải Thọ
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật

Kỹ sư Nông học

Thạc sỹ Tài chính kế toán

Kỹ sư Nông nghiệp

Trình độ chính trị

Cao cấp chính trị

Quá trình công tác

1980 - 1982: Giảng viên trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.
1982 - 1995: Trợ lý Giám đốc Nông trường Đồng Giao.
1995 - 1996: Trưởng phòng Kinh doanh XN Nông công nghiệp Đồng Giao.
1996 - 1997: Phó Giám đốc Xí nghiệp Nông công nghiệp Đồng Giao.
1997 - 1998: Phó Giám đốc Công ty Thực phẩm XK Đồng Giao.
1998 - 2000: Phó Giám đốc Công ty Vật tư và XNK - Tổng công ty Rau quả VN.
2000 - 2004: Phó Giám đốc Công ty Giống cây trồng Trung ương I.
2015 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC).
2004 - nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Giống cây trồng Trung ương.

1993 - 1994: Phó Giám đốc trại Giống cây trồng TW Châu Giang - Hưng Yên
1994 - 2001: Giám đốc trại Giống cây trồng TW Châu Giang - Hưng Yên
2001 - 2004: Giám đốc trại Giống cây trồng TW Đồng Văn (nay là chi nhánh Hà Nam)
2004 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khoa học kỹ thuật và sản xuất Công ty CP Giống cây trồng Trung ương.

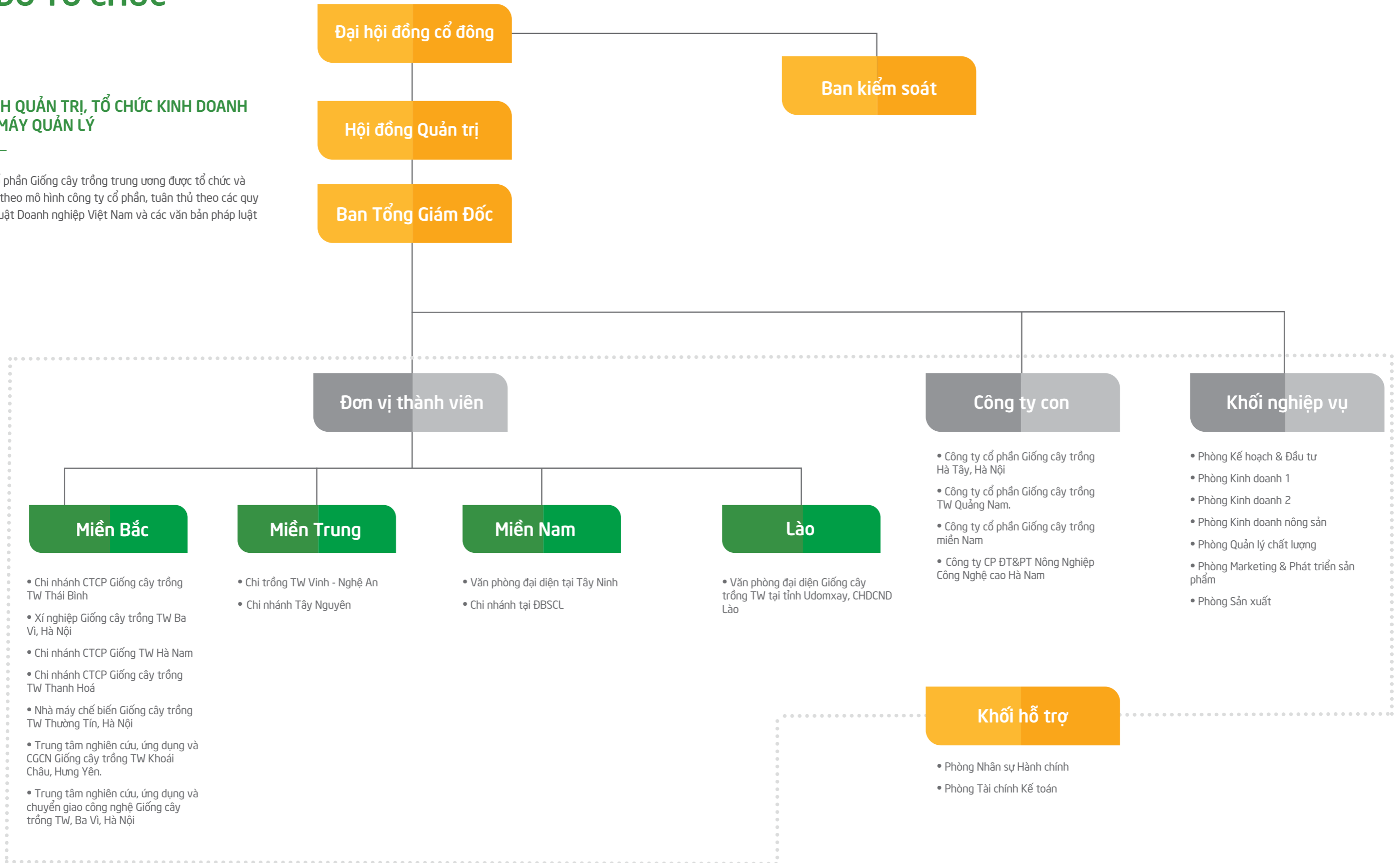
1981 - 1985: Cán bộ Vụ Tài chính Kế toán - Bộ Nông nghiệp và PTNT.
1985 - 1992: Kế Toán trưởng xí nghiệp cung ứng vật tư và vận tải.
1992 - 2003: Cán bộ công ty Giống cây trồng trung ương I.
2003 - 2010: Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT công ty CP Giống cây trồng Trung ương.
2004 - 2015: Thành viên HĐQT Công ty CP Giống cây trồng Trung ương.
2010 - nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách nội chính và dự án công ty CP Giống cây trồng trung ương.

1984 - 1996: Cán bộ chỉ đạo trại Giống cây trồng TW Thường Tín, Hà Nội.
1996 - 2003: Phó GD trại Giống cây trồng TW Thường Tín, Hà Nội.
2004 - 2007: Phó phòng TTKD công ty CP Giống cây trồng trung ương.
2007 - 2010: Trưởng phòng Phát triển sản phẩm mới công ty CP Giống cây trồng trung ương.
2010 - 2011: Giám đốc Xí nghiệp Ba Vi.
2011 - nay: Phó Tổng GD công ty CP Giống cây trồng TW kiêm Giám đốc xí nghiệp Ba Vi.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.



DANH MỤC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

Mô hình hóa sản phẩm chiến lược chính của công ty:

SẢN PHẨM GIỐNG CÂY TRỒNG

Hàng năm công ty cung ứng ra thị trường trên 50.000 tấn hạt giống cây trồng các loại tương đương hơn 1 triệu ha gieo trồng. Với cơ cấu sản phẩm như sau:



Chi tiết:

Giống lúa

Giống lúa thuần:

- Nhóm giống lúa thuần chất lượng: Thơm RVT, Đài Thơm 8, Trân Châu Hương, VS1, T10,....
- Nhóm giống lúa thuần năng suất cao: Thiên ưu 8, Khang Dân ĐB, OM6976, Kim cương 111,
- Nhóm giống lúa thuần đặc sản: Nếp vàng ĐB, Japonica DS1, JO3,....

Giống Lúa lai:

Giống lúa lai 2 dòng: HC1, TH3-4, HYT108, KC06-1, HR182...
Giống lúa lai 3 dòng: Thụy Hương 308, CNR6206, Nhị ưu 86b, Xuyên Hương 506, Khoa Phong Ưu 36,...

Giống ngô

Giống ngô thức ăn chăn nuôi: ngô tẻ lai F1 HN45, NSC87, LVN10, LVN4, ...

Giống ngô thực phẩm:

Giống ngô nếp lai F1 HN88, HN68, HN90, HN92, CX207, giống ngô nếp hoa HN66, ...
Giống ngô đường lai LVN20, ...
Giống ngô rau: HN268,...

Giống rau

Nhóm bầu bí: Bí đỏ lai F1 Goldstar 998, Super Goldstar 999, Koshi, Bí xanh lai F1 Fuji 868, Bí xanh lai F1 Tara 888, Bầu sao lai F1 Trầm Hương, Dưa chuột chịu nhiệt lai F1 Sakura, Mướp đắng lai F1 chịu nhiệt HN126, Mướp hương lai Hương Việt, ...

Nhóm cà ớt: Ớt hiểm lai Deli 686, Cà chua lai chịu nhiệt các loại,...

Nhóm rau ăn lá: Cải ngọt Sakata, Xà lách Green Lecture, Rau dền khoảng HN666, cải ngồng ngọt HN888, ...

Nhóm đậu đỗ: Đậu xanh cao sản DX208, Đậu Cove Tứ quý, đậu đũa chịu nhiệt HN338,...

Giống dưa

Các giống dưa vàng lai, dưa lưới lai, dưa hấu các loại.

SẢN PHẨM NÔNG SẢN

Gạo đặc sản: Gạo Thơm RVT, Trân Châu Hương, Gạo Nhật Japonica, Nếp hoa vàng ĐB,....

Gạo thực phẩm chức năng: Gạo tím, gạo huyết rồng Phúc Thọ, gạo đen Phúc Thọ, gạo lứt,...

Đậu đỗ: Đậu xanh, đậu tương, lạc các loại.

Dưa cao cấp, các loại khác: Dưa vàng, dưa lưới cao cấp, dưa hấu. Cà chua các loại, Dưa chuột bao tử, bí đỏ ăn non,



VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

Chế phẩm sinh học vi sinh, phân bón hữu cơ các loại,....

DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

Cung cấp chuyển giao các dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao, đào tạo nghề tại các vùng nguyên liệu sản xuất của Công ty.



MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG VÀ PHÂN PHỐI

DANH SÁCH CÁC CHI NHÁNH VÀ CÔNG TY CON



CÁC CHI NHÁNH

1. Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 1 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại: 04.38523294 - Fax: 04.38527996

2. Xí nghiệp Giống cây trồng Trung ương Ba Vì

Địa chỉ: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Hà Nội.
Điện thoại: 034.3863091 - Fax: 034.3864185

3. Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Hà Nam

Địa chỉ: KCN Đồng Văn 1, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.
Điện thoại: 0351.3835463 - Fax: 0351.3835061

4. Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Thanh Hóa

Địa chỉ: Xã Định Tường, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá.
Điện thoại/Fax: 037.3869251

5. Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Thái Bình

Địa chỉ: Xã Đông Hợp, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình
Điện thoại: 036.3851256 - Fax: 036.3550684

6. Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Vinh - Nghệ An

Địa chỉ: Số 11, Trần Nhật Duật, Phường Đội Cung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.
Điện thoại: 038.3531822 - Fax: 038.3844937

7. Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Tây Nguyên

Địa chỉ: Xóm 4, xã Eatu, TP Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
Điện thoại: 0500.3873816 - Fax: 0500.3873817
Chi nhánh chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/10/2016.

8. Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Đồng bằng sông Cửu Long

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.
Điện thoại: 067.3828969 - Fax: 067.3822998
Chi nhánh chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 02/12/2016.

9. Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và CGCN Giống cây trồng Trung ương Ba Vì

Địa chỉ: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Hà Nội
Điện thoại/Fax: 04.66736717

10. Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và CGCN Giống cây trồng Trung ương Khoái Châu

Địa chỉ: Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên
Điện thoại/Fax: 0321.3910348

11. Nhà máy chế biến Giống cây trồng Trung ương Thường Tín

Địa chỉ: 350 Trần Phú, Thị trấn Thường Tín, Huyện Thường Tín, TP. Hà Nội
Điện thoại/Fax: 034.3853239

12. Văn phòng đại diện tại Tây Ninh

Địa chỉ: Tổ 1, Ấp 4, Bầu Đôn, Gò Dầu, Tây Ninh
Điện thoại: 066.3857379

13. Văn phòng tại tỉnh Udomxay - Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Địa chỉ: Tỉnh Udomxay, CHDCND Lào.
Điện thoại/fax: 0085 681212554.

CÁC CÔNG TY CON

14. Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây

Địa chỉ: Phường Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội.
Điện thoại: 043.3535401 - Fax: 043.3530355
Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.

15. Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam

Địa chỉ: Km 943, QL1A, Xã Điện Thắng Bắc, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
Điện thoại: 0510.3869455
Fax: 0510.3869253
Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông lâm nghiệp.

(Kể từ ngày 08/3/2016, Công ty Cổ phần Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam đổi tên thành Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam).

16. Công ty Cổ phần Giống cây trồng miền Nam (Mã CK: SSC)

Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 083.8442414 - Fax: 083.8442387.
Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.

17. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam

Địa chỉ: xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh và chuyển giao công nghệ sản xuất dưa lưới và rau quả nông sản cao cấp theo mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.
(Kể từ ngày 04/10/2016, công ty chính thức được thành lập với vốn Điều lệ 50.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung ương sở hữu 95% vốn Điều lệ).

CÁC NGUỒN LỰC LÀ CƠ SỞ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

Nguồn lực cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu

Đơn vị	Diện tích (ha)
Trung tâm nghiên cứu Ba Vì	56,5
TT CNSH Khoái Châu	9
CN Thanh Hóa	26
CN Miền Trung - Tây Nguyên	14,4
Trại giống Lâm Hà	38
Trung tâm nghiên cứu miền Nam	78
Trung tâm nghiên cứu rau hoa	28
Trại giống Cờ Đỏ	336
Trại giống Cai Lậy	1,5
Trại thực nghiệm Củ Chi	4
TOTAL	592



Phòng Công nghệ sinh học - TTNC



Trại thực nghiệm Khoái Châu

Nguồn lực cơ sở vật chất phục vụ chế biến, đóng gói, kho tàng



TT Công nghiệp chế biến giống cây trồng Trung ương Hà Nam



Gồm 12 cơ sở chế biến đóng gói

Công suất kho lưu trữ: 15,500 m²
Diện tích nhà chế biến: 36,000 m²

Công suất chế biến: 70,000 tấn/năm
Công suất đóng gói: 50,000 tấn/năm



Hệ thống nhà lưới - TT CNSH Khoái Châu



Kho bảo quản giống gốc (sức chứa 700 tấn)



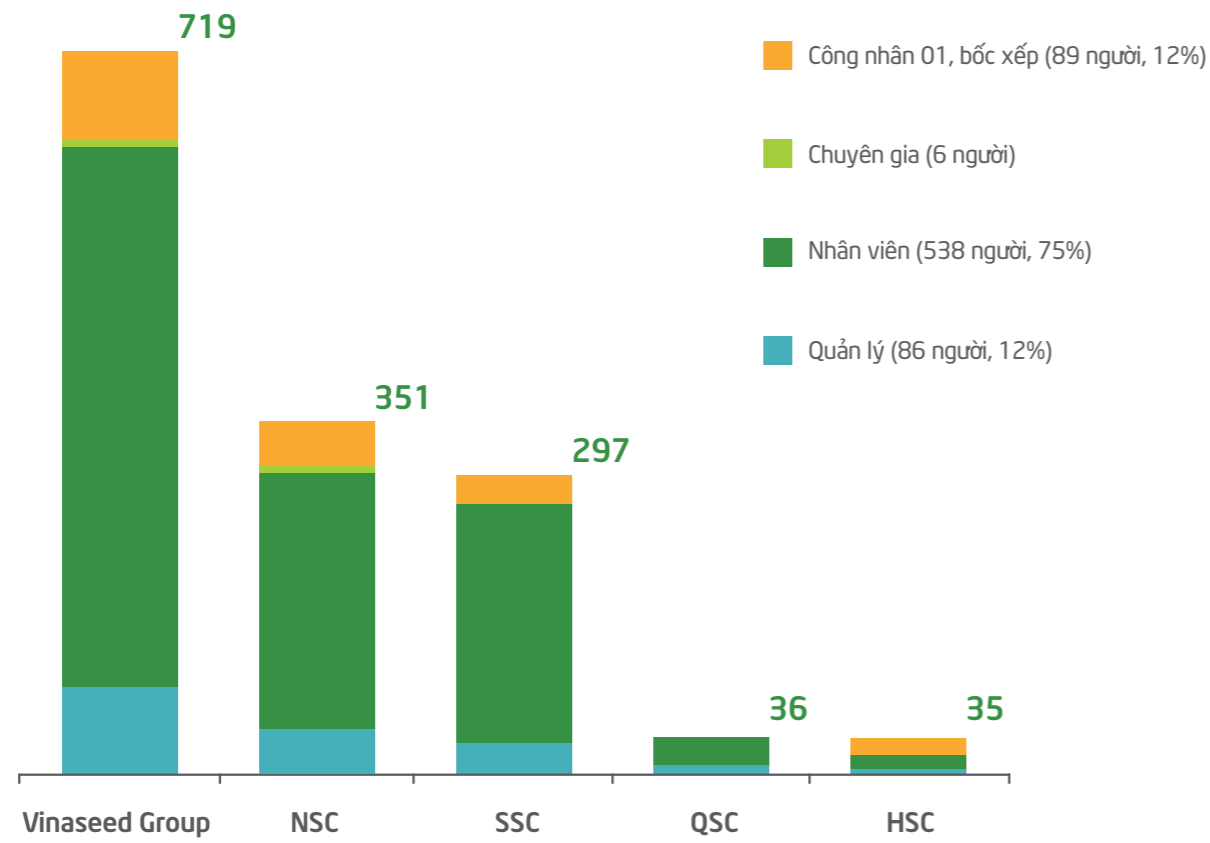
Xí nghiệp Giống cây trồng Trung ương Ba Vì



Nhà máy chế biến chi nhánh Thái Bình

Nguồn nhân lực

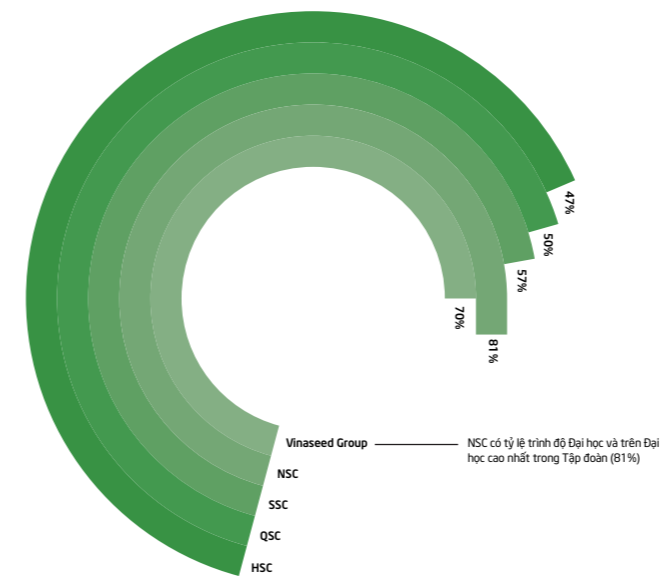
Cơ cấu nhân sự



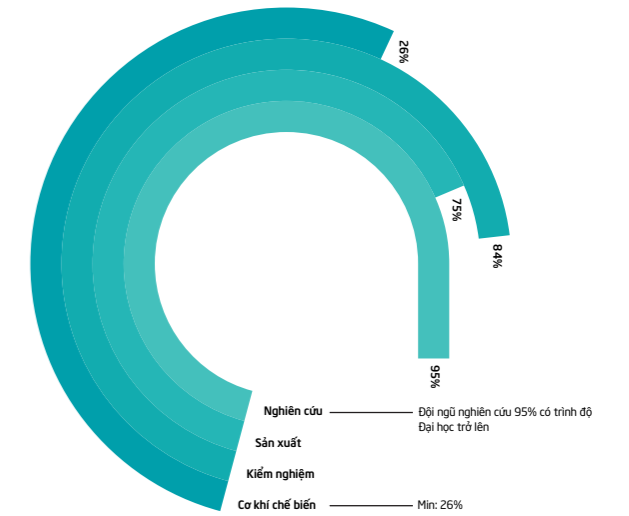
Số lượng lao động có trình độ Đại học và Trên đại học chiếm 70% tổng số lao động.

CHỈ TIÊU	VINASEED GROUP	NSC	SSC	QSC	HSC
Tổng lao động	719	351	297	36	35
Quản lý (86 người, 12%)	86	44	30	8	4
% Quản lý	12%	13%	10%	22%	11%
Nhân viên (538 người, 75%)	538	256	239	28	15
Chuyên gia (6 người)	6	6			
Công nhân 01, bốc xếp (89 người, 12%)	89	45	28		16

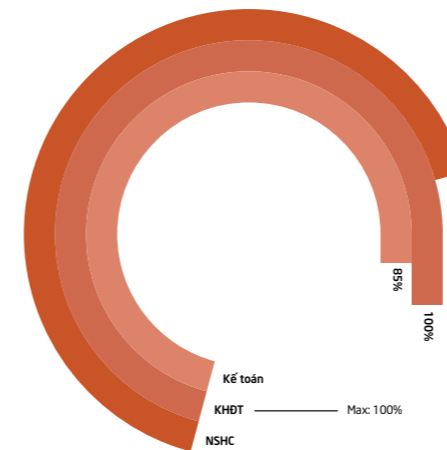
Chất lượng nguồn nhân lực



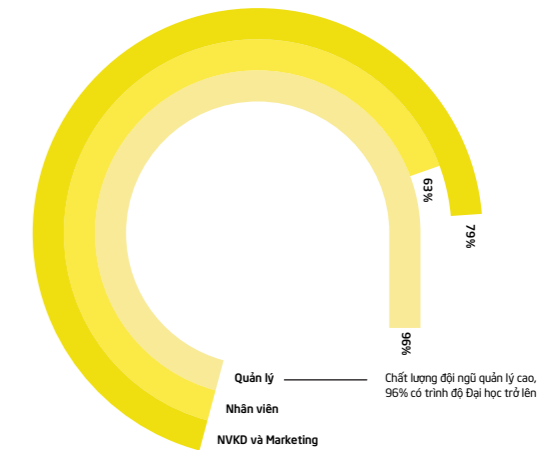
NSC có tỷ lệ trình độ Đại học và trên Đại học cao nhất trong Tập đoàn (81%)



Đội ngũ nghiên cứu 95% có trình độ Đại học trở lên



Max: 100%



Chất lượng đội ngũ quản lý cao, 96% có trình độ Đại học trở lên

2016 - NĂM ĐÁNH DẤU NHIỆM KỲ 5 NĂM

CÁC DẤU MỐC PHÁT TRIỂN QUAN TRỌNG TRONG GIAI ĐOẠN 2012 - 2016

Vinaseed chạm tới ước mơ - Trở thành tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam.

270% ↑ Doanh thu 1330 tỷ

310% ↑ Lợi nhuận 192 tỷ

510% ↑ Vốn CSH 1085 tỷ

13 đơn vị, 04 công ty con (tăng 02 đơn vị & 03 công ty con so với 2011)

2012

- Thông qua chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2012 - 2016, tầm nhìn 2020 (Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/03/2012).
 - Phát hành tăng vốn Điều lệ từ 82.561.610.000 đồng lên 100.298.380.000 đồng (Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/03/2012).
 - Khánh thành Nhà máy chế biến và bảo quản giống cây trồng TW Thái Bình. Diện tích xây dựng: 1690m², hệ thống sấy, chế biến, đóng gói công suất 5.000 tấn/năm, tổng vốn đầu tư 14,27 tỷ đồng.
- Thành lập Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và Chuyển giao công nghệ Giống cây trồng TW Ba Vì.
- Thực hiện tái cấu trúc công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây.

2013

- Đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu tại công ty cổ phần Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam từ 32,2% lên 60,24% (trở thành công ty con của NSC).
- Phát triển ngành nghề kinh doanh hạt rau và ngô nếp lai.
- Forbes Asia bình chọn là một trong 200 công ty có doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á năm 2013.

2014

- Phát hành tăng vốn điều lệ từ 100.298.380.000 đồng lên 152.950.000.000 đồng (Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 21/12/2013).
- Thực hiện đầu tư M&A công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam: 40,16%; công ty cổ phần Tổng công ty Giống cây trồng Thái Bình: 6,24%, nâng tỷ lệ sở hữu công ty cổ phần Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam: 85,8% vốn điều lệ. Mở ngành hàng kinh doanh nông sản.

2015

- Công ty đón nhận Huân chương lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng vì những đóng góp xuất sắc trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước giai đoạn 2012 - 2015.
- Khánh thành trụ sở công ty tại số 01 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội. Diện tích đất xây dựng: 326m², diện tích xây dựng: 1820m², 7 tầng và 1 tầng hầm, Tổng vốn đầu tư 24,4 tỷ đồng.
- Khánh thành Nhà máy chế biến và bảo quản Giống cây trồng TW Hà Nam. Diện tích: 30.420m², công suất chế biến: 10.000 tấn đối với hạt giống và 18.000 tấn/năm đối với gạo, công suất bảo quản: 10.000 tấn. Tổng đầu tư 105,5 tỷ đồng.
- Đầu tư M&A nâng tỷ lệ sở hữu tại công ty cổ phần Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam: 90,02%, công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam: 61,49% (trở thành công ty con của NSC).
- Thực hiện Tái cấu trúc công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam - giai đoạn 1

2016

- Khánh thành phòng Công nghệ sinh học Khoái Châu.
- Khai trương chi nhánh Tây Nguyên. Công ty tiến vào ĐBSCL, khai trương chi nhánh Đồng bằng sông Cửu Long.
- Thống nhất thị trường miền Trung, hợp nhất chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên và công ty cổ phần Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam, tiến hành tái cấu trúc tổ chức nhân sự, quản trị, đổi tên thành công ty cổ phần Giống cây trồng TW Quảng Nam.
- Thành lập công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam - Mục tiêu phát triển lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.
- Tái cấu trúc công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam - giai đoạn 2 toàn diện.
- Được công nhận là một trong ba doanh nghiệp tiêu biểu nhất trong 350 doanh nghiệp sau cổ phần hóa theo báo cáo của Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp và Bộ Tài chính.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2016

Đánh giá thực hiện mục tiêu Kinh doanh năm 2016

Năm 2016, HĐQT, BKS và Ban điều hành công ty đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, giám sát thường xuyên hoạt động kinh doanh và đầu tư trên tinh thần chủ động, sáng tạo, tận dụng cơ hội, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

Kết quả kinh doanh năm 2016 công ty mẹ:

NỘI DUNG	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Trđ	805.000	821.997	772.940	102,1%	106,3%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	175.000	187.186	156.503	106,9%	119,6%
Cổ tức bằng tiền mặt	Đồng/cp	30%	30% (DK)	30%	100%	100%

Kết quả kinh doanh công ty mẹ năm 2016 hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Doanh thu đạt: 821,9 tỷ đồng, vượt 2,1% so với kế hoạch, tăng trưởng 6,3% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 187,1 tỷ đồng, vượt 6,9% kế hoạch, tăng trưởng 19,6% cùng kỳ.

Kết quả kinh doanh năm 2016 - công ty Hợp nhất:

NỘI DUNG	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Trđ	1.277.000	1.330.783	1.248.622	104,2%	106,6%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	200.000	192.460	157.108	96,2%	122,5%
Lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ	Trđ	175.000	175.205	141.629	100,1%	123,7%
EPS	Đồng/cp	11.446	11.462	8.124	100,1%	141,1%

Kinh doanh công ty hợp nhất năm 2016 đạt kết quả tốt. Doanh thu: 1330 tỷ đồng, vượt 4,2% kế hoạch và tăng trưởng 6,6% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 175,2 tỷ đồng, bằng 100,1% kế hoạch và tăng trưởng 23,7% cùng kỳ.

Kết quả đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016

Trong năm 2016, Tổng chi phí đầu tư tài chính, đầu tư XDCB: 10.657.278 đồng.

Tên dự án	Dự toán (nghìn đ)	Quyết toán (nghìn đ)	% hoàn thành
I- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN			
1. Dự án Nhà điều hành CN Vinh (Nhà 3 tầng, Diện tích sàn: 428m ²)	2.742.464	2.285.900	100%
2. Dự án nhà kho Khoái Châu	941.539	878.317	100%
3. Sửa chữa, cải tạo NM Thường Tín (Sửa chữa nhà làm việc, nhà kho, cổng)	361.880	361.880	100%
4. Sửa chữa, cải tạo kho Thái Bình	493.063	474.581	100%
5. Sửa chữa, cải tạo kho Ba Vì	404.481	361.200	100%
6. Sửa chữa, cải tạo CN Tây Nguyên	731.745	731.745	100%
7. Nhà ăn, nghỉ trưa CN Hà Nam	427.815	427.815	100%
II- MÁY MÓC, THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	4.880.540	4.880.540	100%
III- KHÁC (bàn hợp, phần mềm kế toán,...)	255.300	25.300	100%
TỔNG CỘNG	11.238.827	10.657.278	

Các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện đúng thủ tục quy định của Luật Đấu thầu, mua sắm thiết bị chào hàng cạnh tranh, thuê tư vấn giám sát độc lập, thi công công trình đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Báo cáo thực hiện đầu tư công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam, thành lập chi nhánh tại Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long:

Thành lập công ty cổ phần ĐT&PT Nông nghiệp CNC Hà Nam:

Thực hiện chiến lược phát triển công ty đến năm 2020, tầm nhìn 2025 phần đầu trở thành tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam, công ty tập trung phát triển mở rộng các ngành hàng có hàm lượng khoa học công nghệ cao, kết hợp đầu tư, nghiên cứu phát triển theo chuỗi giá trị có thể mạnh trong đó có ngành hàng: rau quả nông sản cao cấp. Ngày 04/10/2016, công ty CP Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam được thành lập trên cơ sở Dự án mô hình tích tụ ruộng đất sản xuất cây trồng chất lượng cao tại xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (Nghị quyết 12/NQ-CTG-HĐQT ngày 29/02/2016 và Nghị quyết 39/NQ-CTG-HĐQT ngày 23/9/2016):

- **Vốn điều lệ:** 50.000.000.000 đồng. Trong đó, vốn góp của NSC: 35,8 tỷ đồng, chiếm 95% vốn điều lệ.
- **Ngành nghề kinh doanh chính:** Sản xuất, kinh doanh và chuyển giao công nghệ dưa lưới và rau quả nông sản cao cấp theo mô hình nông nghiệp công nghệ cao.
- **Mục tiêu hoạt động:**
 - Hình thành Trung tâm nông nghiệp công nghệ cao hiện đại, quy mô lớn. Chuyên nghiên cứu, ứng dụng, trình diễn, chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao, cung cấp các dòng sản phẩm dưa lưới và rau quả cao cấp phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.
 - Nghiên cứu ứng dụng, đào tạo, chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp và mở rộng vùng liên kết sản xuất với nông dân vùng ĐBSH tham gia vào chuỗi giá trị hàng hóa trên cơ sở thương hiệu của công ty.
 - Trở thành mô hình sản xuất nông nghiệp kiểu mẫu, hiện đại và hiệu quả góp phần lan tỏa và thúc đẩy quá trình tái cấu trúc nền nông nghiệp Việt Nam từ nông nghiệp truyền thống sang sản xuất hàng hóa ứng dụng công nghệ cao có tính đến điều kiện của Việt Nam.
- **Quy mô diện tích:** 21,59 ha nằm trong quy hoạch tổng thể khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh Hà Nam thuộc Dự án mô hình tích tụ ruộng đất để sản xuất cây trồng chất lượng cao tại xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam được Công ty thuê lại của UBND tỉnh Hà Nam trong thời hạn 20 năm (tính từ 01/01/2017):
 - Khu văn phòng điều hành, đào tạo và chuyển giao công nghệ, nhà chế biến, kho lạnh bảo quản hiện đại, đảm bảo ATTP, nông sản tươi sạch theo tiêu chuẩn GlobalGAP trên cơ sở ứng dụng và chuyển giao công nghệ Nhật Bản.
 - Khu sản xuất: 21,37 ha. Trong đó, khu hệ thống nhà kính hoàn toàn điều chỉnh tự động chế độ dinh dưỡng và nhiệt độ tạo môi trường sản xuất lý tưởng quanh năm theo công nghệ Isarel và Nhật Bản: 17 ha.
- **Tiến độ thực hiện:** Công ty chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 04/10/2016, đã được tỉnh Hà Nam cấp phép đầu tư, đã



ký kết xong hợp đồng thuê đất với Tỉnh, hiện đang triển khai xây dựng hệ thống nhà lưới. Dự kiến sẽ cung cấp sản phẩm ra thị trường ngay trong năm 2017:

- Cung cấp các mặt hàng rau quả cao cấp, trọng tâm là Dưa lưới. Nơi đây sẽ trở thành đơn vị sản xuất dưa lưới lớn nhất miền Bắc, phục vụ nội tiêu và xuất khẩu, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe tại các thị trường khó tính như Nhật Bản, EU và Mỹ, với quy mô doanh thu 4 tỷ đồng/ha một năm với hiệu quả tỷ suất lợi nhuận/doanh thu: 35-40%.
- Đây sẽ là các mô hình liên kết sản xuất với nông dân tham gia vào chuỗi giá trị (công ty cho vay đầu tư, chuyển giao kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm). Hiện nay công ty đã lai tạo được giống dưa vàng chất lượng cao và đã sx thành công tại Việt Nam với giá thành hoàn toàn có thể cạnh tranh thay thế sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc.
- Đào tạo, chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao, tạo công ăn việc làm mới cho trên 200 lao động địa phương.

Thành lập chi nhánh Tây Nguyên:

Thực hiện chiến lược phát triển thị trường Tây Nguyên, kết nối nam bắc của Công ty, Chi nhánh Tây nguyên được thành lập (Nghị quyết số 39/NQ-CTG-HĐQT ngày 23/9/2016 của HĐQT) nằm trong chuỗi các cơ sở sản xuất kinh doanh của Vinaseed. Mục tiêu phát triển chi nhánh trở thành một trong những đơn vị chủ lực quan trọng nhất của Vinaseed, trung tâm sản xuất, chế biến, kinh doanh giống cây trồng lớn và hiện đại tại vùng đất Tây Nguyên.

Định hướng phát triển chi nhánh Tây Nguyên:

- Trở thành đơn vị nghiên cứu chuyển giao, sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lớn, có tiềm lực về khoa học công nghệ, tài chính, quản trị góp phần giúp các tỉnh Tây nguyên tái cấu trúc sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng lực cạnh.
- Tổ chức xây dựng các mô hình trình diễn giống mới, đào tạo nghề, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp mới cho bà con nông dân. Cung ứng giống cây trồng năng suất, chất lượng cao, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu toàn cầu. Áp dụng quy trình sản xuất xanh, an toàn cho xã hội.
- Xây dựng Chi nhánh trở thành trung tâm chế biến hạt giống lớn nhất khu vực Tây Nguyên phục vụ cung ứng giống cho cả nước và xuất khẩu, tổ chức quy hoạch vùng sản xuất nguyên liệu tập trung theo phương thức liên kết với các công ty nông nghiệp, các nông trường, HTX và bà con nông dân, góp phần tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho bà con nông dân.

Thành lập chi nhánh tại đồng bằng sông Cửu Long:

Để mở rộng địa bàn sản xuất và vùng thị trường kinh doanh giống và nông sản (gạo) của Công ty, thực hiện chiến lược phát triển mạng lưới kinh doanh, chiếm lĩnh vùng thị trường và vùng sản xuất rộng lớn, nhiều tiềm năng tại vùng lúa ĐBSCL (diện tích: 4,26 triệu ha, chiếm 54% diện tích lúa cả nước), tiếp cận gần hơn và nhanh hơn nhu cầu giống lúa chất lượng của bà con nông dân, trong khi thực trạng hiện nay SSC chưa đủ nguồn lực để phát triển kinh doanh. Chi nhánh ĐBSCL chính thức được thành lập từ ngày 02/12/2016, tại ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An, Tháp Mười, Đồng Tháp (Nghị quyết 46/NQ-CTG-HĐQT ngày 07/10/2016) với nhiệm vụ:

- Khảo nghiệm, trình diễn và chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ trong nghiên cứu, chọn tạo giống cây trồng nhằm tạo ra các bộ giống lúa năng suất cao, chất lượng tốt, đặc biệt thích ứng biến đổi khí hậu nhằm bổ sung cơ cấu giống lúa mới cho ĐBSCL.
- Quy hoạch mạng lưới sản xuất giống và nông sản bền vững trên cơ sở tích tụ ruộng đất có sự liên kết chặt chẽ với các tổ chức, các cá nhân có quy mô đất đai lớn để hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, chuyên môn hóa. Áp dụng quy trình sản xuất xanh, an toàn cho XH.
- Phục vụ nhu cầu bà con nông dân vùng ĐBSCL với các bộ giống chất lượng (như Thơm RVT, Đài Thơm 8, các dòng lúa Japonica DS1, J03, lúa nếp, lúa lai HR182, KC06-1, giống bắp nếp lai HN88, HN68, CX247, nếp hoa HN66, bí đỏ super Goldstar, ...), với những đặc tính tốt, chịu phèn, chịu mặn phù hợp với vùng ĐBSCL.

Hợp nhất chi nhánh CTCP Giống cây trồng TW miền Trung và Tây nguyên vào công ty CP Giống NLN Quảng Nam, đổi tên thành công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam:

Để thống nhất quản lý thị trường duyên hải Nam Trung bộ, phát huy sức mạnh thị trường, sản phẩm, lợi thế về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực của chi nhánh miền Trung và Tây nguyên và công ty CP Giống NLN Quảng Nam, ngày 12/01/2016, HĐQT công ty ban hành Nghị quyết số 06/NQ-CTG-HĐQT, thông qua phương án tái cấu trúc QSC:

- Giải thể chi nhánh công ty CP Giống cây trồng TW miền Trung và Tây nguyên hợp nhất nhân sự, thị trường vào công ty CP Giống NLN Quảng Nam đổi tên thành công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam.
- Bổ nhiệm nhân sự là người NSC vào các vị trí lãnh đạo chủ chốt tại công ty để đảm bảo hiệu lực điều hành và triển khai thành công phương án Tái cấu trúc công ty theo mô hình quản trị của NSC.
- Triển khai áp hệ thống quản lý của NSC, bố trí nhân sự phù hợp, thực hiện triệt để việc quản lý và đánh giá cán bộ theo mục tiêu, nguyên tắc phân phối theo kết quả lao động.

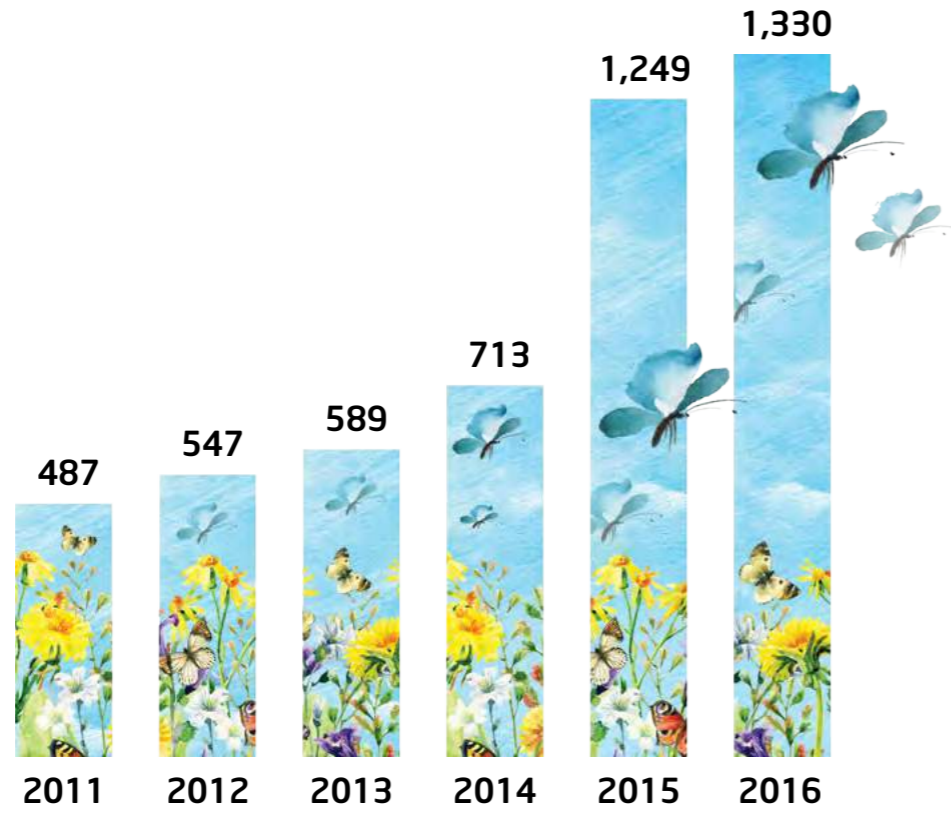
Đánh giá chung kết quả hoạt động của công ty năm 2016:

Năm 2016, là năm đặc biệt khó khăn đối với ngành nông nghiệp Việt Nam: "rét đậm, rét hại kỷ lục trong 60 năm xảy ra trên diện rộng vào thời điểm đầu năm ở 14 tỉnh miền núi phía Bắc, hạn hán lịch sử tại các tỉnh Nam Trung bộ và Tây Nguyên, cùng với đó là hạn và xâm nhập mặn lịch sử (100 năm) ở ĐBSCL", từ đầu tháng 10/2016 trở lại đây, 8 tỉnh Nam Trung bộ hứng chịu 5 đợt mưa lũ lịch sử chưa từng có đã gây thiệt hại nặng nề đến sản xuất nông nghiệp. Hàng giả ở phía Bắc, vi phạm bản quyền ở phía Nam. Mặc dù trong điều kiện sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với sự chỉ đạo, giám sát thường xuyên, sát sao của HĐQT và BKS trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, sự nỗ lực và trách nhiệm của Bộ máy điều hành và tập thể đội ngũ cán bộ nhân viên trong công ty CP Giống cây trồng trung ương, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao:

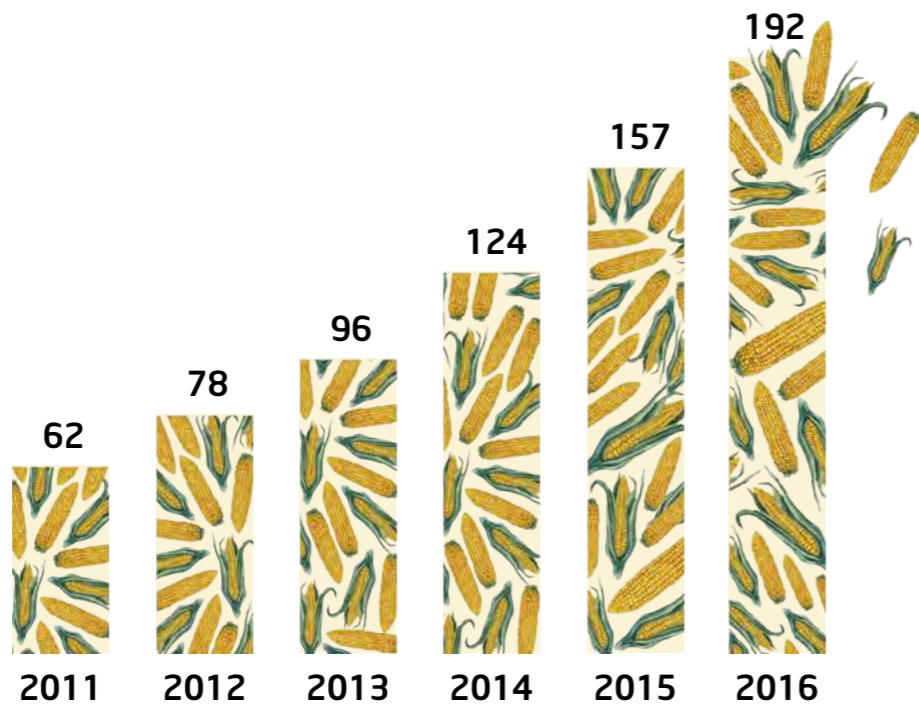
- **Kết quả kinh doanh:** Doanh thu 1330 tỷ, bằng 104,2% kế hoạch, vượt 6,6% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ đạt: 175,2 tỷ đồng, bằng 100,1% kế hoạch, bằng 123,7% cùng kỳ 2015.
- **Về hoạt động sản xuất:** đã phát triển vùng nguyên liệu nằm trong định hướng chiến lược phát triển bền vững của công ty, trong năm 2016, Công ty đã quy hoạch được các vùng sinh thái sản xuất ổn định, tập trung, phát triển vùng sản xuất quy mô lớn tại ĐBSCL đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh giống và nông sản. Đặc biệt, đảm bảo cơ cấu giống chuyển vụ và giống bản quyền. Sản lượng sản xuất đạt mức kỷ lục tăng trưởng 58% cùng kỳ góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được hiện thực theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các quy định của pháp luật.
- **Hoạt động quản trị doanh nghiệp:**
 - Công tác quản lý tài chính thực hiện tốt, công ty đảm bảo cân đối kịp thời nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty, không có nợ xấu.
 - Thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự toàn công ty (thành lập phòng CNSH trực thuộc Trung tâm nghiên cứu Khoái Châu, phát triển lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao thành lập công ty CP Đầu tư và PT Nông nghiệp CNC Hà Nam, thống nhất miền trung hợp nhất chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên với QSC, tái cấu trúc QSC đổi tên thành công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam, kết nối bắc nam, khai trương chi nhánh Tây Nguyên, tiến vào ĐBSCL thành lập chi nhánh ĐBSCL đặt tại Đồng Tháp, thực hiện kiện toàn tổ chức nhân sự nhà máy Hà Nam, Phòng KH Đầu tư, phòng Nhân sự Hành Chính, phòng Kinh doanh Nông sản,...).
 - Hoàn thiện quy chế tổ chức BMQT, hoàn thiện và hợp nhất quy chế tiền lương, quy chế đánh giá cán bộ, xây dựng hệ thống lương BHXH, hoàn thiện hệ thống mẫu biểu mục tiêu giao việc, ban hành quy chế trao học bổng Vinaseed - uơm mầm tài năng của Quỹ tấm lòng nhân ái Vinaseed, ban hành quy định tiếp đón khách đến làm việc tại công ty. Kiểm soát chặt chẽ việc thực thi hệ thống quy chế công ty.
 - Hoạt động đào tạo: Trong năm 2016, NSC đã triển khai 19 chương trình đào tạo, với tổng số 513 lượt đào tạo.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NHIỆM KỲ 2012 - 2016

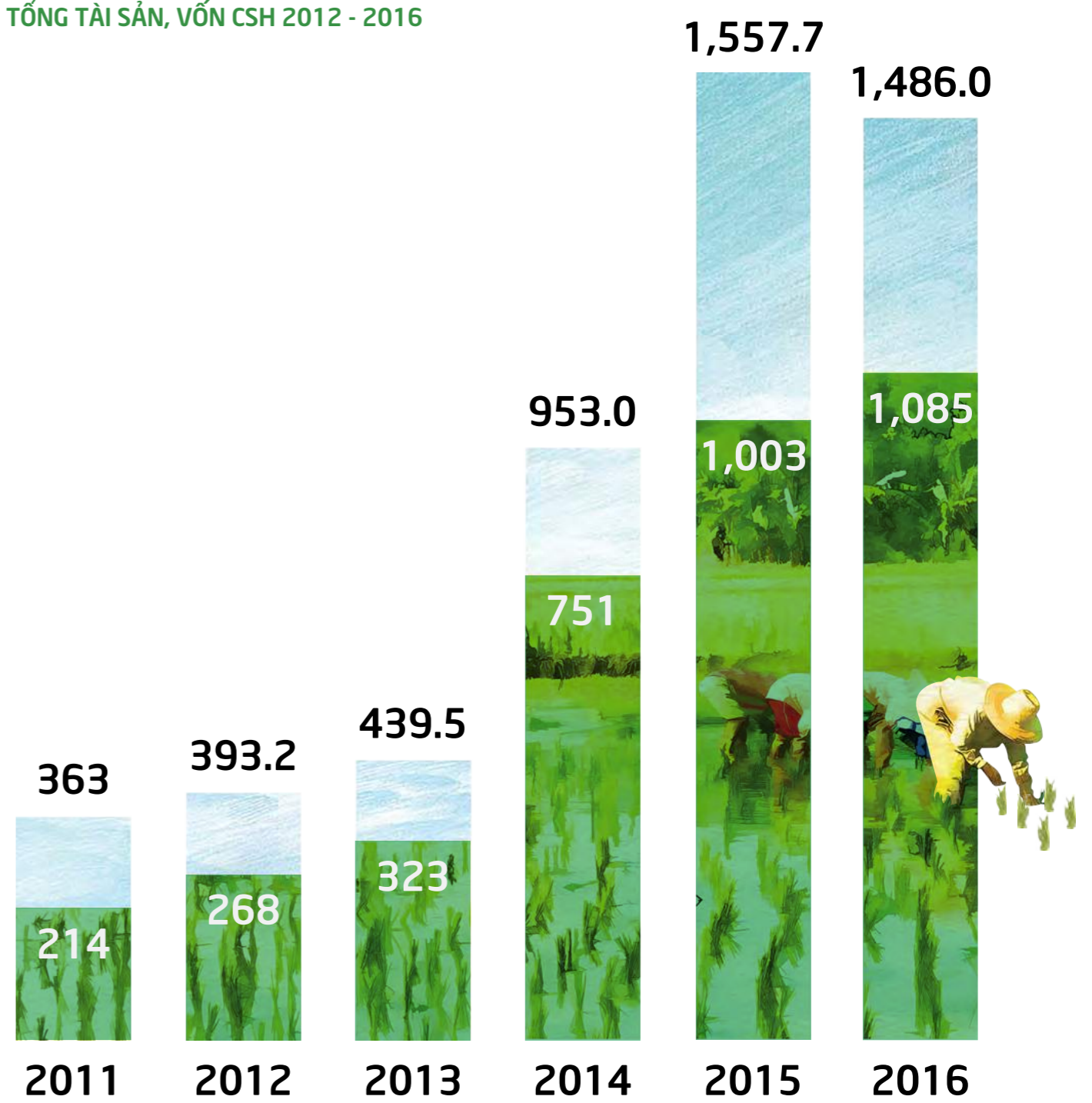
DOANH THU 2012 - 2016



LỢI NHUẬN 2012 - 2016



TỔNG TÀI SẢN, VỐN CSH 2012 - 2016



Các chỉ tiêu tăng trưởng về quy mô giai đoạn 2012 - 2016:

Đơn vị tính: tỷ đồng

CÁC CHỈ TIÊU	2011	2012		2013		2014		2015		2016		2016/2011 (Lần)	Tăng trưởng BQ/ năm (%)
		KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH		
Doanh thu	487	525	547	598	598	650	713	1.200	1.249	1.277	1.330	2,7	24,5%
Lợi nhuận sau thuế	62	73	78	96	96	115	124	170	157	200	192	3,1	25,3%
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	61	78		95			123		142	175	175,2		19,6%
Tổng tài sản	363	393		440			953		1.558		1.486	4,1	39,2%
Vốn CSH	214	268		323			751		1.003		1.085	5,06	44,0%
Vốn Điều lệ	83	100		100			153		153		153	1,9	14,8%

Đánh giá thực hiện mục tiêu Chiến lược 2012 - 2016

Trong nhiệm kỳ 2012 - 2016, Hội Đồng Quản Trị đã hoàn thành xuất sắc mục tiêu Chiến lược đề ra:

Chỉ tiêu	ĐVT	Chiến lược (2012 - 2016)	Thực hiện	%TH/CL
Doanh thu	Tỷ đ	1.016	1.330	131%
Lợi nhuận	Tỷ đ	183	192	105%
Tổng tài sản	Tỷ đ	882,9	1.486	168%
Vốn CSH	Tỷ đ	553,1	1.085	196%

Các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động 2012 - 2016:

CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	2011	2012	2013	2014	2015	2016
ROA	%	17,0%	19,9%	21,9%	13,0%	10,1%	12,9%
ROE	%	29,0%	29,2%	30,0%	16,5%	15,7%	17,7%
EBIT	Tỷ đ	64,2	80,1	99,1	126,8	187,0	226,5
Khấu hao	Tỷ đ	6,3	9,0	9,9	10,4	20,2	32,2
EBITDA	Tỷ đ	70,4	89,1	109,0	137,2	207,2	258,7
EPS	đ/CP	7,331	7,737	9,518	8,293	8,124	11,462
Tỷ lệ cổ tức	%	30,0%	50,0%	30,0%	30,0%	30,0%	30% (dk)
Trong đó:							
- Bằng tiền	%	30,0%	30,0%	30,0%	30,0%	30,0%	30,0%
- Bằng cổ phiếu	%		20,0%				



NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ 2012 - 2016:

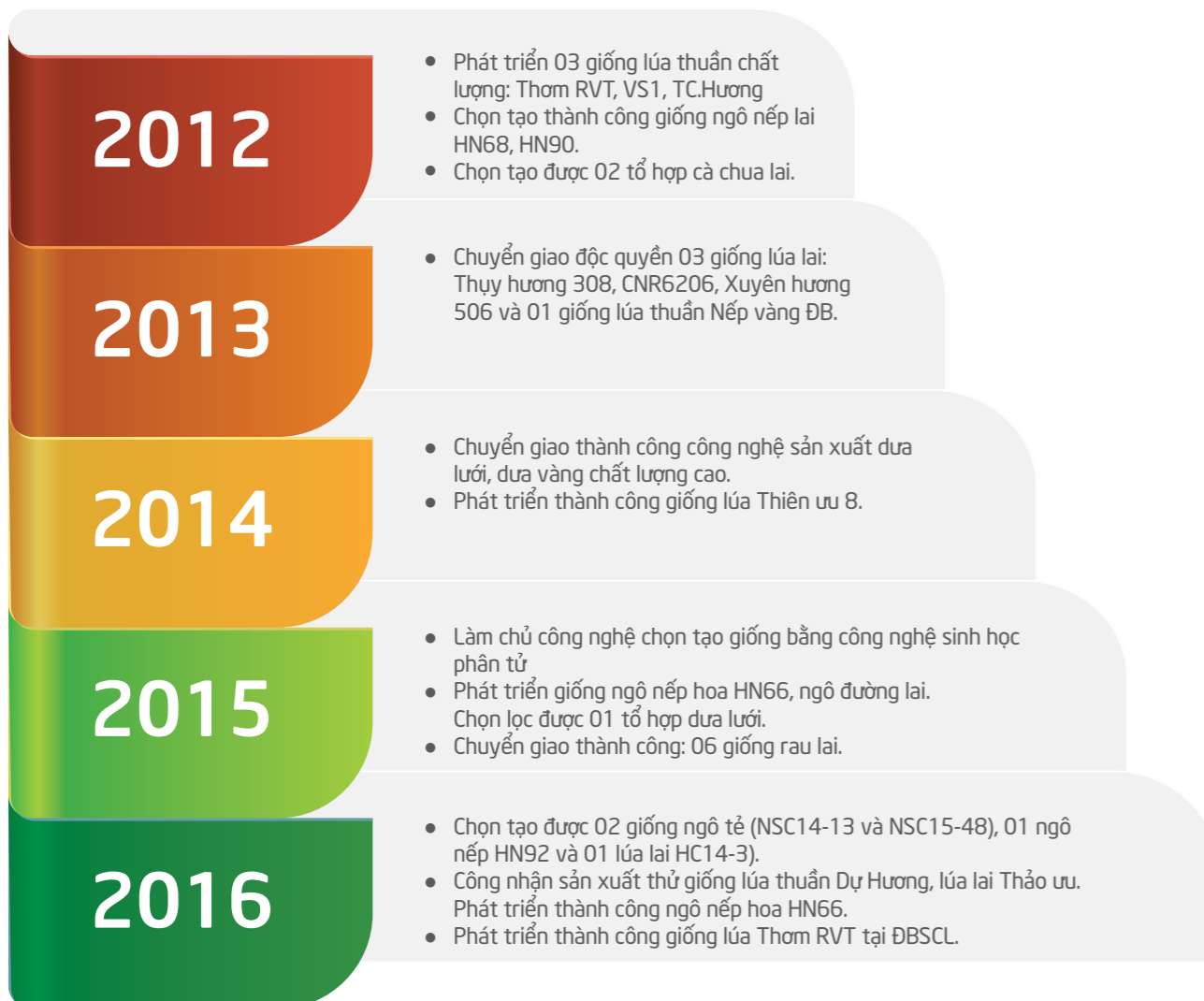
Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đối tượng kinh doanh là các sản phẩm khoa học công nghệ, công ty xác định trong chiến lược phát triển cần đặc biệt quan tâm và tập trung đầu tư nghiên cứu và phát triển, coi đây là động lực, là đòn bẩy và là điều kiện để phát triển công ty một cách bền vững.

Trong giai đoạn 2012 - 2016, Công ty đã mạnh dạn đầu tư nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao và thương mại hóa nhanh các tiến bộ Khoa học kỹ thuật vào Sản xuất kinh doanh, hợp tác với các cơ quan nghiên cứu trong và ngoài nước, tập hợp được trí tuệ của các nhà khoa học đầu ngành giống cây trồng tham gia vào hoạt động nghiên cứu và chuyển giao các kết quả nghiên cứu Khoa học công nghệ, xây dựng đội ngũ hùng hậu gần 300 chuyên gia, cán bộ nghiên cứu, sản xuất và quản lý chất lượng có trình độ (chiếm gần 50% tổng số lao động công ty). Công ty đã sở hữu nguồn gen phong phú, phát triển thành công các bộ sản phẩm bản quyền mới có giá trị kinh tế cao, với 27 giống cây trồng mới (các dòng sản phẩm lúa thuần, ngô nếp đang dẫn đầu thị trường), góp phần nâng tỷ trọng sản phẩm bản quyền lên 66,0%, bằng 245% so với năm 2011 (27%). Các giống cây trồng mới có năng suất và chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu, đáp ứng các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế để hướng đến thị trường xuất khẩu được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn công nhận đưa vào danh mục giống cây trồng Quốc gia được phép kinh doanh, đem lại giá trị thặng dư cao cho doanh nghiệp và bà con nông dân. Cụ thể:

Từ những thành quả đạt được trong lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, công ty nhận được nhiều chính sách khuyến khích, ưu đãi của Nhà nước (năm 2011, công ty được công nhận là doanh nghiệp khoa học công nghệ đầu tiên trong ngành giống cây trồng Việt Nam và từ đó đến nay công ty đáp ứng các điều kiện doanh thu hình thành từ kết quả KHCN nên được miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp qua các năm:

Tổng cộng thuế được miễn giảm 2012 - 2016: 113.902.380.683 đồng.

Toàn bộ số thuế được miễn giảm được bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển công ty để tái đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KHCN và đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu và sản xuất kinh doanh của công ty.



HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, XDCB GIAI ĐOẠN 2012 - 2016

Tổng vốn đầu tư và đầu tư XDCB giai đoạn 2012 - 2016:

743,919 tỷ đồng

Hoạt động xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị:
191,07 tỷ đồng.

Trong giai đoạn 2012 - 2016, công ty đã tập trung đầu tư nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ bảo quản, chế biến, đóng gói hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, đáp ứng quy mô sản xuất kinh doanh ngày càng mở rộng của Công ty:

Trong đó, 5 dự án trọng điểm với tổng vốn đầu tư 150,9 tỷ đồng. Bao gồm:

Dự án nhà máy chế biến Giống cây trồng TW Hà Nam:

Diện tích: 30.420 m².
Công suất chế biến: 10.000 tấn/ năm đối với hạt giống và 18.000 tấn/ năm đối với gạo, công suất bảo quản: 10.000 tấn.
Tổng vốn đầu tư: 105,5 tỷ đồng.
Thời điểm hoàn thành: năm 2015.

Trụ sở chính công ty tại số 01 Lương Định Của:

Diện tích đất xây dựng: 326m²
Diện tích xây dựng: 1820m²
Công trình 07 tầng và 01 tầng hầm.
Tổng vốn đầu tư: 24,4 tỷ đồng.
Thời điểm hoàn thành: năm 2014.

Nhà máy chế biến giống cây trồng Trung ương Thái Bình:

Diện tích xây dựng: 1690m²
Hệ thống chế biến công suất: 5000 tấn/ năm.
Tổng vốn đầu tư: 14,27 tỷ đồng.
Thời điểm hoàn thành: năm 2012.



Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và CGCN Giống cây trồng TW Khoái Châu:

Bao gồm nhà làm việc 2 tầng, đầu tư các thiết bị phục vụ nghiên cứu phát triển, hạ tầng đồng ruộng, sân đường, kênh nội đồng, nhà kho.
Tổng vốn đầu tư: 4,03 tỷ đồng.
Thời điểm hoàn thành: 2016.

Nhà điều hành chi nhánh CTCP Giống cây trồng TW Vinh - Nghệ An:

Diện tích xây dựng: 428m², nhà 3 tầng.
Tổng vốn đầu tư: 2,74 tỷ đồng.
Thời điểm hoàn thành: năm 2016.

Hoạt động đầu tư M&A:

Đầu tư M&A các công ty trong ngành:

Công ty đã thực hiện thành công Chiến lược M&A các công ty trong ngành.

Tổng đầu tư M&A: **552,8 tỷ đồng.**

Bao gồm:

ĐẦU TƯ M&A	TỶ LỆ SỞ HỮU				TỔNG CF ĐẦU TƯ M&A (2012 - 2016)
	Năm 2011	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	
QSC	32,20%	60,24%	84,17%	90,02%	6.823.788.000
TSC			6,24%	10,03%	13.333.640.000
SSC			40,16%	61,49%	532.690.635.880
HSC	53,80%	53,80%	53,80%	53,80%	
TỔNG					552.848.063.880

Phát hành tăng vốn:

Quá trình tăng vốn điều lệ 2012 - 2016:

Năm	Vốn điều lệ sau khi tăng (VNĐ)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý tăng vốn
2011	82.561.610.000		
2012	100.298.380.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, thưởng cổ phiếu chương trình ESOP 2011.	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/3/2012
2014	152.950.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Chương trình ESOP 2014.	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 21/12/2013

Riêng năm 2014, thực hiện Nghị quyết 35/NQ-ĐHCĐBT của ĐHĐCĐ bất thường 21/12/2013. Công ty đã phát hành thành công cổ phiếu tăng vốn Điều lệ từ 100,3 tỷ đồng lên 152,95 tỷ đồng, đem lại thu dòng: 329,2 tỷ đồng phục vụ đầu tư phát triển mở rộng Công ty.

Công ty đã sử dụng vốn huy động đúng mục đích, các hoạt động đầu tư thực hiện đúng thủ tục theo quy định của luật đấu thầu, mua sắm thiết bị chào hàng cạnh tranh, thuê tư vấn giám sát, thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2012 - 2016

- Tập trung tái cơ cấu tổ chức bộ máy và hệ thống quản trị. Hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng minh bạch, công khai
- Xây dựng hệ thống quy chế và quy trình làm việc đồng bộ, đặc biệt quy chế lương thưởng gắn với kết quả làm việc, quản lý theo mục tiêu, phân công công việc và quy trách nhiệm cá nhân rõ ràng.
- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ chấp hành quy chế. Quản lý kỷ cương, minh bạch, phát huy sức mạnh tập trung nguồn lực.
- Tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nhân lực, xây dựng đội ngũ lao động trẻ năng lực, tâm huyết, ý thức kỷ luật tốt, bồi dưỡng đội ngũ kế cận đáp ứng yêu cầu tương lai.



ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG HĐQT NHIỆM KỲ 2012 - 2016

HĐQT đã hoạt động đúng quy định của pháp luật:

Tổ chức thành công các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, ĐHĐCĐ bất thường, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ.

Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết ĐHCĐ, Trong nhiệm kỳ 2012 - 2016, HĐQT đã tổ chức 25 phiên họp, 19 lần lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành 44 Nghị quyết nhằm cụ thể hóa Nghị quyết ĐHCĐ, thực sự là cơ quan quản lý công ty, thực hiện tốt chức năng định hướng chiến lược, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ.

HĐQT đã xây dựng quy chế quản trị nội bộ xác định rõ nhiệm vụ và cơ chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS, thực hiện đầy đủ quy định về báo cáo quản trị, phân công nhiệm vụ rõ ràng đến từng thành viên trên cơ sở thành lập các tiểu ban như Tiểu ban Đầu tư, Tiểu ban Quản trị, Nhân sự và Pháp chế, Tiểu ban Khoa học kỹ thuật. Sự phối hợp giữa HĐQT và BKS rất hiệu quả. Các thành viên BKS có trách nhiệm và trình độ chuyên môn cao, đặc biệt chuyên môn về tài chính, kế toán, kiểm toán nên đã kịp thời đưa ra các ý kiến tham vấn, các ý kiến đề nghị đến HĐQT, và bộ máy điều hành, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi của các nhà đầu tư và vấn đề trách nhiệm của cán bộ ban điều hành công ty.

Các thành viên HĐQT trung thực, miễn cán và không mưu cầu lợi ích riêng.

HĐQT đã xây dựng và quyết định các chiến lược phát triển dài hạn, trung hạn và hàng năm của công ty, các dự án đầu tư và các giải pháp phát triển thị trường đúng đắn:

Trong 5 năm 2012 - 2016, mặc dù trong hoàn cảnh nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng GDP Nông nghiệp (2012 - 2016) đạt thấp, chỉ đạt bình quân 2,14%/năm, chỉ bằng 40% mức tăng trưởng bình quân nền kinh tế, giá nông sản liên tục giảm trong khi giá cả vật tư đầu vào tăng cao, áp lực cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp nước ngoài có tiềm lực về tài chính, KHCN, kinh nghiệm phát triển thị trường, công ty đã phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu Nghị quyết ĐHCĐ đã đề ra, thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển công ty, duy trì tốc độ tăng trưởng cao, bền vững, cơ sở vật chất và quy mô hoạt động của công ty không ngừng được mở rộng, vị thế của công ty ngày càng lớn mạnh, gia tăng giá trị tích lũy, đảm bảo lợi ích và hiệu quả cao cho các nhà đầu tư, được các nhà đầu tư tin tưởng.

Doanh thu: 1.330 tỷ đồng, bằng 131% mục tiêu chiến lược đề ra. Tăng gấp 2,7 lần sau 5 năm (năm 2011: 487 tỷ), với tốc độ tăng trưởng bình quân 24,5%/năm.

- Lợi nhuận: 192 tỷ đồng, bằng 105% mục tiêu chiến lược. Tăng gấp 3,1 lần sau 5 năm (năm 2011: 62 tỷ), với tốc độ tăng trưởng bình quân: 25,3%/năm
- Tổng tài sản: 1.486 tỷ đồng, bằng 168% mục tiêu. Tăng gấp 4,1 lần sau 5 năm (năm 2011: 363 tỷ), với tốc độ tăng trưởng bình quân: 39,2%.
- Vốn chủ sở hữu: 1.085 tỷ đồng, bằng 196% mục tiêu. Tăng gấp 5 lần sau 5 năm (năm 2011: 214 tỷ), với tốc độ tăng trưởng bình quân: 44%/năm.
- Quyền lợi của các nhà đầu tư được đảm bảo.



Với những thành tích đã đạt được trong 5 năm (2012 - 2016), công ty vinh dự được Nhà nước và các tổ chức trong và ngoài nước khen thưởng:

- Huân chương lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước trao tặng.
- TOP 200 công ty có doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á
- TOP 50 Vietnam Best Growth Companies - Doanh nghiệp tăng trưởng tốt nhất Việt Nam 2010 - 2015. TOP 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2012 - 2016. TOP 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2012, 2013, 2014, 2016 (FAST 500).
- TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500 - 2016).
- Giải thưởng Sao vàng Đất Việt - TOP 100 doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam (2013, 2015)
- Cup vàng Thương hiệu Việt năm 2016 (Vinaseed xếp hạng 3).
- Là 01 trong 03 công ty tiêu biểu nhất trong 350 doanh nghiệp sau cổ phần hóa theo báo cáo Ban chỉ đạo đổi mới và PT doanh nghiệp và Bộ Tài chính).
- Là đơn vị có sản phẩm nghiên cứu (bàn đồ công nghệ trong ngành lúa gạo Việt Nam) là 1 trong 10 sự kiện KHCN tiêu biểu toàn quốc 2016.
- Và nhiều giải thưởng cao quý khác.



BỀ DÀY NGHIÊN CỨU CHỌN TẠO, SẢN XUẤT GIỐNG CÂY TRỒNG



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

CÁC HOẠT ĐỘNG MANG TÍNH CHIẾN LƯỢC

56



CÁC HOẠT ĐỘNG MANG TÍNH CHIẾN LƯỢC

Tập trung vào công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực ứng quy mô phát triển mới của Công ty

Kiên toàn, tổ chức bộ máy quản trị, bố trí sắp xếp, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tuyển dụng bổ sung nhân sự đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô công ty.

Xây dựng, nâng cấp hệ thống quản trị tiên tiến, minh bạch và đặc biệt chú trọng đến quản trị rủi ro cho Công ty.

Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, xây dựng chính sách đãi ngộ tốt cho đội ngũ CBNV đặc biệt đối với đội ngũ chuyên gia, cán bộ nghiên cứu, đội ngũ cán bộ cấp trung và kế cận xây dựng nền tảng phát triển bền vững cho doanh nghiệp.

Tiếp tục đầu tư, hợp tác với các công ty mục tiêu cùng ngành, các công ty có cùng chuỗi giá trị sản xuất để phát huy tối đa lợi thế về cơ sở vật chất, nhân lực và thị trường

Kinh doanh theo hướng gia tăng giá trị hạt giống cây trồng, tập trung phát triển các sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ cao, giá trị thặng dư lớn, kết hợp phát triển theo chuỗi giá trị sản phẩm (phát triển các ngành hàng có liên quan để phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh và thị trường như phát triển ngành hàng kinh doanh nông sản, rau quả cao cấp, ...) kinh doanh giống đi đôi với chuyển giao các dịch vụ khoa học công nghệ mới, chủ yếu tập trung vào những công nghệ sản xuất có thể áp dụng hiệu quả cho sản xuất đại trà, chi phí thấp nhưng vẫn đảm bảo yếu tố bền vững và hiệu quả kinh tế cao đối với bà con nông dân.





ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG SẢN XUẤT, KINH DOANH NÔNG SẢN SẠCH

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016

ĐÁNH GIÁ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2016	60
TỔNG QUAN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016	61
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT	62
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016	65



ĐÁNH GIÁ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2016

THUẬN LỢI:

Xuất khẩu nông nghiệp đạt mức cao kỷ lục 32,1 tỷ USD.

Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt của thị trường trong nước và quốc tế, sự bất ổn của nền kinh tế mang đến những rủi ro tiềm tàng, thì nền nông nghiệp vẫn được coi là mũi nhọn hàng đầu trong phát triển kinh tế. Với những chính sách ưu đãi của nhà nước của chính phủ, cùng một nền tảng cơ sở vững chắc được xây dựng bài bản, Vinaseed hoàn toàn có cơ hội vươn mình ra biển lớn, khẳng định vị thế của mình trong nước và trên trường quốc tế.

Cơ sở vật chất phục vụ sản xuất kinh doanh được tăng cường. Nội bộ công ty đoàn kết, gắn bó, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban Tổng giám đốc công ty.

Công ty có bộ sản phẩm mạnh, khẳng định vị thế và chỗ đứng trên thị trường cùng với việc thành lập chi nhánh ĐBSCL (trong khi SSC chưa có khả năng đáp ứng) thực hiện chiến lược nam tiến vào khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, vựa lúa lớn nhất cả nước, có diện tích đất nông nghiệp lớn nhất cả nước với hơn 4,2 triệu ha, chiếm 48% tổng diện tích đất nông nghiệp của cả nước với nhu cầu giống hàng hóa khoảng gần 500 ngàn tấn giống/năm.

Đây thực sự là một thị trường vô cùng rộng lớn và tiềm năng đối với công ty.

KHÓ KHĂN:

Trong năm, diễn biến thời tiết thiên tai diễn ra rất khốc liệt ở tất cả 7 vùng kinh tế xã hội. Đầu năm đợt rét lịch sử tại 14 tỉnh miền núi phía Bắc, giữa năm là tình trạng hạn hán ở các tỉnh Nam Trung bộ và Tây Nguyên và đợt xâm nhập mặn lịch sử tại Đồng bằng sông Cửu Long. Đặc biệt từ tháng 10 - tháng 12/2016 đã xảy ra liên tiếp 5 trận lũ lịch sử liên tiếp ở Nam Trung bộ và Tây Nguyên. Tổng thiệt hại về thiên tai trong năm 2016 ước tính lên đến 39 nghìn tỷ đồng. Thiên tai khắc nghiệt cùng với sự cố môi trường tại 4 tỉnh miền Trung cho thấy năm 2016 là một năm cực kỳ khó khăn đối với sản xuất nông nghiệp Việt Nam. Cụ thể:

- Sản lượng lúa cả nước đạt 43,6 triệu tấn, giảm 1,4 triệu tấn so với cùng kỳ.
- Diện tích gieo trồng lúa chỉ đạt 7,8 triệu ha, giảm 39,6 nghìn ha so cùng kỳ.
- Năng suất lúa đạt 56 tạ/ha, giảm 1,6 tạ/ha so cùng kỳ.
- Xuất khẩu gạo đạt 4,7 triệu tấn, giảm 29% so cùng kỳ.
- Theo số liệu thống kê: tốc độ tăng trưởng GDP đạt 6,21% trong năm 2016, suy giảm so với cùng kỳ (6,68%) và không đạt so với kế hoạch đề ra. Tỷ trọng đóng góp GDP của ngành nông lâm thủy sản tăng trưởng giảm dần qua các năm, đến năm 2016 chỉ còn 0,22%.

Tình trạng hàng công ty bị làm giả ở phía Bắc, vi phạm bản quyền ở phía Nam.

Quy mô công ty ngày càng lớn, lĩnh vực hoạt động đa dạng và rộng khắp cả nước dẫn đến thiếu hụt nguồn nhân lực cấp trung có năng lực và trình độ.

TỔNG QUAN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016

ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2016:

Năm 2016, sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với sự chỉ đạo, giám sát thường xuyên, sát sao của HĐQT và BKS trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, sự nỗ lực và trách nhiệm của Bộ máy điều hành và tập thể đội ngũ cán bộ nhân viên trong công ty CP Giống cây trồng trung ương. Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao:

- Kết quả kinh doanh:** Doanh thu 1330 tỷ, bằng 104,2% kế hoạch, vượt 6,6% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ đạt: 175,2 tỷ đồng, bằng 100,1% kế hoạch, bằng 123,7% cùng kỳ 2015. Các chỉ tiêu EBIT, EBIT DA, ROA, ROE, EPS đều tăng trưởng cao bình quân 20%/ năm.
- Về hoạt động sản xuất:** đã phát triển vùng nguyên liệu nằm trong định hướng chiến lược phát triển bền vững của công ty, trong năm 2016, Công ty đã quy hoạch được các vùng sinh thái sản xuất ổn định, tập trung, phát triển vùng sản xuất quy mô lớn tại ĐBSCL đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh giống và nông sản. Đặc biệt, đảm bảo cơ cấu giống chuyển vụ và giống bản quyền. Sản lượng sản xuất đạt mức kỷ lục tăng trưởng 58% cùng kỳ góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các quy định của pháp luật.
- Hoạt động quản trị doanh nghiệp:**
- Công tác quản lý tài chính thực hiện tốt, công ty đảm bảo cân đối kịp thời nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty, không có nợ xấu.
- Thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự toàn công ty (thành lập phòng CNSH trực thuộc Trung tâm nghiên cứu Khoái Châu, phát triển lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao thành lập công ty CP Đầu tư và PT Nông nghiệp CNC Hà Nam, thống nhất miền trung hợp nhất chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên với QSC, tái cấu trúc QSC đổi tên thành công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam, kết nối bắc nam, khai trương chi nhánh Tây Nguyên, tiến vào ĐBSCL thành lập chi nhánh ĐBSCL đặt tại Đồng Tháp, thực hiện kiện toàn tổ chức nhân sự nhà máy Hà Nam, Phòng KH Đầu tư, phòng Nhân sự Hành Chính, phòng Kinh doanh Nông sản,...).
- Hoàn thiện quy chế tổ chức BMQT, hoàn thiện và hợp nhất quy chế tiền lương, quy chế đánh giá cán bộ, xây dựng hệ thống lương BHXH, hoàn thiện hệ thống mẫu biểu mục tiêu giao việc, ban hành quy chế trao học bổng Vinaseed - uơm mầm tài năng của Quỹ tấm lòng nhân ái Vinaseed, ban hành quy định tiếp đón khách đến làm việc tại công ty. Kiểm soát chặt chẽ việc thực thi hệ thống quy chế công ty.
- Hoạt động đào tạo: Trong năm 2016, NSC đã triển khai 19 chương trình đào tạo, với tổng số 513 lượt đào tạo.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 - CÔNG TY MẸ

Năm 2016, Công ty mẹ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông đề ra kể cả về quy mô và hiệu quả kinh doanh, duy trì được tốc độ phát triển cao, cụ thể:

Kết quả kinh doanh năm 2016 công ty mẹ:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH	TH/CK
DOANH THU	TRĐ	805.000	821.997	772.940	102,1%	106,3%
CHÊNH LỆCH GIÁ	TRĐ		331.816	306.679		108,3%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TRĐ	175.000	187.186	156.503	106,9%	119,6%
ROS (LN/DT)	%	21,7%	22,8%	20,2%	105,0%	112,9%
EBIT	TRĐ		204.493	170.024		120,3%
EBITDA	TRĐ		222.102	180.762		122,9%
ROA	%		15,0%	13,0%		115,4%
ROE	%		20,0%	18,9%		105,8%

Công ty đã phát triển thành công bộ sản phẩm mạnh, có sự khác biệt khẳng định về chất lượng đem lại giá trị kinh tế cao (các giống lúa: Thiên Ưu 8, Thơm RVT, Kim Cương 111, Đài Thơm 8, ..., ngô nếp lai HN88, HN68, các dòng sản phẩm rau ăn quả lai,...). Cơ cấu sản phẩm KHCN đạt trên 85% vì vậy công ty vẫn được hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi của nhà nước đối với doanh nghiệp KHCN (**đem lại lợi nhuận từ miễn giảm thuế: 21,18 tỷ đồng cho công ty mẹ**).

Công ty đã phát triển mạnh các dòng sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ cao nên mặc dù doanh thu chỉ tăng 6,3% so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 19,6% so với cùng kỳ 2015.

Tỷ số khả năng thanh toán công ty mẹ:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2016	CK 2015	2016/2015
Khả năng thanh toán tiền mặt (Tiền, TĐT/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,44	0,12	366,7%
Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/nợ NH)	Lần	1,56	1,37	113,8%
Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn	Lần	0,87	0,78	111,5%
Khả năng thanh toán tức thời (Tiền, TĐT + ĐT tài chính ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,44	0,12	366,7%

Trong năm 2016 Khả năng thanh toán của NSC tốt, hệ số khả năng thanh toán nhanh 0,87 chứng tỏ công ty có khả năng thanh toán bất kỳ các khoản nợ đến hạn.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 - CÔNG TY HỢP NHẤT

Kết quả kinh doanh năm 2016 Hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Trđ	1.277.000	1.330.783	1.248.622	104,2%	106,6%
Chênh lệch giá	Trđ		499.065	455.111		109,7%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	200.000	192.460	157.108	96,2%	122,5%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		175.000	175.205	141.629	100,1%	123,7%
LN sau thuế CĐ cty mẹ/DT	%	13%	13%	11,3%	100,0%	115,0%
EBIT	Trđ		226.484	186.954		121,1%
EBITDA	Trđ		258.668	207.176		124,9%
ROA	%		12,9%	10,1%		127,7%
ROE	%		17,7%	15,7%		112,7%
EPS	Đ/cp		11.462	8.124		141,1%
Cổ tức bằng tiền mặt	%	30%	30%	30%	100,0%	100,0%
Chi phí lãi vay	Trđ		12.393	8.549		145,0%

Tốc độ tăng trưởng công ty hợp nhất

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG	2016/2015
Doanh thu	106,6%
Lợi nhuận gộp	109,7%
Lợi nhuận sau thuế	122,5%
Lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ	123,7%
Tăng trưởng VCSH	108,3%

Hiệu quả quản lý tài sản công ty hợp nhất

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2016	CK 2015	2016/2015
Tổng tài sản	Trđ	1.486.530	1,557,689	95,4%
Vốn chủ sở hữu	Trđ	1.085.675	1,002,650	108,3%
Vòng quay hàng tồn kho (GV/HTK)	Vòng	2,42	1.88	128,7%
Vòng quay khoản phải thu (DT/(KPT))	Vòng	4,93	3.86	127,7%
Vòng quay tài sản (DT/TTS)	Vòng	0,90	0.80	112,5%

Tỷ số khả năng thanh toán hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2016	CK 2015	2016/2015
Khả năng thanh toán tiền mặt (Tiền, TĐT/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,50	0,15	333,3%
Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/nợ NH)	Lần	2,24	1,79	125,1%
Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn	Lần	1,27	0,84	151,2%
Khả năng thanh toán tức thời (Tiền, TĐT + ĐT tài chính ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,50	0,15	333,3%

Các chỉ số thanh toán công ty hợp nhất năm 2016 đều rất tốt so với cùng kỳ.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

TỔ CHỨC CÁC PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

Số phiên họp HĐQT: 4 phiên họp trực tiếp.

TT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	Ngày bắt đầu/ không còn là TVHĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %
1	Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	19/3/2012	4/4	100%
2	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	19/3/2012	4/4	100%
3	Ông Đỗ Bá Vọng	Ủy viên HĐQT - Phó TGD	19/3/2012	4/4	100%
4	Ông Nguyễn Khắc Hải	Ủy viên HĐQT	19/3/2012	4/4	100%
5	Ông Trần Đình Long	Ủy viên HĐQT	19/3/2012	4/4	100%
6	Bà Nguyễn Thị Trà My	Ủy viên HĐQT	21/3/2013	4/4	100%

Các phiên họp HĐQT đều có sự tham dự và đóng góp ý kiến của các thành viên Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc công ty.

Số lần lấy ý kiến bằng văn bản: 5 lần.

Các Nghị quyết ban hành: 9 Nghị quyết về các vấn đề chiến lược trong sản xuất, kinh doanh, đầu tư và xây dựng cơ bản thuộc thẩm quyền HĐQT. Các Nghị quyết HĐQT được công bố thông tin công khai, minh bạch theo đúng các quy định về nội dung và thời hạn quy định dưới nhiều hình thức:

- Gửi báo cáo bản cứng đến UBCK Nhà nước, Sở GDCK thành phố Hồ Chí Minh.
- Đăng trên phần mềm công bố thông tin UBCK Nhà nước và Sở GDCK TP Hồ Chí Minh.
- Công bố trên website công ty.

CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT BAN HÀNH TRONG NĂM 2016

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	06/NQ-CTG-HĐQT	12/01/2016	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và đầu tư, XDCB năm 2015, kế hoạch kinh doanh, đầu tư, XDCB năm 2016. Thông qua Phương án Tái cấu trúc CTCP Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam, thống nhất nhân sự tham gia vào HĐQT, BKS CTCP Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam trong nhiệm kỳ tới. Các nội dung khác.
2	12/NQ-CTG-HĐQT	29/02/2016	<ul style="list-style-type: none"> Nhất trí thông qua thời gian, địa điểm và nội dung chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2016. Nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 để trình tại ĐHĐCĐ thường niên 2016. Nhất trí thông qua Báo cáo chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2015 và dự kiến Phương án chi trả năm 2016 để trình ĐHĐCĐ thường niên 2016. Nhất trí thông qua Tờ trình ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2016 để trình ĐHĐCĐ thường niên 2016. Nhất trí trình ĐHĐCĐ thường niên 2016 Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc. Nhất trí thông qua Phương án đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu tại CTCP Giống cây trồng miền Nam.
3	15/NQ-CTG-HĐQT	21/03/2016	<ul style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị nhất trí về việc Giải thể chi nhánh miền Trung và Tây nguyên để thực hiện tái cấu trúc Công ty theo mô hình tập đoàn NSC Group, thời gian bắt đầu giải thể từ 01/4/2016.
4	16/BB-CTG-HĐQT	22/03/2016	Hội đồng quản trị thông qua hạn mức tín dụng ngắn hạn ngân hàng của công ty.
5	23/NQ-CTG-HĐQT	20/06/2016	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua về việc chi trả nốt cổ tức đợt 2 năm 2015 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt (tỷ lệ thực hiện 20%/ CP tương đương 01 CP được nhận 2000 đồng).
6	26/NQ-CTG-HĐQT	19/07/2016	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD, đầu tư XDCB Quý II và 6 tháng đầu năm 2016, kế hoạch 6 tháng cuối năm 2016. Thông qua báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết 6 tháng đầu năm 2016. Thông qua phương án chi thưởng thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức Kế hoạch năm 2015. Giao cho Tiểu ban đầu tư xây dựng Phương án tài chính để đảm bảo lợi ích của Công ty trình HĐQT phê duyệt.
7	39/NQ-CTG-HĐQT	23/09/2016	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc thành lập công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp CNC Hà Nam. Thông qua việc thành lập chi nhánh công ty CP Giống cây trồng TW Tây Nguyên.
8	46/NQ-CTG-HĐQT	07/10/2016	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, đầu tư XDCB Quý III và 9 Tháng năm 2016, Kế hoạch Quý IV năm 2016. Thông qua Phương án thành lập chi nhánh công ty Đồng bằng sông Cửu Long đặt tại Đồng Tháp. Thông qua Chủ trương đầu tư và ủy quyền cho Tổng giám đốc và Ban Đầu tư lập phương án và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đem lại hiệu quả cho các nhà đầu tư NSC.
9	51/NQ-CTG-HĐQT	21/12/2016	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua chi ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2016 cho cổ đông hiện hữu NSC.



SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT VÀ BKS, BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2016, Ban Kiểm soát nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT và Ban điều hành Công ty. Cụ thể:

- ☒ Các phiên họp HĐQT, Hội nghị Tổng kết công ty đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát. Qua các cuộc họp cùng HĐQT, Ban Kiểm soát đã cùng phân tích, đánh giá, và kịp thời đưa ra các khuyến nghị có trách nhiệm với Công ty.
- ☒ Ban điều hành đã tổ chức bố trí nhân sự, và điều kiện làm việc thuận lợi; cung cấp các báo cáo, thông tin đầy đủ, rõ ràng, kịp thời để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát của mình.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và tiến hành các hoạt động giám sát thường xuyên, định kỳ hàng Quý đối với Bộ máy điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty đúng định hướng phát triển, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty:

- ☒ Chỉ đạo và giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT.
- ☒ Chỉ đạo và giám sát hoạt động đầu tư các dự án, đơn đốc Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên.
- ☒ Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính năm 2015, báo cáo thường niên 2016, báo cáo tài chính Quý I, Bán niên, Quý III và năm 2016. Các báo cáo quản trị doanh nghiệp định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBCKNN và Sở GDCK TP.HCM đảm bảo cung cấp thông tin minh bạch và công bằng giữa các cổ đông, tôn trọng lợi ích của các bên có liên quan. Các Nghị quyết ĐHCĐ, HĐQT và các thông tin liên quan được công bố công khai, kịp thời trên phần mềm hệ thống IDS của UBCKNN, gửi UBCKNN, Sở GDCK TP.HCM, đăng tải trên website công ty theo đúng quy định công bố thông tin của UBCK và Quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM.

HĐQT và BKS đánh giá hoạt động của Ban điều hành trong năm 2016 như sau:

- ☒ Ban Tổng giám đốc đã thực thi nhiệm vụ theo đúng chức năng, thẩm quyền phân cấp quản trị theo Quy chế quản trị nội bộ công ty, thực hiện đầy đủ các Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết ĐHCĐ. Ban Tổng giám đốc công ty đã điều hành Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ, kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đề ra. Hoạt động đúng định hướng chiến lược phát triển của Công ty.
- ☒ Công tác quản lý tài chính thực hiện tốt, đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư và sản xuất kinh doanh, công ty không có nợ xấu. Các báo cáo tài chính năm 2015 và báo cáo tài chính quý, bán niên 6 tháng đầu năm 2016, báo cáo 9 tháng, năm 2016 đã được lập đúng tiến độ, đầy đủ, chính xác theo các chuẩn mực kế toán.
- ☒ Kỷ cương công ty được duy trì và không ngừng được nâng cao, công tác quản lý, điều hành thực hiện chuyên nghiệp, minh bạch. Hệ thống quy chế quản lý đồng bộ, cập nhật kịp thời.
- ☒ Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin. Tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, xây dựng cơ bản của công ty. Các báo cáo đầy đủ, chi tiết, chính xác và cung cấp thông tin kịp thời cho HĐQT và BKS.
- ☒ Uy tín, vị thế công ty ngày càng được nâng cao.

Đào tạo về quản trị công ty:

Hiện tại công ty đã có 03 chứng chỉ Quản trị công ty đại chúng niêm yết. Trong năm 2016, công ty tham dự đầy đủ các khoá tập huấn về Quy chế niêm yết, các quy định về Công bố thông tin của UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Chúng tôi đào tạo quản trị công ty niêm yết:

- ☒ Ông Nguyễn Khắc Hải - Ủy viên HĐQT
- ☒ Ông Nguyễn Quang Trường - Giám đốc Kế Hoạch Đầu Tư
- ☒ Ông Phạm Trung Dũng - Thư ký HĐQT

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN HĐQT NĂM 2016

Tiểu ban Quản trị, Nhân sự và pháp chế:

- ☒ Tham gia, hỗ trợ công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.
- ☒ Tư vấn pháp lý trong các hoạt động đầu tư, công bố thông tin, quản trị phòng ngừa rủi ro.
- ☒ Tham gia triển khai phương án tái cấu trúc công ty con (công ty CP Giống cây trồng miền Nam SSC, công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam).
- ☒ Tư vấn cơ chế lương thưởng Công ty.

Tiểu ban Đầu tư:

- ☒ Tham gia xây dựng chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn 2025.
- ☒ Giám sát, hỗ trợ quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng.

Tiểu ban Khoa học kỹ thuật:

- ☒ Hỗ trợ tư vấn đầu tư mua sắm thiết bị và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho nghiên cứu của công ty.
- ☒ Tìm kiếm, giới thiệu các đối tác phục vụ cho nghiên cứu và phát triển của công ty.



ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2016

Đánh giá thực hiện mục tiêu Kinh doanh năm 2016

Năm 2016, HĐQT, BKS và Ban điều hành công ty đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, giám sát thường xuyên hoạt động kinh doanh và đầu tư trên tinh thần chủ động, sáng tạo, tận dụng cơ hội, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

Kết quả kinh doanh năm 2016 công ty mẹ:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH	TH/CK
1	Doanh thu	Trđ	805.000	821.997	772.940	102,1%	106,3%
2	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	175.000	187.186	156.503	106,9%	119,6%
3	Cổ tức bằng tiền mặt	Đồng/cp	30%	30% (DK)	30%	100%	100%

Kết quả kinh doanh công ty mẹ năm 2016 hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Doanh thu đạt: 821,9 tỷ đồng, vượt 2,1% so với kế hoạch, tăng trưởng 6,3% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 187,1 tỷ đồng, vượt 6,9% kế hoạch, tăng trưởng 19,6% cùng kỳ.

Kết quả kinh doanh năm 2016 - công ty Hợp nhất:

NỘI DUNG	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Trđ	1.277.000	1.330.783	1.248.622	104,2%	106,6%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	200.000	192.460	157.108	96,2%	122,5%
Lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ	Trđ	175.000	175.205	141.629	100,1%	123,7%
EPS	Đồng/cp	11.446	11.462	8.124	100,1%	141,1%

Kinh doanh công ty hợp nhất năm 2016 đạt kết quả tốt. Doanh thu: 1330 tỷ đồng, vượt 4,2% kế hoạch và tăng trưởng 6,6% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 175,2 tỷ đồng, bằng 100,1% kế hoạch và tăng trưởng 23,7% cùng kỳ.

Kết quả đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016:

Trong năm 2016, Tổng chi phí đầu tư tài chính, đầu tư XDCB: 10.657.278 đồng.

Tên dự án	Dự toán (nghìn đ)	Quyết toán (nghìn đ)	% hoàn thành
I- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN			
1. Dự án Nhà điều hành CN Vinh (Nhà 3 tầng, Diện tích sàn: 428m ²)	2.742.464	2.285.900	100%
2. Dự án nhà kho Khoái Châu	941.539	878.317	100%
3. Sửa chữa, cải tạo NM Thường Tín (Sửa chữa nhà L.Việc, nhà kho, cổng)	361.880	361.880	100%
4. Sửa chữa, cải tạo kho Thái Bình	493.063	474.581	100%
5. Sửa chữa, cải tạo kho Ba Vì	404.481	361.200	100%
6. Sửa chữa, cải tạo CN Tây Nguyên	731.745	731.745	100%
7. Nhà ăn, nghỉ trưa CN Hà Nam	427.815	427.815	100%
II- MÁY MÓC, THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI			
III- KHÁC (bàn hợp, phần mềm kế toán,...)	255.300	255.300	100%
TỔNG CỘNG	11.238.827	10.657.278	

Các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện đúng thủ tục quy định của Luật Đấu thầu, mua sắm thiết bị chào hàng cạnh tranh, thuê tư vấn giám sát độc lập, thi công công trình đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Báo cáo thực hiện đầu tư công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam, thành lập chi nhánh tại Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long:

Thành lập công ty cổ phần ĐT&PT Nông nghiệp CNC Hà Nam:

Thực hiện chiến lược phát triển công ty đến năm 2020, tầm nhìn 2025 phấn đấu trở thành tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam, công ty tập trung phát triển mở rộng các ngành hàng có hàm lượng khoa học công nghệ cao, kết hợp đầu tư, nghiên cứu phát triển theo chuỗi giá trị có thể mạnh trong đó có ngành hàng: rau quả nông sản cao cấp. Ngày 04/10/2016, công ty CP Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam được thành lập trên cơ sở Dự án mô hình tích tụ ruộng đất sản xuất cây trồng chất lượng cao tại xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (Nghị quyết 12/NQ-CTG-HĐQT ngày 29/02/2016 và Nghị quyết 39/NQ-CTG-HĐQT ngày 23/9/2016):

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng. Trong đó, vốn góp của NSC: 35,8 tỷ đồng, chiếm 95% vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh và chuyển giao công nghệ dưa lưới và rau quả nông sản cao cấp theo mô hình nông nghiệp công nghệ cao.

Mục tiêu hoạt động:

- Hình thành Trung tâm nông nghiệp công nghệ cao hiện đại, quy mô lớn. Chuyên nghiên cứu, ứng dụng, trình diễn, chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao, cung cấp các dòng sản phẩm dưa lưới và rau quả cao cấp phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.
- Nghiên cứu ứng dụng, đào tạo, chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp và mở rộng vùng liên kết sx với nông dân vùng ĐBSH tham gia vào chuỗi giá trị hàng hóa trên cơ sở thương hiệu của công ty.
- Trở thành mô hình sản xuất nông nghiệp kiểu mẫu, hiện đại và hiệu quả góp phần lan tỏa và thúc đẩy quá trình tái cấu trúc nền nông nghiệp Việt Nam từ nông nghiệp truyền thống sang sản xuất hàng hóa ứng dụng công nghệ cao có tính đến điều kiện của Việt Nam.

Quy mô diện tích: 21,59 ha nằm trong quy hoạch tổng thể khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh Hà Nam thuộc Dự án mô hình tích tụ ruộng đất để sản xuất cây trồng chất lượng cao tại xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam được Công ty thuê lại của UBND tỉnh Hà Nam trong thời hạn 20 năm (tính từ 01/01/2017):

- Khu văn phòng điều hành, đào tạo và chuyển giao công nghệ, nhà chế biến, kho lạnh bảo quản hiện đại, đảm bảo ATTP, nông sản tươi sạch theo tiêu chuẩn GlobalGAP trên cơ sở ứng dụng và chuyển giao công nghệ Nhật Bản.
- Khu sản xuất: 21,37 ha. Trong đó, khu hệ thống nhà kính hoàn toàn điều chỉnh tự động chế độ dinh dưỡng và nhiệt độ tạo môi trường sản xuất lý tưởng quanh năm theo công nghệ Isarel và Nhật Bản: 17 ha.

Tiến độ thực hiện: Công ty chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 04/10/2016, đã được tỉnh Hà Nam cấp phép đầu tư, đã ký kết

xong hợp đồng thuê đất với Tỉnh, hiện đang triển khai xây dựng hệ thống nhà lưới. Dự kiến sẽ cung cấp sản phẩm ra thị trường ngay trong năm 2017:

- Cung cấp các mặt hàng rau quả cao cấp, trọng tâm là Dưa lưới. Nơi đây sẽ trở thành đơn vị sản xuất dưa lưới lớn nhất miền Bắc, phục vụ nội tiêu và xuất khẩu, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe tại các thị trường khó tính như Nhật Bản, EU và Mỹ, với quy mô doanh thu 4 tỷ đồng/ha.năm với hiệu quả tỷ suất lợi nhuận/doanh thu: 35-40%.
- Đây sẽ là các mô hình liên kết sản xuất với nông dân tham gia vào chuỗi giá trị (công ty cho vay đầu tư, chuyển giao kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm). Hiện nay công ty đã lai tạo được giống dưa vàng chất lượng cao và đã sx thành công tại Việt Nam với giá thành hoàn toàn có thể cạnh tranh thay thế sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc.
- Đào tạo, chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao, tạo công ăn việc làm mới cho trên 200 lao động địa phương.

Thành lập chi nhánh Tây Nguyên:

Thực hiện chiến lược phát triển thị trường Tây Nguyên, kết nối nam bắc của Công ty, Chi nhánh Tây nguyên được thành lập (Nghị quyết số 39/NQ-CTG-HĐQT ngày 23/9/2016 của HĐQT) nằm trong chuỗi các cơ sở sản xuất kinh doanh của Vinaseed. Mục tiêu phát triển chi nhánh trở thành một trong những đơn vị chủ lực quan trọng nhất của Vinaseed, trung tâm sản xuất, chế biến, kinh doanh giống cây trồng lớn và hiện đại tại vùng đất Tây Nguyên.

Định hướng phát triển chi nhánh Tây Nguyên:

- Trở thành đơn vị nghiên cứu chuyển giao, sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lớn, có tiềm lực về khoa học công nghệ, tài chính, quản trị góp phần giúp các tỉnh Tây nguyên tái cấu trúc sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng lực cạnh.
- Tổ chức xây dựng các mô hình trình diễn giống mới, đào tạo nghề, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp mới cho bà con nông dân. Cung ứng giống cây trồng năng suất, chất lượng cao, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu toàn cầu. Áp dụng quy trình sản xuất xanh, an toàn cho xã hội.
- Xây dựng Chi nhánh trở thành trung tâm chế biến hạt giống lớn nhất khu vực Tây Nguyên phục vụ cung ứng giống cho cả nước và xuất khẩu, tổ chức quy hoạch vùng sản xuất nguyên liệu tập trung theo phương thức liên kết với các công ty nông nghiệp, các nông trường, HTX và bà con nông dân, góp phần tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho bà con nông dân.

Thành lập chi nhánh tại đồng bằng sông Cửu Long:

Để mở rộng địa bàn sản xuất và vùng thị trường kinh doanh giống và nông sản (gạo) của Công ty, thực hiện chiến lược phát triển mạng lưới kinh doanh, chiếm lĩnh vùng thị trường và vùng sản xuất rộng lớn, nhiều tiềm năng tại vựa lúa ĐBSCL (diện tích: 4,26 triệu ha, chiếm 54% diện tích lúa cả nước), tiếp cận gần hơn và

nhanh hơn nhu cầu giống lúa chất lượng của bà con nông dân, trong khi thực trạng hiện nay SSC chưa đủ nguồn lực để phát triển kinh doanh. Chi nhánh ĐBSCL chính thức được thành lập từ ngày 02/12/2016, tại ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An, Tháp Mười, Đồng Tháp (Nghị quyết 46/NQ-CTG-HĐQT ngày 07/10/2016) với nhiệm vụ:

- Khảo nghiệm, trình diễn và chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ trong nghiên cứu, chọn tạo giống cây trồng nhằm tạo ra các bộ giống lúa năng suất cao, chất lượng tốt, đặc biệt thích ứng biến đổi khí hậu nhằm bổ sung cơ cấu giống lúa mới cho ĐBSCL.
- Quy hoạch mạng lưới sản xuất giống và nông sản bền vững trên cơ sở tích tụ ruộng đất có sự liên kết chặt chẽ với các tổ chức, các cá nhân có quy mô đất đai lớn để hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, chuyên môn hóa. Áp dụng quy trình sản xuất xanh, an toàn cho XH.
- Phục vụ nhu cầu bà con nông dân vùng ĐBSCL với các bộ giống chất lượng (như Thom RVT, Đài Thom 8, các dòng lúa Japonica DS1, J03, lúa nếp, lúa lai HR182, KC06-1, giống bắp nếp lai HN88, HN68, CX247, nếp hoa HN66, bí đỏ super Goldstar,...), với những đặc tính tốt, chịu phèn, chịu mặn phù hợp với vùng ĐBSCL.

Hợp nhất chi nhánh CTCP Giống cây trồng TW miền Trung và Tây nguyên vào công ty CP Giống NLN Quảng Nam, đổi tên thành công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam:

Để thống nhất quản lý thị trường duyên hải Nam Trung bộ, phát huy sức mạnh thị trường, sản phẩm, lợi thế về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực của chi nhánh miền Trung và Tây nguyên và công ty CP Giống NLN Quảng Nam, ngày 12/01/2016, HĐQT công ty ban hành Nghị quyết số 06/NQ-CTG-HĐQT, thông qua phương án tái cấu trúc QSC:

- Giải thể chi nhánh công ty CP Giống cây trồng TW miền Trung và Tây nguyên hợp nhất nhân sự, thị trường vào công ty CP Giống NLN Quảng Nam đổi tên thành công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam.
- Bổ nhiệm nhân sự là người NSC vào các vị trí lãnh đạo chủ chốt tại công ty để đảm bảo hiệu lực điều hành và triển khai thành công phương án Tái cấu trúc công ty theo mô hình quản trị của NSC.
- Triển khai áp dụng hệ thống quản lý của NSC, bố trí nhân sự phù hợp, thực hiện triệt để việc quản lý và đánh giá cán bộ theo mục tiêu, nguyên tắc phân phối theo kết quả lao động.

Đánh giá chung kết quả hoạt động của công ty năm 2016:

Năm 2016, là năm đặc biệt khó khăn đối với ngành nông nghiệp Việt Nam: "rét đậm, rét hại kỷ lục trong 60 năm xảy ra trên diện rộng vào thời điểm đầu năm ở 14 tỉnh miền núi phía Bắc, hạn hán lịch sử tại các tỉnh Nam Trung bộ và Tây Nguyên, cùng với đó là hạn và xâm nhập mặn lịch sử (100 năm) ở ĐBSCL", từ đầu tháng 10/2016 trở lại đây, 8 tỉnh Nam Trung bộ hứng chịu 5 đợt mưa lũ lịch sử chưa từng có đã gây thiệt hại nặng nề đến sản xuất nông

nghiệp. Hàng giả ở phía Bắc, vi phạm bản quyền ở phía Nam. Mặc dù trong điều kiện sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với sự chỉ đạo, giám sát thường xuyên, sát sao của HĐQT và BKS trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, sự nỗ lực và trách nhiệm của Bộ máy điều hành và tập thể đội ngũ cán bộ nhân viên trong công ty CP Giống cây trồng trung ương, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao:

Kết quả kinh doanh: Doanh thu 1330 tỷ, bằng 104,2% kế hoạch, vượt 6,6% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ đạt: 175,2 tỷ đồng, bằng 100,1% kế hoạch, bằng 123,7% cùng kỳ 2015.

Về hoạt động sản xuất: đã phát triển vùng nguyên liệu nằm trong định hướng chiến lược phát triển bền vững của công ty, trong năm 2016, Công ty đã quy hoạch được các vùng sinh thái sản xuất ổn định, tập trung, phát triển vùng sản xuất quy mô lớn tại ĐBSCL đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh giống và nông sản. Đặc biệt, đảm bảo cơ cấu giống chuyển vụ và giống bản quyền. Sản lượng sản xuất đạt mức kỷ lục tăng trưởng 58% cùng kỳ góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các quy định của pháp luật.

Hoạt động quản trị doanh nghiệp:

- Công tác quản lý tài chính thực hiện tốt, công ty đảm bảo cân đối kịp thời nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty, không có nợ xấu.
- Thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự toàn công ty (thành lập phòng CNSH trực thuộc Trung tâm nghiên cứu Khoái Châu, phát triển lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao thành lập công ty CP Đầu tư và PT Nông nghiệp CNC Hà Nam, thống nhất miền trung hợp nhất chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên với QSC, tái cấu trúc QSC đổi tên thành công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam, kết nối bắc nam, khai trương chi nhánh Tây Nguyên, tiến vào ĐBSCL thành lập chi nhánh ĐBSCL đặt tại Đồng Tháp, thực hiện kiện toàn tổ chức nhân sự nhà máy Hà Nam, Phòng KH Đầu tư, phòng Nhân sự Hành Chính, phòng Kinh doanh Nông sản,...).
- Hoàn thiện quy chế tổ chức BMQT, hoàn thiện và hợp nhất quy chế tiền lương, quy chế đánh giá cán bộ, xây dựng hệ thống lương BHXH, hoàn thiện hệ thống mẫu biểu mục tiêu giao việc, ban hành quy chế trao học bổng Vinaseed - uơm mầm tài năng của Quý tấm lòng nhân ái Vinaseed, ban hành quy định tiếp đón khách đến làm việc tại công ty. Kiểm soát chặt chẽ việc thực thi hệ thống quy chế công ty.
- Hoạt động đào tạo: Trong năm 2016, NSC đã triển khai 19 chương trình đào tạo, với tổng số 513 lượt đào tạo.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2012 - 2016

CÁC DẤU MỐC PHÁT TRIỂN QUAN TRỌNG TRONG GIAI ĐOẠN 2012 - 2016

Năm 2012:

Thông qua chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2012 - 2016, tầm nhìn 2020 (Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/03/2012).

Phát hành tăng vốn Điều lệ từ 82.561.610.000 đồng lên 100.298.380.000 đồng (Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/03/2012).

Khánh thành Nhà máy chế biến và bảo quản giống cây trồng TW Thái Bình. Diện tích xây dựng: 1690m², hệ thống sấy, chế biến, đóng gói công suất 5.000 tấn/năm, Tổng vốn đầu tư 14,27 tỷ đồng.

Thành lập Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và CGCN Giống cây trồng TW Ba Vì.

Thực hiện tái cấu trúc công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây.

Năm 2013:

Đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu tại công ty CP Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam từ 32,2% lên 60,24% (trở thành công ty con của NSC).

Phát triển ngành nghề kinh doanh hạt rau và ngô nếp lai.

Forbes Asia bình chọn là một trong 200 công ty có doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á năm 2013.

Năm 2014:

Phát hành tăng vốn điều lệ từ 100.298.380.000 đồng lên 152.950.000.000 đồng (Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 21/12/2013).

Thực hiện đầu tư M&A công ty CP Giống cây trồng miền Nam: 40,16%; công ty cổ phần Tổng công ty Giống cây trồng Thái Bình: 6,24%, nâng tỷ lệ sở hữu công ty CP Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam: 85,8% vốn điều lệ.

Mở ngành hàng kinh doanh nông sản.

Năm 2015:

Công ty đón nhận Huân chương lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng vì những đóng góp xuất sắc trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước giai đoạn 2012 - 2015.

Khánh thành trụ sở công ty tại số 01 Lương Định Của, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội. Diện tích đất xây dựng: 326m², diện tích xây dựng: 1820m², 7 tầng và 1 tầng hầm, Tổng vốn đầu tư 24,4 tỷ đồng.

Khánh thành Nhà máy chế biến và bảo quản Giống cây trồng TW Hà Nam. Diện tích: 30.420m², công suất chế biến: 10.000 tấn đối với hạt giống và 18.000 tấn/năm đối với gạo, công suất bảo quản: 10.000 tấn. Tổng đầu tư 105,5 tỷ đồng.

Đầu tư M&A nâng tỷ lệ sở hữu tại công ty CP Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam: 90,02%, công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam: 61,49% (trở thành công ty con của NSC).

Thực hiện Tái cấu trúc công ty CP Giống cây trồng miền Nam - giai đoạn 1.

Năm 2016:

Khánh thành phòng Công nghệ sinh học Khoái Châu.

Khai trương chi nhánh Tây Nguyên.

Công ty tiến vào ĐBSCL, khai trương chi nhánh Đồng bằng sông Cửu Long.

Thống nhất thị trường miền Trung, hợp nhất chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên và công ty cổ phần Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam, tiến hành tái cấu trúc tổ chức nhân sự, quản trị, đổi tên thành công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam.

Thành lập công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam - Mục tiêu phát triển lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

Tái cấu trúc công ty CP Giống cây trồng miền Nam - giai đoạn 2 toàn diện.

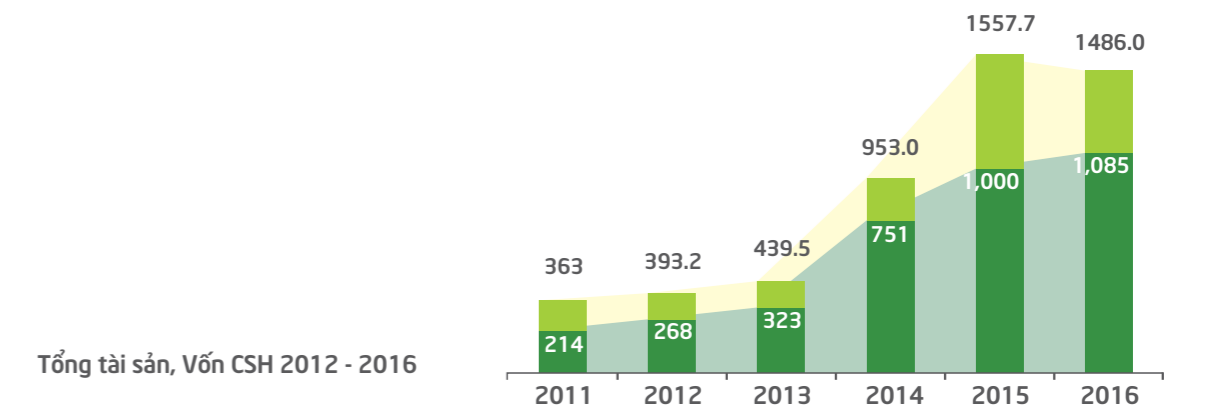
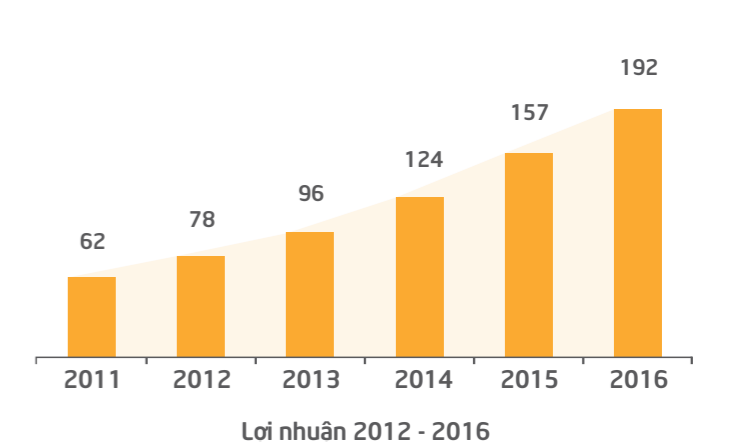
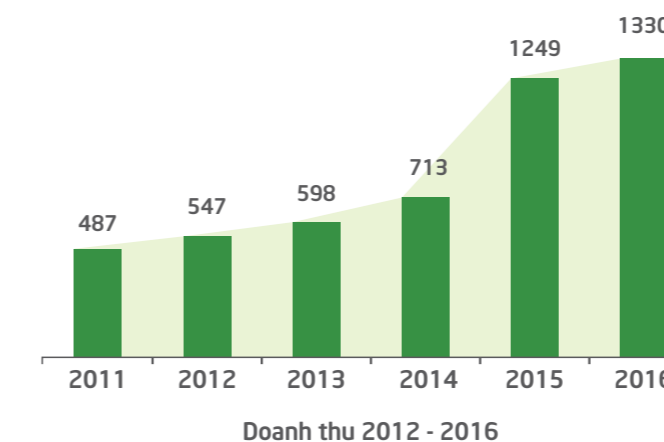
Được công nhận là một trong ba doanh nghiệp tiêu biểu nhất trong 350 doanh nghiệp sau cổ phần hóa theo báo cáo của Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp và Bộ Tài chính.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NHIỆM KỲ 2012 - 2016

Các chỉ tiêu tăng trưởng về quy mô giai đoạn 2012 - 2016:

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

CÁC CHỈ TIÊU	2011	2012		2013		2014		2015		2016		2016/2011 (Lần)	Tăng trưởng BQ/ năm (%)
		KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH				
Doanh thu	487	525	547	598	598	650	713	1.200	1.249	1.277	1.330	2,7	24,5%
Lợi nhuận sau thuế	62	73	78	96	96	115	124	170	157	200	192	3,1	25,3%
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	61		78		95		123		142	175	175,2		19,6%
Tổng tài sản	363		393		440		953		1.558		1.486	4,1	39,2%
Vốn CSH	214		268		323		751		1.003		1.085	5,06	44,0%
Vốn Điều lệ	83		100		100		153		153		153	1,9	14,8%



Đánh giá thực hiện mục tiêu Chiến lược 2012 - 2016:

Trong nhiệm kỳ 2012 - 2016, HĐQT đã hoàn thành xuất sắc mục tiêu Chiến lược đề ra:

Chỉ tiêu	ĐVT	Chiến lược (2012 - 2016)	Thực hiện	%TH/CL
Doanh thu	Tỷ đ	1.016	1.330	131%
Lợi nhuận	Tỷ đ	183	192	105%
Tổng tài sản	Tỷ đ	882,9	1.486	168%
Vốn CSH	Tỷ đ	553,1	1.085	196%

Các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động 2012 - 2016:

CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	2011	2012	2013	2014	2015	2016
ROA	%	17,0%	19,9%	21,9%	13,0%	10,1%	12,9%
ROE	%	29,0%	29,2%	30,0%	16,5%	15,7%	17,7%
EBIT	Tỷ đ	64,2	80,1	99,1	126,8	187,0	226,5
Khấu hao	Tỷ đ	6,3	9,0	9,9	10,4	20,2	32,2
EBITDA	Tỷ đ	70,4	89,1	109,0	137,2	207,2	258,7
EPS	đ/CP	7.331	7.737	9.518	8.293	8.124	11.462
Tỷ lệ cổ tức	%	30,0%	50,0%	30,0%	30,0%	30,0%	30% (dk)
Trong đó:							
- Bằng tiền	%	30,0%	30,0%	30,0%	30,0%	30,0%	30,0%
- Bằng cổ phiếu	%		20,0%				

**NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ 2012 - 2016:**

Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đối tượng kinh doanh là các sản phẩm khoa học công nghệ, công ty xác định trong chiến lược phát triển cần đặc biệt quan tâm và tập trung đầu tư nghiên cứu và phát triển, coi đây là động lực, là đòn bẩy và là điều kiện để phát triển công ty một cách bền vững.

Trong giai đoạn 2012 - 2016, Công ty đã mạnh dạn đầu tư nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao và thương mại hóa nhanh các tiến bộ KHKT vào SXKD, hợp tác với các cơ quan nghiên cứu trong và ngoài nước, tập hợp được trí tuệ của các nhà khoa học đầu ngành giống cây trồng tham gia vào hoạt động nghiên cứu và chuyển giao các kết quả nghiên cứu KHCN, xây dựng đội ngũ hùng hậu gần 300 chuyên gia, cán bộ nghiên cứu, sản xuất và quản lý chất lượng có trình độ (chiếm gần 50% tổng số lao động công ty). Công ty đã sở hữu nguồn gen phong phú, phát triển thành công các bộ sản phẩm bản quyền mới có giá trị kinh tế cao, với 27 giống cây trồng mới (các dòng sản phẩm lúa thuần, ngô nếp đang dẫn đầu thị trường), góp phần nâng tỷ trọng sản phẩm KHCN lên 85%. Các giống cây trồng mới có năng suất và chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu, đáp ứng các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế để hướng đến thị trường xuất khẩu được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn công nhận đưa vào danh mục giống cây trồng Quốc gia được phép kinh doanh, đem lại giá trị thặng dư cao cho doanh nghiệp và bà con nông dân. Cụ thể:

Năm 2012:

- Phát triển 03 giống lúa thuần chất lượng: Thơm RVT, VS1, TC.Hương
- Chọn tạo thành công giống ngô nếp lai HN68, HN90.
- Chọn tạo được 02 tổ hợp cà chua lai.

Năm 2013:

- Chuyển giao độc quyền 03 giống lúa lai: Thụy hương 308, CNR6206, Xuyên hương 506 và 01 giống lúa thuần Nếp vàng ĐB.

Năm 2014:

- Chuyển giao thành công công nghệ sản xuất dưa lưới, dưa vàng chất lượng cao.
- Phát triển thành công giống lúa Thiên ưu 8.

Năm 2015:

- Làm chủ công nghệ chọn tạo giống bằng công nghệ sinh học phân tử
- Phát triển giống ngô nếp hoa HN66, ngô đường lai.
- Chọn lọc được 01 tổ hợp dưa lưới.
- Chuyển giao thành công: 06 giống rau lai.

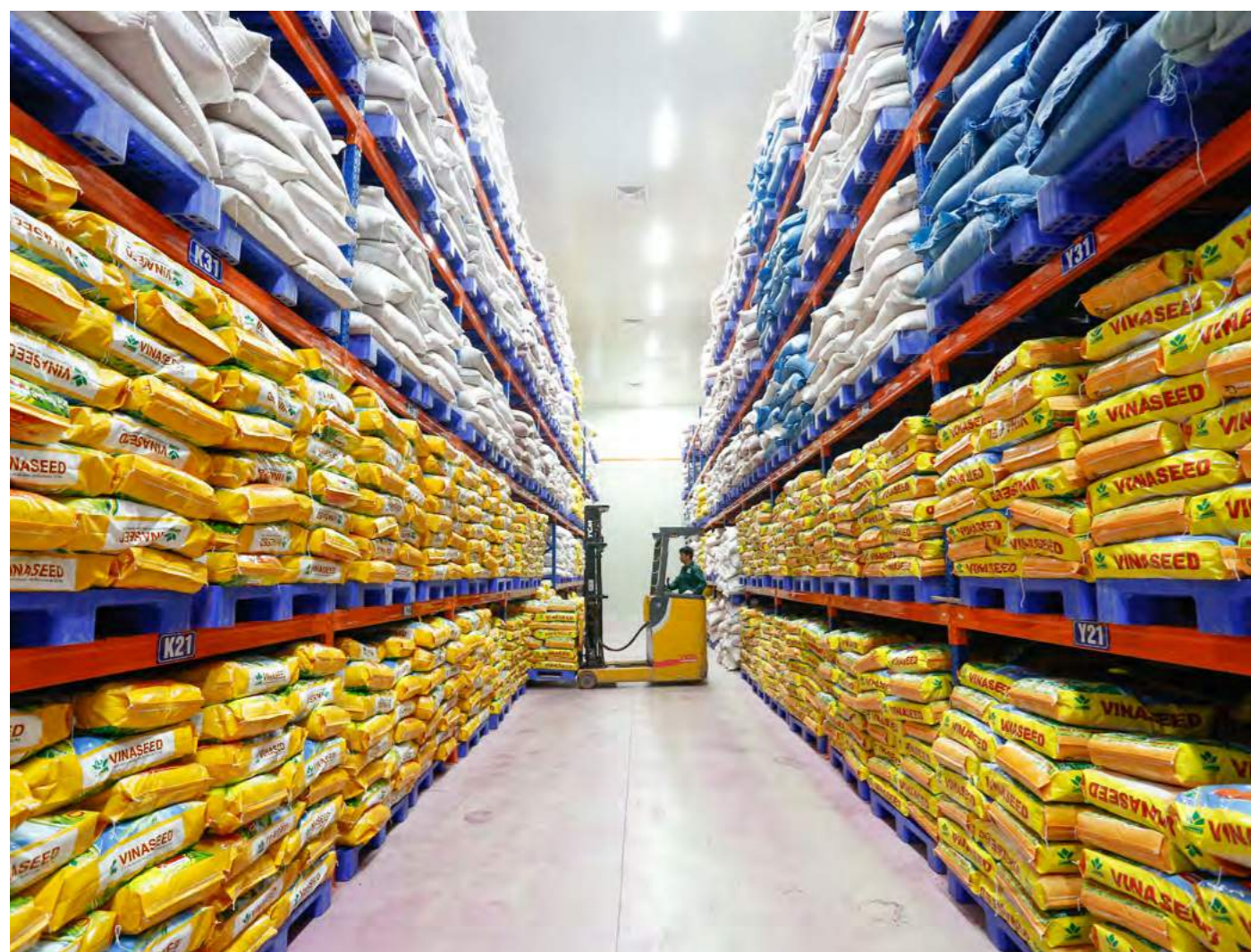
Năm 2016:

- Chọn tạo được 02 giống ngô tẻ (NSC14-13 và NSC15-48), 01 ngô nếp HN92 và 01 lúa lai HC14-3).
- Công nhận sản xuất thử giống lúa thuần Dụ Hương, lúa lai Thảo ưu.
- Phát triển thành công ngô nếp hoa HN66.
- Phát triển thành công giống lúa Thơm RVT tại ĐBSCL.

Từ những thành quả đạt được trong lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, công ty nhận được nhiều chính sách khuyến khích, ưu đãi của Nhà nước (năm 2011, công ty được công nhận là doanh nghiệp khoa học công nghệ đầu tiên trong ngành giống cây trồng Việt Nam và từ đó đến nay công ty đáp ứng các điều kiện doanh thu hình thành từ kết quả KHCN nên được miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp qua các năm:

Tổng cộng thuế được miễn giảm 2012 - 2016: **113.902.380.683 đồng.**

Toàn bộ số thuế được miễn giảm được bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển công ty để tái đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KHCN và đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu và sản xuất kinh doanh của công ty.



HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, XDCB GIAI ĐOẠN 2012 - 2016

Tổng vốn đầu tư tài chính và đầu tư XDCB 2012 - 2016: 743,91 tỷ đồng. Bao gồm các hoạt động:

Hoạt động xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị: 191.07 tỷ đồng.

Trong giai đoạn 2012 - 2016, công ty đã tập trung đầu tư nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ bảo quản, chế biến, đóng gói hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, đáp ứng quy mô sản xuất kinh doanh ngày càng mở rộng của Công ty:

Trong đó, 5 dự án trọng điểm với tổng vốn đầu tư **150,9 tỷ đồng**. Bao gồm:

Dự án nhà máy chế biến Giống cây trồng TW Hà Nam:

- Diện tích: 30.420 m².
- Công suất chế biến: 10.000 tấn/năm đối với hạt giống và 18.000 tấn/năm đối với gạo, công suất bảo quản: 10.000 tấn.
- Tổng vốn đầu tư: 105,5 tỷ đồng.
- Thời điểm hoàn thành: năm 2015.

Trụ sở chính công ty tại số 01 Lương Định Của:

- Diện tích đất xây dựng: 326m²
- Diện tích xây dựng: 1820m²
- Công trình 07 tầng và 01 tầng hầm.
- Tổng vốn đầu tư: 24,4 tỷ đồng.
- Thời điểm hoàn thành: năm 2014.

Nhà máy chế biến giống cây trồng Trung ương Thái Bình:

- Diện tích xây dựng: 1690m²
- Hệ thống chế biến công suất: 5000 tấn/năm.
- Tổng vốn đầu tư: 14,27 tỷ đồng.
- Thời điểm hoàn thành: năm 2012.

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và CGCN Giống cây trồng TW Khoái Châu:

- Bao gồm nhà làm việc 2 tầng, đầu tư các thiết bị phục vụ nghiên cứu phát triển, hạ tầng đồng ruộng, sân đường, kênh nội đồng, nhà kho.
- Tổng vốn đầu tư: 4,03 tỷ đồng.
- Thời điểm hoàn thành: 2016.

Nhà điều hành chi nhánh CTCP Giống cây trồng TW Vinh - Nghệ An:

- Diện tích xây dựng: 428m², nhà 3 tầng.
- Tổng vốn đầu tư: 2,74 tỷ đồng.
- Thời điểm hoàn thành: năm 2016.

Hoạt động đầu tư M&A:

Đầu tư M&A các công ty trong ngành:

Công ty đã thực hiện thành công Chiến lược M&A các công ty trong ngành. **Tổng đầu tư M&A: 552,8 tỷ đồng.** Bao gồm:

ĐẦU TƯ M&A	TỶ LỆ SỞ HỮU				TỔNG CF ĐẦU TƯ M&A (2012 - 2016)
	Năm 2011	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	
QSC	32,20%	60,24%	84,17%	90,02%	6.823.788,000
TSC			6,24%	10,03%	13.333.640,000
SSC			40,16%	61,49%	532.690.635.880
HSC	53,80%	53,80%	53,80%	53,80%	
TỔNG					552.848.063.880

Phát hành tăng vốn:

Quá trình tăng vốn điều lệ 2012 - 2016:

Năm	Vốn điều lệ sau khi tăng (VNĐ)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý tăng vốn
2011	82.561.610.000		
2012	100.298.380.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, thưởng cổ phiếu chương trình ESOP 2011.	Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 19/3/2012
2014	152.950.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Chương trình ESOP 2014.	Nghị quyết ĐHCĐ bất thường ngày 21/12/2013

Riêng năm 2014, thực hiện Nghị quyết 35/NQ-ĐHCĐBT của ĐHCĐ bất thường 21/12/2013. Công ty đã phát hành thành công cổ phiếu tăng vốn Điều lệ từ 100,3 tỷ đồng lên 152,95 tỷ đồng, đem lại thu dòng: 329,2 tỷ đồng phục vụ đầu tư phát triển mở rộng Công ty.

Công ty đã sử dụng vốn huy động đúng mục đích, các hoạt động đầu tư thực hiện đúng thủ tục theo quy định của luật đấu thầu, mua sắm thiết bị chào hàng cạnh tranh, thuê tư vấn giám sát, thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng.



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2012 - 2016

PHÁT HUY SỨC MẠNH TỪ NỀN TẢNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP:

Công ty đã xây dựng sức mạnh từ nền tảng giá trị văn hóa doanh nghiệp đó là sự tuân thủ, tinh thần trách nhiệm, hợp tác, lắng nghe, chia sẻ và khuyến khích sự sáng tạo, niềm tin, niềm tự hào, sự say mê cống hiến không ngừng nghỉ của đội ngũ cán bộ nhân viên vì lợi ích chung của Công ty

THỰC HIỆN NGHIÊM CÔNG TÁC QUẢN TRỊ PHÁP CHẾ:

Ban hành và thường xuyên hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý, quy trình làm việc. Hệ thống hóa các văn bản pháp luật thông qua việc xây dựng bản đồ pháp luật liên quan đến hoạt động Công ty. Quản lý theo mục tiêu, phân công công việc và quy trách nhiệm cá nhân rõ ràng. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chấp hành quy chế công ty. Quản trị kỷ cương, minh bạch từ đó phát huy sức mạnh, tập trung được nguồn lực.

QUẢN TRỊ TỔ CHỨC, NGUỒN NHÂN LỰC:

Tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ lao động trẻ, có năng lực, tâm huyết với công ty, ý thức kỷ luật tốt, bồi dưỡng cán bộ kế cận đáp ứng yêu cầu quản lý trong tương lai.

Phát động phong trào sáng tạo đề xuất các sáng kiến, giải pháp hữu ích để tăng cường công tác quản trị, phòng ngừa rủi ro, nâng cao năng suất lao động.

CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ TIÊU BIỂU 2012 - 2016:

Năm 2012:	Tổ chức lại thị trường công ty. Phân chia lại thị trường các đơn vị trong toàn công ty, đổi mới cách làm trong xây dựng chiến lược thị trường kinh doanh. KIỆN TOÀN TỔ CHỨC CN MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN VÀ QSC. Nâng cấp quy chế tổ chức bộ máy quản trị, quy chế hành chính, ban hành quy trình kiểm soát nhân viên Kinh doanh, tăng cường kiểm soát chấp hành quy chế.
Năm 2013:	KIỆN TOÀN TỔ CHỨC NHÂN SỰ TOÀN CÔNG TY (nhân sự tổ chức chi nhánh Hà Nam, thành lập Phòng CNSH Khoái Châu, thành lập P. Kế hoạch Đầu tư, P. Kinh doanh Nông sản. Ban hành Bộ chính sách phát triển bền vững. Hệ thống hóa pháp luật liên quan hoạt động doanh nghiệp. Thành lập Quỹ tấm lòng nhân ái Vinaseed.
Năm 2014:	Tổ chức lại bộ phận sản xuất công ty. Quy hoạch vùng và xây dựng cơ chế hợp tác bền vững.

ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG HĐQT NHIỆM KỲ 2012 - 2016

HĐQT đã hoạt động đúng quy định của pháp luật:

Tổ chức thành công các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, ĐHĐCĐ bất thường, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ.

Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết ĐHCĐ, Trong nhiệm kỳ 2012 - 2016, HĐQT đã tổ chức 25 phiên họp, 19 lần lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành 44 Nghị quyết nhằm cụ thể hóa Nghị quyết ĐHĐCĐ, thực sự là cơ quan quản lý công ty, thực hiện tốt chức năng định hướng chiến lược, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ.

HĐQT đã xây dựng quy chế quản trị nội bộ xác định rõ nhiệm vụ và cơ chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS, thực hiện đầy đủ quy định về báo cáo quản trị, phân công nhiệm vụ rõ ràng đến từng thành viên trên cơ sở thành lập các tiểu ban như Tiểu ban Đầu tư, Tiểu ban Quản trị, Nhân sự và Pháp chế, Tiểu ban Khoa học kỹ thuật. Sự phối hợp giữa HĐQT và BKS rất hiệu quả. Các thành viên BKS có trách nhiệm và trình độ chuyên môn cao, đặc biệt chuyên môn về tài chính, kế toán, kiểm toán nên đã kịp thời đưa ra các ý kiến tham vấn, các ý kiến đề nghị đến HĐQT, và bộ máy điều hành, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi của các nhà đầu tư và vấn đề trách nhiệm của cán bộ ban điều hành công ty.

Các thành viên HĐQT trung thực, mẫn cán và không mưu cầu lợi ích riêng.

HĐQT đã xây dựng và quyết định các chiến lược phát triển dài hạn, trung hạn và hàng năm của công ty, các dự án đầu tư và các giải pháp phát triển thị trường đúng đắn: Trong 5 năm 2012 - 2016, mặc dù trong hoàn cảnh nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng GDP Nông nghiệp (2012 - 2016) đạt thấp, chỉ đạt bình quân 2,14%/năm, chỉ bằng 40% mức tăng trưởng bình quân nền kinh tế, giá nông sản liên tục giảm trong khi giá cả vật tư đầu vào tăng cao, áp lực cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp nước ngoài có tiềm lực về tài chính, KHCN, kinh nghiệm phát triển thị trường, công ty đã phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu Nghị quyết ĐHCĐ đã đề ra, thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển công ty, duy trì tốc độ tăng trưởng cao, bền vững, cơ sở vật chất và quy mô hoạt động của công ty không ngừng được mở rộng, vị thế của công ty ngày càng lớn mạnh, gia tăng giá trị tích lũy, đảm bảo lợi ích và hiệu quả cao cho các nhà đầu tư, được các nhà đầu tư tin tưởng.

- **Doanh thu: 1.330 tỷ đồng**, bằng **131% mục tiêu** chiến lược đề ra. Tăng gấp 2,7 lần sau 5 năm (năm 2011: 487 tỷ), với tốc độ tăng trưởng bình quân 24,5%/năm.

- **Lợi nhuận: 192 tỷ đồng**, bằng **105% mục tiêu** chiến lược. Tăng gấp 3,1 lần sau 5 năm (năm 2011: 62 tỷ), với tốc độ tăng trưởng bình quân: 25,3%/năm

- **Tổng tài sản: 1.486 tỷ đồng**, bằng **168% mục tiêu**. Tăng gấp 4,1 lần sau 5 năm (năm 2011: 363 tỷ), với tốc độ tăng trưởng bình quân: 39,2%.

- **Vốn chủ sở hữu: 1.085 tỷ đồng**, bằng **196% mục tiêu**. Tăng gấp 5 lần sau 5 năm (năm 2011: 214 tỷ), với tốc độ tăng trưởng bình quân: 44%/năm.

- **Quyền lợi của các nhà đầu tư được đảm bảo.**

Với những thành tích đã đạt được trong 5 năm (2012 - 2016), công ty vinh dự được Nhà nước và các tổ chức trong và ngoài nước khen thưởng:

- Huân chương lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước trao tặng.

- Top 200 công ty có doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á

- TOP 50 Vietnam Best Growth Companies - Doanh nghiệp tăng trưởng tốt nhất Việt Nam 2010 -2015. TOP 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2012 - 2016. TOP 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2012, 2013, 2014, 2016 (FAST 500).

- TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500 - 2016). Giải thưởng Sao vàng Đất Việt - TOP 100 doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam (2013, 2015)

- Cup vàng Thương hiệu Việt năm 2016 (Vinaseed xếp hạng 3). Là 01 trong 03 công ty tiêu biểu nhất trong 350 doanh nghiệp sau cổ phần hóa theo báo cáo Ban chỉ đạo đổi mới và PT doanh nghiệp và Bộ Tài chính).

- Là đơn vị có sản phẩm nghiên cứu (bàn đồ công nghệ trong ngành lúa gạo Việt Nam) là 1 trong 10 sự kiện KHCN tiêu biểu toàn quốc 2016.

- Và nhiều giải thưởng cao quý khác.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2017 - 2021

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY 2017 - 2021

Cơ hội:

Quốc tế: Hội nhập ngày càng sâu và rộng thị trường toàn cầu, tốc độ phát triển khoa học công nghệ đặc biệt công nghệ chọn tạo giống, nhu cầu thị trường ngày càng đa dạng.

Chính sách vĩ mô: vai trò Nhà nước là trụ đỡ và là thế mạnh sản xuất nông nghiệp Việt Nam, hàng loạt các chính sách vĩ mô như: Chính sách đất đai, Chương trình tái cấu trúc sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa nông nghiệp công nghệ cao, tái cấu trúc sản xuất lúa gạo theo hướng sản xuất hàng hóa và xuất khẩu sản phẩm chất lượng, các chính sách khuyến khích về KHCN, đặc biệt chính sách tín dụng, xúc tiến thương mại là những cơ hội lớn cho các công ty nông nghiệp.

Thuận lợi từ phía công ty:

- Hệ thống quản trị tiên tiến theo chuẩn mực quốc tế, luôn được cải tiến, nguồn nhân lực trẻ, có tinh thần và thái độ làm việc tốt, tính tuân thủ và tự giác cao, trình độ chuyên môn vững, bộ máy điều hành đoàn kết, tập hợp được đội ngũ, khả năng thích ứng tốt.
- Hệ thống kênh phân phối bao phủ rộng, đa dạng, nhiều đơn vị thành viên, khả năng đáp ứng nhanh. Thị phần lớn, thương hiệu uy tín, sản phẩm đa dạng.

Thách thức:

Áp lực cạnh tranh do hội nhập sâu rộng kinh tế toàn cầu đặt ra yêu cầu đổi mới hệ thống cơ sở vật chất và nguồn lực.

Biến đổi khí hậu diễn ra nhanh hơn dự đoán => nghiên cứu chưa theo kịp.

Chất lượng nhân lực chưa đáp ứng quy mô tăng trưởng, đặc biệt lực lượng cán bộ nguồn đáp ứng quá trình mở rộng quy mô công ty.

Lĩnh vực ngành hàng mới - kinh doanh nông sản đẩy thách thức, nhiều đối thủ mạnh về sản phẩm, thị trường.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 2017 - 2021

TẦM NHÌN: Vinaseed phấn đấu trở thành Tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam, thực hiện giấc mơ cải thiện thu nhập và điều kiện sống của nông dân Việt Nam.

MỤC TIÊU QUY MÔ

Định hướng tập trung phát triển giai đoạn 2017 - 2021:

- Tập trung vào phát triển ngành nghề cốt lõi là sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.
- Kinh doanh nông sản theo chuỗi giá trị và phát triển nông nghiệp công nghệ cao.
- Kinh doanh vật tư nông nghiệp.
 - Chuyển giao công nghệ và các giải pháp canh tác bền vững.

Mục tiêu 2021:

Mục tiêu 2021 - Công ty hợp nhất

- Duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế bình quân 20%/ năm.
- Tốc độ tăng thị phần, sản lượng, doanh thu sản phẩm bản quyền 16%/ năm.
- Giữ vững vị thế công ty giống cây trồng hàng đầu Việt Nam.

Trân trọng!

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



TRẦN KIM LIÊN

BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thuận lợi:

Công ty có bộ sản phẩm mạnh, khẳng định vị thế và chỗ đứng trên thị trường.

Cơ sở vật chất phục vụ sản xuất kinh doanh được tăng cường.

Nội bộ công ty đoàn kết, gắn bó, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban Tổng giám đốc công ty.

Khó khăn:

Trong năm, diễn biến thời tiết thiên tai diễn ra rất khốc liệt ở tất cả 7 vùng kinh tế xã hội. Đầu năm đợt rét lịch sử tại 14 tỉnh miền núi phía Bắc, giữa năm là tình trạng hạn hán ở các tỉnh Nam Trung bộ và Tây Nguyên và đợt xâm nhập mặn lịch sử tại Đồng bằng sông Cửu Long. Đặc biệt từ tháng 10 - tháng 12/2016 đã xảy ra liên tiếp 5 trận lũ lịch sử liên tiếp ở Nam Trung bộ và Tây Nguyên. Tổng thiệt hại về thiên tai trong năm 2016 ước tính lên đến 39 nghìn tỷ đồng. Thiên tai khắc nghiệt cùng với sự cố môi trường tại 4 tỉnh miền Trung cho thấy năm 2016 là một năm cực kỳ khó khăn đối với sản xuất nông nghiệp Việt Nam. Cụ thể:

Sản lượng lúa cả nước đạt 43,6 triệu tấn, giảm 1,4 triệu tấn so với cùng kỳ.

Diện tích gieo trồng lúa chỉ đạt 7,8 triệu ha, giảm 39,6 nghìn ha so cùng kỳ.

Năng suất lúa đạt 56 tạ/ha, giảm 1,6 tạ/ha so cùng kỳ.

Xuất khẩu gạo đạt 4,7 triệu tấn, giảm 29% so cùng kỳ.

Theo số liệu thống kê: tốc độ tăng trưởng GDP đạt 6,21% trong năm 2016, suy giảm so với cùng kỳ (6,68%) và không đạt so với kế hoạch đề ra. Tỷ trọng đóng góp GDP của ngành nông lâm thủy sản tăng trưởng giảm dần qua các năm, đến năm 2016 chỉ còn 0,22%.

Tình trạng hàng giả ở phía Bắc, vi phạm bản quyền ở phía Nam.

Quy mô công ty ngày càng lớn, lĩnh vực hoạt động đa dạng và rộng khắp cả nước dẫn đến thiếu hụt nguồn nhân lực cấp trung có năng lực và trình độ.

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 - CÔNG TY MẸ

Năm 2016, Công ty mẹ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông đề ra kể cả về quy mô và hiệu quả kinh doanh, duy trì được tốc độ phát triển cao, cụ thể:

Kết quả kinh doanh năm 2016 công ty mẹ:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH	TH/CK
DOANH THU	TRĐ	805.000	821.997	772.940	102,1%	106,3%
CHÊNH LỆCH GIÁ	TRĐ		331.816	306.679		108,3%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TRĐ	175.000	187.186	156.503	106,9%	119,6%
ROS (LN/DT)	%	21,7%	22,8%	20,2%	105,0%	112,9%
EBIT	TRĐ		204.493	170.024		120,3%
EBITDA	TRĐ		222.102	180.762		122,9%
ROA	%		15,0%	13,0%		115,4%
ROE	%		20,0%	18,9%		105,8%
Cổ tức bằng tiền mặt	%	30%	30% (dk)	30%	100,0%	100,0%

Công ty đã phát triển thành công bộ sản phẩm mạnh, có sự khác biệt khẳng định về chất lượng đem lại giá trị kinh tế cao (các giống lúa: Thiên Ưu 8, Thơm RVT, Kim Cương 111, Đài Thơm 8, ..., ngô nếp lai HN88, HN68, các dòng sản phẩm rau ăn quả lai,...). Cơ cấu sản phẩm KHCN đạt trên 80% vì vậy công ty vẫn được hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi của nhà nước đối với doanh nghiệp KHCN (**đem lại lợi nhuận từ miễn giảm thuế: 21,18 tỷ đồng cho công ty mẹ**).

Công ty đã phát triển mạnh các dòng sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ cao nên mặc dù doanh thu chỉ tăng 6,3% so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 19,6% so với cùng kỳ 2015.

Tỷ số khả năng thanh toán công ty mẹ:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2016	CK 2015	2016/2015
Khả năng thanh toán tiền mặt (Tiền, TĐT/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,44	0,12	366,7%
Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/nợ NH)	Lần	1,56	1,37	113,8%
Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn	Lần	0,87	0,78	111,5%
Khả năng thanh toán tức thời (Tiền, TĐT + ĐT tài chính ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,44	0,12	366,7%

Trong năm 2016 Khả năng thanh toán của NSC tốt, hệ số khả năng thanh toán nhanh 0,87 chứng tỏ công ty có khả năng thanh toán bất kỳ các khoản nợ đến hạn.



Hoạt động sản xuất:

Mặc dù điều kiện sản xuất năm 2016 gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên đã đáp ứng kịp thời, đảm bảo đầy đủ cơ cấu, số lượng và chất lượng hàng hóa phục vụ kinh doanh. Đặc biệt cơ cấu hàng chuyển vụ và sản phẩm bản quyền, sản xuất có bước tăng trưởng vượt bậc:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ SẢN XUẤT NĂM 2016		
		TH	CK	TH/CK
QUY MÔ SX	Ha	9.465	8.268	114%
SẢN LƯỢNG	Tấn	33.507	23.512	143%
Trong đó: Hạt lai	Tấn	2.274	2.133	106,6%

- Tổng sản lượng sản xuất đạt 33.507 tấn, tăng trưởng 43% so với cùng kỳ.
- Sản lượng sản xuất bình quân 01 cán bộ sản xuất: 1.195 tấn/năm, tăng 6% cùng kỳ.
- Công ty sản xuất an toàn 2.274 tấn hạt lai.
- Mở rộng thành công vùng nguyên liệu ổn định, tập trung, quy mô lớn tại ĐBSCL góp phần đáp ứng nhu cầu giống và lúa thương phẩm phục vụ kinh doanh.

Hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật:

Hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật là hoạt động chính của công ty, là động lực cho Công ty phát triển, nâng cao sức cạnh tranh, tạo sự khác biệt sản phẩm, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Kết quả hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ năm 2016:

- Được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận chính thức giống ngô nếp lai HN90, công nhận chính thức giống lúa thuần chất lượng cao Thom RVT tại khu vực ĐBSCL, mở ra cơ hội kinh doanh rất lớn cho công ty trong năm 2016.
- Công nhận sản xuất thử ngô nếp tím dẻo HN66, giống lúa thuần Dự Hương và giống lúa lai Nam Trân Ưu (Thảo Ưu 11).
- Về công tác lai tạo:
- Chọn tạo được 02 giống ngô tẻ lai có triển vọng: NSC14-13 và NSC 15-48, 01 giống lúa lai HC14-3.
- Hoàn toàn làm chủ công nghệ chọn tạo giống bằng công nghệ sinh học phân tử.
- Làm chủ công nghệ sản xuất dưa lưới và dưa vàng theo mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

Kết quả đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016:

Trong năm 2016, Tổng chi phí đầu tư tài chính, đầu tư XD CB: 10.657.278 đồng.

Tên dự án	Dự toán (nghìn đ)	Quyết toán (nghìn đ)	% hoàn thành
I- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN			
1. Dự án Nhà điều hành CN Vinh (Nhà 3 tầng, Diện tích sàn: 428m ²)	2.742.464	2.285.900	100%
2. Dự án nhà kho Khoái Châu	941.539	878.317	100%
3. Sửa chữa, cải tạo NM Thường Tín (Sửa chữa nhà L.Việc, nhà kho, cổng)	361.880	361.880	100%
4. Sửa chữa, cải tạo kho Thái Bình	493.063	474.581	100%
5. Sửa chữa, cải tạo kho Ba Vì	404.481	361.200	100%
6. Sửa chữa, cải tạo CN Tây Nguyên	731.745	731.745	100%
7. Nhà ăn, nghỉ trưa CN Hà Nam	427.815	427.815	100%
II- MÁY MÓC, THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	4.880.540	4.880.540	100%
III- KHÁC (bàn họp, phần mềm kế toán,...)	255.300	255.300	100%
TỔNG CỘNG	11.238.827	10.657.278	

Các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện đúng thủ tục quy định của Luật Đầu thầu, mua sắm thiết bị chào hàng cạnh tranh, thuê tư vấn giám sát độc lập, thi công công trình đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Quản trị doanh nghiệp:

- Công tác quản lý tài chính thực hiện tốt, công ty đảm bảo cân đối kịp thời nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty, thu hồi công nợ tốt, không có nợ xấu.
- Thành lập công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam, thành lập Chi nhánh Tây Nguyên, chi nhánh Đồng bằng sông Cửu Long, Tái cấu trúc toàn diện công ty CP Giống cây trồng miền Nam, tái cấu trúc công ty CP Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam, hợp nhất nguồn lực, thống nhất sản xuất, thống nhất thị trường. Kiện toàn tổ chức nhân sự toàn công ty (tổ chức lại một số đơn vị phòng ban: Phòng Kinh doanh 1, phòng Kinh doanh 2, chi nhánh Hà Nam, chi nhánh Thanh Hóa, Trại Thực nghiệm Khoái Châu,...).
- Tổ chức tuyển dụng bổ sung 43 lao động đáp ứng quy mô ngày càng mở rộng của công ty, triển khai 19 chương trình đào tạo, với tổng số 513 lượt cán bộ tham gia.
- Hoàn thiện quy chế tổ chức BMQT, hoàn thiện và hợp nhất quy chế tiền lương, quy chế đánh giá cán bộ, xây dựng hệ thống lương BHXH, hoàn thiện hệ thống mẫu biểu mục tiêu giao việc, ban hành quy chế trao học bổng Vinaseed - uơm mầm tài năng của Quỹ tấm lòng nhân ái Vinaseed, ban hành quy định tiếp đón khách đến làm việc tại công ty. Kiểm soát chặt chẽ việc thực thi hệ thống quy chế công ty.
- Công tác quản trị rủi ro: Trong năm 2016, công ty không để xảy ra bất cứ rủi ro gì.
- Hợp tác quốc tế: trong năm 2016, công ty đã đón tiếp trên 30 đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại công ty, trong đó có các đối tác quan trọng như: IFC, Sojitz,...

Hoạt động cộng đồng:

Các chương trình từ thiện, vì cộng đồng: Quỹ tấm lòng nhân ái Vinaseed (Quy mô 10 tỷ đồng) từ nguồn cán bộ nhân viên công ty đóng góp. Trong năm 2016 đã thực hiện các hoạt động:

- Tổ chức tết trung thu (Đêm hội trung thu - kết nối yêu thương) cho các cháu trẻ em nghèo tại xã Ngọc Lâm, Thanh Chương, Nghệ An. Tổ chức tết trung thu cho các cháu trẻ em khuyết tật tại Hà Nội và Nghệ An.
- Nhân dịp tết đầu năm 2016, công ty đã tổ chức chương trình “Trao quà tết, tặng xuân vui” tại Yên Bái, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam trao 700 suất quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, mức quà 500.000 đ/xuất.
- Đoàn thanh niên công ty phối hợp với Đoàn thanh niên xã Quảng Lĩnh, Quảng Xương, Thanh Hóa tổ chức phong trào vệ sinh môi trường đường phố, phối hợp với Đoàn thanh niên xã Minh Quang (Hà Nội) tổ chức hoạt động.
- Ngày 14/9/2016: ngoài việc tiếp tục trao học bổng cho 10 cháu học sinh nghèo học giỏi tại Hà Nam (công ty đã thực hiện chương trình này từ 2015) công ty tiếp tục trao 19 học bổng Vinaseed - uơm mầm tài năng cho các cháu trẻ em nghèo học giỏi tại huyện Thanh Chương, Nghệ An, với số tiền hỗ trợ: 6 triệu đồng/cháu.năm cho đến khi các cháu tốt nghiệp Đại học sẽ tiếp nhận vào làm việc tại Công ty.
- 10/2016: Quỹ tấm lòng nhân ái Vinaseed đã chi 200 triệu đồng để trang bị ghế ngồi tại các Bệnh viện tại Thanh Hóa.
- Ngày 22/10/2016: Hỗ trợ bà con vùng lũ Hà Tĩnh: 20 tấn gạo, với giá trị: 280 triệu đồng.
- Nhân dịp tết Đình Dậu 2017: công ty đã triể nkhai Chương trình Tết Yêu Thương: 560 suất, mỗi suất trị giá 500.000 đồng.
- Tại Thanh Hóa: 250 suất tại xã Thạch Long và Công Chính.
- Tại Điện Biên: 200 suất tại xã Mường Phăng và Pá Khoang.
- Hà Nội: 110 suất tại các xã nghèo Hà Nội như Minh Quang, Văn Hoa và Phường Phương Liên.

Các dự án, chương trình, hoạt động khác liên quan đến bảo vệ môi trường công ty triển khai năm 2016:

- Hoạt động 1 đổi 1 vì môi trường: Công ty phối hợp với các địa phương và bà con nông dân tổ chức các phong trào thu gom rác thải đối lấy sản phẩm của công ty từ đó tạo môi trường sạch đẹp.
- Hoạt động dọn vệ sinh đường phố, đồng ruộng của đoàn thanh niên công ty phối hợp với đoàn thanh niên các xã phường được triển khai liên tục hàng năm.
- Các dự án nghiên cứu của công ty để nghiên cứu các giống cây trồng có khả năng chịu hạn, lụt, mặn, chống chịu sâu bệnh để tiết kiệm nguồn tài nguyên đất, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón.
- Các dự án Nông nghiệp công nghệ cao (Hà Nam, Khoái Châu) tổ chức sản xuất theo hướng nông nghiệp sạch, hữu cơ, không sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu đảm bảo sự phát triển nông nghiệp bền vững và bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng.

Đánh giá chung kết quả hoạt động của công ty mẹ:

Trong năm 2016, mặc dù trong bối cảnh ngành nông nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, Công ty mẹ NSC đã hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHCĐ để ra, duy trì tốc độ tăng trưởng cao và bền vững, lợi nhuận sau thuế đạt 187 tỷ, vượt 7% kế hoạch và tăng trưởng 20% so với cùng kỳ, số đơn vị thành viên tăng thêm 02 đơn vị và 01 công ty con, vị thế công ty ngày càng lớn mạnh, đảm bảo lợi ích và hiệu quả cao cho các nhà đầu tư, đời sống người lao động được nâng cao.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 - CÔNG TY HỢP NHẤT

Kết quả kinh doanh năm 2016 Hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	TRĐ	1.277.000	1.330.783	1.248.622	104,2%	106,6%
Chênh lệch giá	TRĐ		499.065	455.111		109,7%
Lợi nhuận sau thuế	TRĐ	200.000	192.460	157.108	96,2%	122,5%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		175.000	175.205	141.629	100,1%	123,7%
LN sau thuế CĐ cty mẹ/DT	%	13%	13%	11,3%	100,0%	115,0%
EBIT	Trđ		226.484	186.954		121,1%
EBITDA	Trđ		258.668	207.176		124,9%
ROA	%		12,9%	10,1%		127,7%
ROE	%		17,7%	15,7%		112,7%
EPS	Đ/cp		11.462	8.124		141,1%
Cổ tức bằng tiền mặt	%	30%	30%	30%	100,0%	100,0%
Chi phí lãi vay	Trđ		12.393	8.549		145,0%

Công ty hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2016, Doanh thu thực hiện bằng 104,2% kế hoạch, tăng trưởng 6,6% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 100,1% kế hoạch, tăng trưởng 23,7% cùng kỳ, các chỉ tiêu tài chính EBIT, EBITDA, ROA, ROE, EPS đều tăng trưởng ở tốc độ khá cao bình quân 20%/năm trong điều kiện chi phí lãi vay tăng cao, tăng 45% so với cùng kỳ.

Tốc độ tăng trưởng công ty hợp nhất:

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG	2016/2015
Doanh thu	106,6%
Lợi nhuận gộp	109,7%
Lợi nhuận sau thuế	122,5%
Lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ	123,7%
Tăng trưởng VCSH	108,3%

Hiệu quả quản lý tài sản công ty hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2016	CK 2015	2016/2015
Tổng tài sản	Trđ	1.486.530	1.557.689	95,4%
Vốn chủ sở hữu	Trđ	1.085.675	1.002.650	108,3%
Vòng quay hàng tồn kho (GV/HTK)	Vòng	2,42	1,88	128,7%
Vòng quay khoản phải thu (DT/(KPT))	Vòng	4,93	3,86	127,7%
Vòng quay tài sản (DT/TTS)	Vòng	0,90	0,80	112,5%

Tỷ số khả năng thanh toán hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2016	CK 2015	2016/2015
Tổng tài sản	Trđ	1.486.530	1.557.689	95,4%
Vốn chủ sở hữu	Trđ	1.085.675	1.002.650	108,3%
Vòng quay hàng tồn kho (GV/HTK)	Vòng	2,42	1,88	128,7%
Vòng quay khoản phải thu (DT/(KPT))	Vòng	4,93	3,86	127,7%
Vòng quay tài sản (DT/TTS)	Vòng	0,90	0,80	112,5%

Các chỉ số thanh toán công ty hợp nhất năm 2016 đều rất tốt so với cùng kỳ.

Hoạt động của công ty con:

Kết quả kinh doanh công ty CP Giống cây trồng Hà Tây:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH (%)	TH/CK (%)
Lượng hàng bán	Tấn	1.100	1.133	1.003	103,0%	113,0%
Doanh thu	Trđ	27.000	28.774	24.883	106,6%	115,6%
Chênh lệch giá	Trđ	9.000	9.911	8.206	110,1%	120,8%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	2.800	2.927	2.628	104,5%	111,4%
Tổng tài sản	Trđ		16.738	14.617		114,5%
Vốn chủ sở hữu	Trđ		12.457	11.231		110,9%
Vốn điều lệ	Trđ	5.689	5.689	5.689		100,0%

Kết quả kinh doanh công ty CP Giống cây trồng trung ương Quảng Nam:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH (%)	TH/CK (%)
Lượng hàng bán	Tấn	4.310	4.718	1.514	109%	312%
Doanh thu	Trđ	89.000	99.664	31.319	112%	318%
Chênh lệch giá	Trđ	22.000	23.283	9.145	106%	255%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	6.160	8.245	2.078	134%	397%
Tổng tài sản	Trđ		36.432	15.325		238%
Vốn chủ sở hữu	Trđ		16.684	9.049		184%
Vốn điều lệ	Trđ	5.000	5.000	5.000		100%

Kết quả kinh doanh công ty CP Giống cây trồng miền Nam:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH (%)	TH/CK (%)
Lượng hàng bán	Tấn	17.364	17.612	15.508	101,4%	88,1%
Doanh thu	Trđ	469.468	436.958	507.373	93,1%	116,1%
Chênh lệch giá	Trđ	151.757	127.633	148.097	84,1%	116,0%
Lợi nhuận trước thuế	Trđ	70.070	45.204	57.686	64,5%	127,6%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	65.523	36.158	45.142	55,2%	124,6%
Tổng tài sản	Trđ	439.695	395.056	497.357	89,9%	125,9%
Vốn chủ sở hữu	Trđ	387.304	346.702	357.174	89,5%	103,0%
Vốn điều lệ	Trđ	149.924	149.924	149.924	100,0%	100,0%

ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2016, công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHCĐ đề ra kể cả về quy mô và hiệu quả, duy trì được tốc độ phát triển cao:

- Doanh thu hợp nhất thực hiện đạt: 1.330 tỷ đồng, bằng 104,2% kế hoạch và tăng trưởng 6,6% cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 175,2 tỷ đồng, bằng 100,1% kế hoạch, tăng trưởng 23,7% cùng kỳ.
- Công ty đã phát triển thành công các giống mới có giá trị kinh tế cao, ngày càng được khẳng định về chất lượng, góp phần chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho công ty.
- Công tác quản trị doanh nghiệp ngày càng chuyên nghiệp. Công tác quản trị dòng tiền thực hiện tốt đảm bảo vốn phục vụ kinh doanh, quản lý công nợ không phát sinh nợ xấu.
- Quy mô và vị thế công ty ngày càng lớn mạnh, được khách hàng và đối tác tin tưởng.

Bên cạnh những thành tựu đạt được như trên, trong các hoạt động của Công ty vẫn tồn đọng một số vấn đề như kết quả kinh doanh của công ty con SSC đạt thấp đã ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh hợp nhất. Tuy nhiên, công tác tái cấu trúc SSC năm 2016 thực hiện triệt để là tiền đề đảm bảo cho kết quả kinh doanh năm 2017 SSC có nhiều khởi sắc.

KẾ HOẠCH NĂM 2017

Những khó khăn năm 2017:

Biến đổi khí hậu, diễn biến thời tiết khắc nghiệt sẽ tiếp tục tác động nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp 2017, chưa kể những hậu quả tiêu cực do biến đổi khí hậu từ năm 2016 như tình trạng hạn hán, hiện tượng xâm nhập mặn của nước biển, diện tích sản xuất nông nghiệp năm 2017 tiếp tục thu hẹp, và gặp rất nhiều khó khăn.

Mức cầu của các thị trường xuất khẩu nông sản chủ lực của Việt Nam sẽ vẫn ở mức thấp trong năm 2017. Giá cả các mặt hàng nông sản vẫn ở mức thấp trong khi giá các yếu tố đầu vào tiếp tục tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp trong nước.

Kế hoạch kinh doanh 2017 công ty mẹ:

CÁC CHỈ TIÊU	2017
Doanh thu	901
Lợi nhuận sau thuế	189
Cổ tức bằng tiền	30%

Kế hoạch kinh doanh 2017 công ty hợp nhất:

CÁC CHỈ TIÊU	2016	2017	2017/2016(%)
Doanh thu	1.330	1.514	113,8%
Lợi nhuận sau thuế	192	228,5	119%
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	175,2	194,6	111%



GIỚI THIỆU CÔNG TY CON

Nội dung trên chỉ thay đổi Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2015) đổi thành Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2016)

Tình hình tài chính năm 2016:

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG HÀ TÂY

Thông tin doanh nghiệp

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây

Tên tiếng Anh: Ha Tay Seed Joint Stock Company

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0500437239 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/11/2010 (thay đổi lần 9)

Địa chỉ: Ba La, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: (043) 3 530 655 / Fax: (043) 3 535 421

Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2016): 5.688.900.000 đồng
(Bằng chữ: Năm tỷ, sáu trăm tám mươi tám triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn).

Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1996: Công ty Giống cây trồng Hà Tây thành lập theo Quyết định số 997/QĐ/UB ngày 17/12/1996 của UBND tỉnh Hà Tây (hợp nhất Công ty giống cây trồng và dâu tằm tơ).

Năm 2003: Công ty Giống cây trồng Hà Tây cổ phần hóa theo Quyết định số 272/QĐ-UB ngày 11/3/2003 của UBND tỉnh Hà Tây thành Công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây.

Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng, các loại nông sản và vật tư nông nghiệp (hạt rau, thiết bị máy móc nông nghiệp, vật tư, phân bón)

Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại thức ăn chăn nuôi

Kinh doanh máy móc, thiết bị

Dịch vụ thương mại tổng hợp

Lữ hành nội địa

Du lịch sinh thái và các dịch vụ du lịch khác

Dịch vụ kho vận

Các đơn vị thành viên

Trại tầm và giống cây trồng Phù Lưu Tế.
Địa chỉ: Xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Trại tầm và giống cây trồng Phương Bảng.
Địa chỉ: xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH2016	TH2016	CK2015	TH/KH (%)	TH/CK (%)
Lượng hàng bán	Tấn	1.100	1.133	1.003	103,0%	113,0%
Doanh thu	Tr đ	27.000	28.774	24.883	106,6%	115,6%
Lợi nhuận gộp	Tr đ	9.000	9.911	8.206	110,1%	120,8%
L.nhuận trước thuế	Tr đ	3.500	3.664	3.378	104,7%	108,5%
L.nhuận sau thuế	Tr đ	2.800	2.927	2.628	104,5%	111,4%
Tổng tài sản	Tr đ		16.738	14.617		114,5%
Vốn chủ sở hữu	Tr đ		12.457	11.231		110,9%
Vốn điều lệ	Tr đ		5.689	5.689		100,0%



CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TW QUẢNG NAM

Thông tin doanh nghiệp

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Giống cây trồng TW Quảng Nam
Tên tiếng Anh: Quang Nam National Seed Joint Stock Company.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số 4000107543 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp ngày 17/02/2006, Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 8/3/2016.

Địa chỉ: Km 943 Quốc lộ IA - Xã Điện Thắng Bắc - Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại: 0510.3869455 / Fax: 0510.3869253

E-mail: giongquangnam@gmail.com

Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2016): 5.000.000.000 đồng (bằng chữ: Năm tỷ đồng).

Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2002: Công ty Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam được thành lập theo Quyết định 479/2002/QĐ-UB ngày 21/02/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam trên cơ sở đổi tên từ Nông trường Chiên Đàn (Thành lập vào năm 1979) và tiếp nhận Trại thực nghiệm giống Nông nghiệp Bình Trung (trực thuộc Trung tâm thực nghiệm giống nông lâm nghiệp Quảng Nam) và tiếp nhận Trạm giống cây trồng TW Miền Trung (trực thuộc Công ty giống cây trồng Trung ương).

Năm 2005: công ty Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam cổ phần hóa theo Quyết định 3595/QĐ-UB ngày 26/9/2005 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Năm 2016: Tái cấu trúc, đổi tên thành Công ty Cổ phần Giống cây trồng TW Quảng Nam.

Ngành nghề kinh doanh

Nghiên cứu, sản xuất các loại giống cây trồng nông lâm nghiệp

Mua bán các loại giống cây trồng nông lâm nghiệp

Mua bán vật tư nông nghiệp; Đại lý bán buôn bán lẻ hàng hóa

Chế biến nông sản

Các đơn vị thành viên

Xí nghiệp Giống Nông lâm nghiệp Chiên Đàn, Xã Tam Đàn, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Quảng Nam.

Xí nghiệp Giống Nông Nghiệp Bình Trung, Xã Bình Trung, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam.

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH2016	TH2016	CK2015	TH/KH (%)	TH/CK (%)
Lượng hàng bán	Tấn	4.310	4.718	1.514	109%	312%
Doanh thu	Tr đ	89.000	99.664	31.319	112%	318%
Lợi nhuận gộp	Tr đ	22.000	23.283	9.145	106%	255%
L.nhuận trước thuế	Tr đ	7.700	10.445	2.686	136%	389%
L.nhuận sau thuế	Tr đ	6.160	8.245	2.078	134%	397%
Tổng tài sản	Tr đ		36.432	15.325		238%
Vốn chủ sở hữu	Tr đ		16.684	9.049		184%
Vốn điều lệ	Tr đ		5.000	5.000		100%



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

Thông tin doanh nghiệp

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

Tên tiếng Anh : SOUTHERN SEED CORPORATION (SSC)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302634683, cấp lần đầu ngày 24/06/2002, thay đổi lần thứ 8, ngày 09/01/2017.

Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 08.38442414- Số fax/Fax: 08.38442387 - Website: <http://www.ssc.com.vn>

Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2016): 149.923.670.000 đồng (bằng chữ: Một trăm bốn chín tỷ, chín trăm hai ba triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Quá trình hình thành và phát triển:

1976	Công ty Giống cây trồng phía Nam được thành lập
1978	Hợp nhất trở thành Chi nhánh I
1981	Đổi thành XN Giống cây trồng I (trực thuộc Công ty Giống cây trồng TW)
1989	Thành lập Công ty Giống cây trồng TW2
1993	Đổi tên thành Công ty Giống cây trồng Miền Nam
2002	Cổ phần hóa thành Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam với vốn điều lệ 60 tỷ đồng
2005	Cổ phiếu Công ty mã SSC chính thức được niêm yết tại TTGDCK TPHCM
2007	Phát hành tăng vốn điều lệ lên thành 100 tỷ đồng
2010	Phát hành thêm 4.499.427 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và 492.940 cổ phiếu ưu đãi cho HĐQT, BKS, CBCNV, nâng vốn điều lệ lên 149.923.670.000 đồng.
2012	Công ty được công nhận là Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ. Thành lập chi nhánh Campuchia và chi nhánh Miền Trung.
2013	Thành lập Văn phòng Đại diện tại Lào và Chi nhánh Trung tâm Giống Rau Hoa - SSC
2014	Nhà máy chế biến Trà Vinh đi vào hoạt động, thành lập trung tâm Giống Rau Hoa.
2015	Thành lập Phòng Marketing & PTSP, Sáp nhập Trung tâm Giống Rau hoa vào Trung tâm Nghiên cứu Giống cây trồng miền Nam,
2016	Thành lập Trại GCT Tân Hiệp. Thành lập Chi nhánh Trà Vinh trên cơ sở Nhà máy chế biến Trà Vinh

Các công ty con

Công ty cổ phần Giống cây trồng Nam An

Địa chỉ trụ sở chính: Xã Diễn Thịnh, Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An

Ngành nghề kinh doanh chính: Mua bán hạt giống, vật tư nông nghiệp, nông sản,

Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng, SSC sở hữu 70% vốn điều lệ.

Công ty cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam

Địa chỉ trụ sở chính: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp.

Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị.

Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

Xây dựng công nghiệp, xây dựng dân dụng.

Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng. SSC sở hữu 83,74% vốn điều lệ.

Tình hình tài chính năm 2016:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH2016	TH2016	CK2015	TH/KH (%)	TH/CK (%)
Lượng hàng bán	Tấn	17.364	17.612	15.508	101,4%	88,1%
Doanh thu	Tr đ	469.468	436.958	507.373	93,1%	116,1%
Lợi nhuận gộp	Tr đ	151.757	127.633	148.097	84,1%	116,0%
L.nhuận trước thuế	Tr đ	70.070	45.204	57.686	64,5%	127,6%
L.nhuận sau thuế	Tr đ	65.523	36.158	45.142	55,2%	124,6%
Tổng tài sản	Tr đ	439.695	395.056	497.357	89,9%	125,9%
Vốn chủ sở hữu	Tr đ	387.304	346.702	357.174	89,5%	103,0%
Vốn điều lệ	Tr đ	149.924	149.924	149.924	100,0%	100,0%



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO HÀ NAM

Thông tin doanh nghiệp

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam

Tên tiếng Anh: Hanam High tech Agricultural Development And Investment Joint Stock Company.

Tên viết tắt: Hightech Ha Nam

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0700778275 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 04/10/2016.

Địa chỉ: Xóm 2, xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2016): 50.000.000.000 đồng. (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng).

Ngành nghề kinh doanh chính:

Sản xuất, kinh doanh và chuyển giao công nghệ sản xuất dưa lưới và rau quả nông sản cao cấp theo mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

Công ty mới đi vào hoạt động chính thức từ 01/01/2017.



VỐN ĐIỀU LỆ HIGHTECH HÀ NAM (31/12/2016)
50 tỷ đồng



HÀM LƯỢNG NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ KHOA HỌC CAO

BÁO CÁO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 106

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 114

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO 118



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2012 - 2016

Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012 - 2016 hiện nay gồm:

TT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ
1	Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty
2	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Ông Đỗ Bá Vọng	Ủy viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc công ty
4	Ông Nguyễn Khắc Hải	Ủy viên Hội đồng quản trị
5	Bà Nguyễn Thị Trà My	Ủy viên Hội đồng quản trị
6	Trần Đình Long	Ủy viên Hội đồng quản trị

Ông Michael Louis Rosen có đơn xin từ nhiệm HĐQT vì lý do cá nhân và chính thức thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 01/01/2016 (Ngày 30/12/2015, công ty đã công bố thông tin từ nhiệm của ông Michael Louis Rosen trên cổng thông tin điện tử của UBCK Nhà nước, Sở GDCK TP.HCM và trên Website công ty).

Trong đó thành viên HĐQT không điều hành:

TT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ
1	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Nguyễn Khắc Hải	Ủy viên Hội đồng quản trị
3	Bà Nguyễn Thị Trà My	Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Trần Đình Long	Ủy viên Hội đồng quản trị

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Danh sách Ban Tổng giám đốc công ty:

TT	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	CHỨC VỤ
1	Bà Trần Kim Liên	Tổng Giám đốc công ty
3	Ông Đỗ Bá Vọng	Phó Tổng giám đốc khối Khoa học công nghệ, sản xuất và chất lượng.
4	Ông Phạm Ngọc Lý	Phó Tổng giám đốc phụ trách nội chính và đầu tư.
5	Ông Nguyễn Hải Thọ	Phó Tổng giám đốc phụ trách hoạt động Marketing và phát triển sản phẩm kiêm Giám đốc xí nghiệp Ba Vì.



TỔ CHỨC CÁC PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

Số phiên họp HĐQT: 4 phiên họp trực tiếp

TT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/ KHÔNG CÒN LÀ TVHĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %
1	Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	19/03/2012	4/4	100%
2	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	19/03/2012	4/4	100%
3	Ông Đỗ Bá Vọng	Ủy viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc	19/03/2012	4/4	100%
4	Ông Nguyễn Khắc Hải	Ủy viên HĐQT	19/03/2012	4/4	100%
5	Ông Trần Đình Long	Ủy viên HĐQT	19/03/2012	4/4	100%
6	Bà Nguyễn Thị Trà My	Ủy viên HĐQT	21/03/2013	4/4	100%

Các phiên họp HĐQT đều có sự tham dự và đóng góp ý kiến của các thành viên Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc công ty.

Số lần lấy ý kiến bằng văn bản: 5 lần

Các Nghị quyết ban hành

9 Nghị quyết về các vấn đề chiến lược trong sản xuất, kinh doanh, đầu tư và xây dựng cơ bản thuộc thẩm quyền HĐQT. Các Nghị quyết HĐQT được công bố thông tin công khai, minh bạch theo đúng các quy định về nội dung và thời hạn quy định dưới nhiều hình thức:

- Gửi báo cáo bản cứng đến UBCK Nhà nước, Sở GDCK thành phố Hồ Chí Minh.
- Đăng trên phần mềm công bố thông tin UBCK Nhà nước và Sở GDCK TP Hồ Chí Minh.
- Công bố trên website công ty.

CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT BAN HÀNH TRONG NĂM 2016

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	06/NQ-CTG-HĐQT	12/01/2016	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và đầu tư, XDCB năm 2015, kế hoạch kinh doanh, đầu tư, XDCB năm 2016. Thông qua Phương án Tái cấu trúc CTCP Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam, thống nhất nhân sự tham gia vào HĐQT, BKS CTCP Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam trong nhiệm kỳ tới. Các nội dung khác.
2	12/NQ-CTG-HĐQT	29/02/2016	Nhất trí thông qua thời gian, địa điểm và nội dung chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2016. Nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 để trình tại ĐHĐCĐ thường niên 2016. Nhất trí thông qua Báo cáo chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2015 và dự kiến Phương án chi trả năm 2016 để trình ĐHĐCĐ thường niên 2016. Nhất trí thông qua Tờ trình ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2016 để trình ĐHĐCĐ thường niên 2016. Nhất trí trình ĐHĐCĐ thường niên 2016 Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc. Nhất trí thông qua Phương án đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu tại CTCP Giống cây trồng miền Nam.
3	15/NQ-CTG-HĐQT	21/03/2016	Hội đồng quản trị nhất trí về việc Giải thể chi nhánh miền Trung và Tây nguyên để thực hiện tái cấu trúc Công ty theo mô hình tập đoàn NSC Group, thời gian bắt đầu giải thể từ 01/4/2016.
4	16/BB-CTG-HĐQT	22/03/2016	Hội đồng quản trị thông qua hạn mức tín dụng ngắn hạn ngân hàng của công ty
5	23/NQ-CTG-HĐQT	20/06/2016	Thông qua về việc chi trả nốt cổ tức đợt 2 năm 2015 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt (tỷ lệ thực hiện 20%/CP tương đương 01 CP được nhận 2000 đồng).
6	26/NQ-CTG-HĐQT	19/07/2016	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD, đầu tư XDCB Quý II và 6 tháng đầu năm 2016, kế hoạch 6 tháng cuối năm 2016. Thông qua báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết 6 tháng đầu năm 2016. Thông qua phương án chi thưởng thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức Kế hoạch năm 2015. Giao cho Tiểu ban đầu tư xây dựng Phương án tài chính để đảm bảo lợi ích của Công ty trình HĐQT phê duyệt.
7	39/NQ-CTG-HĐQT	23/09/2016	Thông qua việc thành lập công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp CNC Hà Nam. Thông qua việc thành lập chi nhánh công ty CP Giống cây trồng TW Tây Nguyên.
8	46/NQ-CTG-HĐQT	07/10/2016	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, đầu tư XDCB Quý III và 9 Tháng năm 2016, Kế hoạch Quý IV năm 2016. Thông qua Phương án thành lập chi nhánh công ty Đồng bằng sông Cửu Long đặt tại Đồng Tháp. Thông qua Chủ trương đầu tư và ủy quyền cho Tổng giám đốc và Ban Đầu tư lập phương án và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đem lại hiệu quả cho các nhà đầu tư NSC.
9	51/NQ-CTG-HĐQT	21/12/2016	Thông qua chi ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2016 cho cổ đông hiện hữu NSC.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT VÀ BKS, BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2016, Ban Kiểm soát nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT và Ban điều hành Công ty. Cụ thể:

- Các phiên họp HĐQT, Hội nghị Tổng kết công ty đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát. Qua các cuộc họp cùng HĐQT, Ban Kiểm soát đã cùng phân tích, đánh giá, và kịp thời đưa ra các khuyến nghị có trách nhiệm với Công ty.
- Ban điều hành đã tổ chức bố trí nhân sự, và điều kiện làm việc thuận lợi; cung cấp các báo cáo, thông tin đầy đủ, rõ ràng, kịp thời để Ban
- Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát của mình.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và tiến hành các hoạt động giám sát thường xuyên, định kỳ hàng Quý đối với Bộ máy điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty đúng định hướng phát triển, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty:

- Chỉ đạo và giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT.
- Chỉ đạo và giám sát hoạt động đầu tư các dự án, đôn đốc Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính năm 2015, báo cáo thường niên 2016, báo cáo tài chính Quý I, Bán niên, Quý III và năm 2016. Các báo cáo quản trị doanh nghiệp định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBCKNN và Sở GDCK TP.HCM đảm bảo cung cấp thông tin minh bạch và công bằng giữa các cổ đông, tôn trọng lợi ích của các bên có liên quan. Các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các thông tin liên quan được công bố công khai, kịp thời trên phần mềm hệ thống IDS của UBCKNN, gửi UBCKNN, Sở GDCK TP.HCM, đăng tải trên website công ty theo đúng quy định công bố thông tin của UBCK và Quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM.

HĐQT và BKS đánh giá hoạt động của Ban điều hành trong năm 2016 như sau:

- Ban Tổng giám đốc đã thực thi nhiệm vụ theo đúng chức năng, thẩm quyền phân cấp quản trị theo Quy chế quản trị nội bộ công ty, thực hiện đầy đủ các Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ. Ban Tổng giám đốc công ty đã điều hành Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ, kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đề ra. Hoạt động đúng định hướng chiến lược phát triển của Công ty.
- Công tác quản lý tài chính thực hiện tốt, đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư và sản xuất kinh doanh, công ty không có nợ xấu.
- Các báo cáo tài chính năm 2015 và báo cáo tài chính quý, bán niên 6 tháng đầu năm 2016, báo cáo 9 tháng, năm 2016 đã được lập đúng tiến độ, đầy đủ, chính xác theo các chuẩn mực kế toán.
- Kỷ cương công ty được duy trì và không ngừng được nâng cao, công tác quản lý, điều hành thực hiện chuyên nghiệp, minh bạch. Hệ thống quy chế quản lý đồng bộ, cập nhật kịp thời.
- Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin. Tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, xây dựng cơ bản của công ty. Các báo cáo đầy đủ, chi tiết, chính xác và cung cấp thông tin kịp thời cho HĐQT và BKS.
- Uy tín, vị thế công ty ngày càng được nâng cao.

Đào tạo về quản trị công ty

Hiện tại công ty đã có 03 chứng chỉ Quản trị công ty đại chúng niêm yết. Trong năm 2016, công ty tham dự đầy đủ các khoá tập huấn về Quy chế niêm yết, các quy định về Công bố thông tin của UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Chúng tôi đào tạo quản trị công ty:

- Ông Nguyễn Khắc Hải - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Quang Trường - Giám đốc Kế hoạch và Đầu tư.
- Ông Phạm Trung Dũng - Thư ký HĐQT

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN HĐQT NĂM 2016

Tiểu ban Quản trị, Nhân sự và pháp chế

- Tham gia, hỗ trợ công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.
- Tư vấn pháp lý trong các hoạt động đầu tư, công bố thông tin, quản trị phòng ngừa rủi ro.
- Tham gia triển khai phương án tái cấu trúc công ty con (công ty CP Giống cây trồng miền Nam SSC, công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam).
- Tư vấn cơ chế lương thưởng Công ty.

Tiểu ban Đầu tư

- Tham gia xây dựng chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn 2025.
- Giám sát, hỗ trợ quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng.

Tiểu ban Khoa học kỹ thuật

- Hỗ trợ tư vấn đầu tư mua sắm thiết bị và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho nghiên cứu của công ty.
- Tìm kiếm, giới thiệu các đối tác phục vụ cho nghiên cứu và phát triển của công ty.

ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG HĐQT NHIỆM KỲ 2012 - 2016

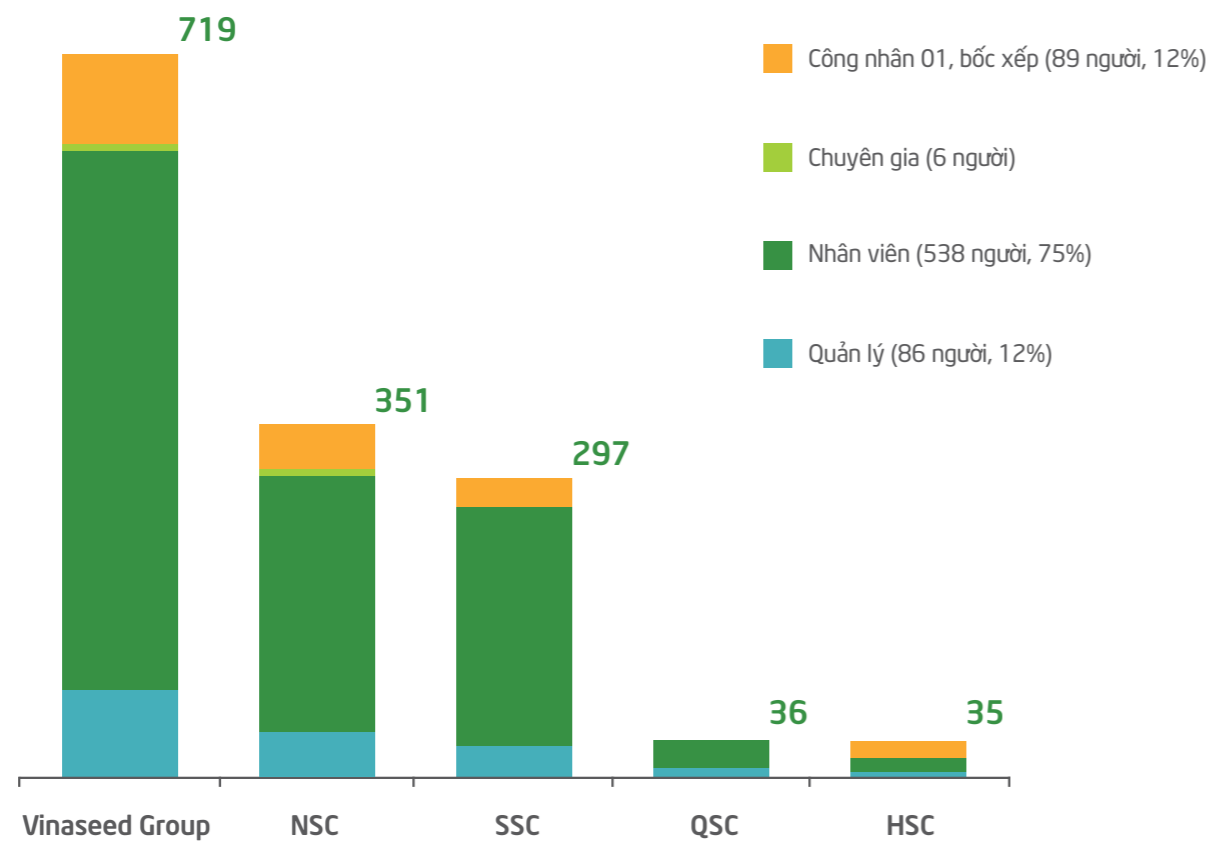
- HĐQT đã hoạt động đúng quy định của pháp luật:
 - Tổ chức thành công các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, ĐHĐCĐ bất thường, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ.
 - Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết ĐHCĐ, Trong nhiệm kỳ 2012 - 2016, HĐQT đã tổ chức 25 phiên họp, 19 lần lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành 44 Nghị quyết nhằm cụ thể hóa Nghị quyết ĐHCĐ, thực sự là cơ quan quản lý công ty, thực hiện tốt chức năng định hướng chiến lược, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ.
- HĐQT đã xây dựng quy chế quản trị nội bộ xác định rõ nhiệm vụ và cơ chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS, thực hiện đầy đủ quy định về báo cáo quản trị, phân công nhiệm vụ rõ ràng đến từng thành viên trên cơ sở thành lập các tiểu ban như Tiểu ban Đầu tư, Tiểu ban Quản trị, Nhân sự và Pháp chế, Tiểu ban Khoa học kỹ thuật. Sự phối hợp giữa HĐQT và BKS rất hiệu quả. Các thành viên BKS có trách nhiệm và trình độ chuyên môn cao, đặc biệt chuyên môn về tài chính, kế toán, kiểm toán nên đã kịp thời đưa ra các ý kiến tham vấn, các ý kiến đề nghị đến HĐQT, và bộ máy điều hành, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi của các nhà đầu tư và vấn đề trách nhiệm của cán bộ ban điều hành công ty.
- Các thành viên HĐQT trung thực, miễn cán và không mưu cầu lợi ích riêng.
- HĐQT đã xây dựng và quyết định các chiến lược phát triển dài hạn, trung hạn và hàng năm của công ty, các dự án đầu tư và các giải pháp phát triển thị trường đúng đắn: Trong 5 năm 2012 - 2016, mặc dù trong hoàn cảnh nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng GDP Nông nghiệp (2012 - 2016) đạt thấp, chỉ đạt bình quân 2,14%/năm, chỉ bằng 40% mức tăng trưởng bình quân nền kinh tế, giá nông sản liên tục giảm trong khi giá cả vật tư đầu vào tăng cao, áp lực cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp nước ngoài có tiềm lực về tài chính, KHCN, kinh nghiệm phát triển thị trường, công ty đã phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu Nghị quyết ĐHCĐ đã đề ra, thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển công ty, duy trì tốc độ tăng trưởng cao, bền vững, cơ sở vật chất và quy mô hoạt động của công ty không ngừng được mở rộng, vị thế của công ty ngày càng lớn mạnh, gia tăng giá trị tích lũy, đảm bảo lợi ích và hiệu quả cao cho các nhà đầu tư, được các nhà đầu tư tin tưởng.

SỐ LIỆU THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2016 TÍNH ĐẾN 31/12/2016

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	SỐ QUYẾT TOÁN	ĐÃ CHI	CÒN LẠI
Thù lao HĐQT	1.200.000.000	1.200.000.000	918.000.000	282.000.000
Trần Kim Liên - Chủ tịch HĐQT		200.000.000	153.000.000	47.000.000
Lê Thị Lệ Hằng - Phó Chủ tịch HĐQT		200.000.000	153.000.000	47.000.000
Nguyễn Khắc Hải - Ủy viên HĐQT		200.000.000	153.000.000	47.000.000
Nguyễn Thị Trà My - Ủy viên HĐQT		200.000.000	153.000.000	47.000.000
Trần Đình Long - Ủy viên HĐQT		200.000.000	153.000.000	47.000.000
Đỗ Bá Vọng - Ủy viên HĐQT		200.000.000	153.000.000	47.000.000
Thù lao BKS	250.000.000	250.000.000	189.000.000	61.000.000
Nguyễn Khánh Quỳnh - Trưởng BKS		83.333.333	63.000.000	20.333.333
Đỗ Tiến Sỹ - Thành viên BKS		83.333.333	63.000.000	20.333.333
Nguyễn Tuấn Anh - Thành viên BKS		83.333.333	63.000.000	20.333.333

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

CHỈ TIÊU	VINASEED GROUP	NSC	SSC	QSC	HSC
Tổng lao động	719	351	297	36	35
Quản lý (86 người, 12%)	86	44	30	8	4
% Quản lý	12%	13%	10%	22%	11%
Nhân viên (538 người, 75%)	538	256	239	28	15
Chuyên gia (6 người)	6	6			
Công nhân 01, bốc xếp (89 người, 12%)	89	45	28		16



Số lượng lao động có trình độ Đại học và Trên đại học chiếm 70% tổng số lao động.

Các chế độ đối với người lao động:

- Công ty thực hiện đầy đủ chế độ lương thưởng theo nguyên tắc công bằng, dựa trên kết quả công việc. Mức thu nhập bình quân của CBNV 12.500.000 đồng/người.tháng.
- Tạo môi trường làm việc tiện nghi và an toàn cho CBNV.
- Tạo điều kiện học tập và cơ hội phát triển cho mọi thành viên trong công ty.
- Khuyến khích sự sáng tạo.
- Tôn trọng sự khác biệt của từng cá nhân và cam kết không sử dụng những yếu tố này trong đánh giá. Không cho phép bình phẩm các vấn đề này tại nơi làm việc.

Các chế độ khác ngoài lương:

- Chương trình bảo hiểm nhân thọ (kinh phí công ty chi trả)
- Chương trình bảo hiểm healthcare (kinh phí công ty chi trả)
- Chương trình thăm quan, học tập kinh nghiệm hàng năm.
- Chương trình đào tạo trong và ngoài nước.
- Bảo hộ lao động cấp phát hàng năm theo vị trí, yêu cầu công việc.
- Các chế độ lễ tết: Tết nguyên đán, tết dương lịch, ngày giỗ tổ, ngày 1/5, ngày 30/4, ngày Quốc khánh, ngày sinh nhật, ngày 8/3, ngày 20/10.
- Chế độ ăn ca.
- Các chế độ thăm nom khi ốm đau.
- Các chế độ thăm hỏi hiếu hỷ.
- Hỗ trợ gia đình CBNV trong trường hợp gặp khó khăn biến cố trong cuộc sống.

VINASEED GROUP

719 TỔNG LAO ĐỘNG

86 Quản lý

538 Nhân viên

6 Chuyên gia



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của ban kiểm soát;
- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2016 của Công ty.

Ban kiểm soát xin trình trước đại hội cổ đông về công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động, tình hình thực hiện quy chế của công ty trong năm 2016 như sau:

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2016 Ban kiểm soát đã tiến hành họp và kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016 như sau:

- Ban kiểm soát giám sát, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và tính hợp lý của việc triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2016.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc lập, kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của Công ty nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính.
- Xem xét các báo cáo tài chính của các Công ty con, công ty liên kết, công ty góp vốn dài hạn để kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo qui định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Trong năm 2016, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải kiểm tra bất thường đối với hoạt động của Công ty.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Đánh giá việc thực hiện kế hoạch đối với doanh thu, lợi nhuận, EPS trong năm 2016 như sau:

Kết quả kinh doanh năm 2016 - Công ty mẹ:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH 2016	TH2016	CK 2015	TH/KH	TH/CK
1	Doanh thu thuần	Trđ	805.000	821.997	772.940	102,1%	106,3%
2	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	175.000	187.186	156.503	107%	119,6%

Kết quả kinh doanh năm 2016 - Hợp nhất:

NỘI DUNG	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH	TH/CK
Doanh thu thuần	Trđ	1.277.000	1.330.783	1.248.623	104,2%	106,6%
L.nhuận sau thuế hợp nhất	Trđ	200.000	192.460	157.108	96,2%	122,5%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	Trđ	175.000	175.205	141.629	100,1%	123,7%
EPS	Đồng/cp	11.446	11.462	8.124	100,1%	141,1%

- Công ty mẹ (NSC) đã hoàn thành vượt chỉ tiêu Kế hoạch ĐHCĐ 2016, vượt 2% Kế hoạch Doanh thu và đạt tăng trưởng 6.3% so với năm 2015, vượt 7% kế hoạch lợi nhuận và đạt tăng trưởng 19.6% so với năm 2015.
- Kết quả kinh doanh hợp nhất hoàn thành 100,1% Kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế công ty mẹ, tăng trưởng 23.7% sơ với năm 2015. Doanh thu thuần hợp nhất vượt 4.2% so với Kế hoạch và tăng trưởng 6.6% so với năm trước. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế hợp nhất trước khi loại trừ lợi ích cổ đông thiểu số ở Công ty con chỉ đạt 96.2% so với kế hoạch, mặc dù tăng trưởng 22.5% so với năm trước, chủ yếu nguyên nhân là do hiệu quả kinh doanh ở công ty con SSC không đạt như Kế hoạch đã giao.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính cơ bản được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan:

- Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty được soát xét và kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập là công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Báo cáo tài chính năm 2016 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Số liệu kế toán được công bố không có sự thay đổi đột ngột khi so sánh số liệu không kiểm toán hàng quý và số liệu đã soát xét, kiểm toán bởi Ernst & Young Việt Nam.

Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về việc công bố thông tin, kiểm toán và thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản dưới luật áp dụng đối với công ty niêm yết.

Phần mềm kế toán hiện nay của Công ty còn thiếu một số chức năng kế toán quản trị, như việc theo dõi thông tin chi tiết hàng tồn kho theo từng lô hàng gắn liền với ngày nhập kho, thời gian đã lưu kho và tình trạng chất lượng tương ứng. Ngoài ra, việc theo dõi, tính toán cụ thể các mức chiết khấu, thưởng cho khách hàng theo chính sách bán hàng của Công ty chưa được hỗ trợ bằng phần mềm kế toán để rút ngắn thời gian thực hiện và giảm thiểu khả năng sai sót.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHCĐ & HĐQT

Cơ bản đã hoàn thành và vượt kế hoạch đối với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHCĐ và HĐQT đề ra cho năm 2016, trừ các chỉ tiêu về lợi nhuận sau thuế hợp nhất bao gồm cả lợi ích của cổ đông thiểu số công ty mẹ.

Công tác quản trị, công bố thông tin, và trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đã được thực hiện đầy đủ theo điều lệ Công ty và các Quy định của UBCK Nhà nước đối với Công ty niêm yết.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM TOÁN VỚI HĐQT VÀ BAN TGD CÔNG TY

Năm 2016, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.

Các tài liệu hợp và các Nghị quyết của HĐQT được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban Kiểm soát theo đúng quy định.

Ban Kiểm soát cũng nhiều lần đưa ý kiến góp ý đối với công tác quản trị doanh nghiệp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, từ đó góp phần cùng Ban Điều hành giải quyết các khó khăn phát sinh.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG TY TẠI CÁC ĐƠN VỊ

Các đơn vị, chi nhánh, và văn phòng Công ty cơ bản đã thực hiện nghiêm túc và tuân thủ các quy chế, quy trình của Công ty ban hành về sản xuất, chế biến, bán hàng, vận chuyển và các hoạt động khác. Tuy nhiên, có một số lô hàng bán bị trả lại vào cuối vụ bán hàng chưa được kịp thời hạch toán nhập lại hàng tồn kho, có thể gây khó khăn cho việc theo dõi sát sao số lượng hàng tồn kho thực tế.

Do tập quán kinh doanh của thị trường giống cây trồng hiện nay, khá nhiều đại lý vẫn thanh toán tiền hàng bằng tiền mặt và công ty vẫn phải thu nợ bằng tiền mặt, dẫn đến tình trạng tồn tiền mặt tại quỹ trong một số thời điểm tại các chi nhánh, đơn vị vượt mức quy định của Công ty.

Các chỉ tiêu thực tế về hao hụt trong quá trình sấy, chế biến, bảo quản ở hầu hết các đơn vị, chi nhánh và đối với rất nhiều dòng sản phẩm đều vượt các chỉ tiêu định mức do Công ty ban hành vào tháng 5/2016. Theo ý kiến từ nhiều đơn vị thì rất nhiều chỉ tiêu định mức quy định chưa phù hợp với điều kiện thực tế.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trong năm 2016, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch các mục tiêu chính do Đại hội cổ đông thường niên đề ra, duy trì tốc độ tăng trưởng tốt trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty. HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của luật doanh nghiệp, quy chế công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra.

Ban kiểm soát đề nghị Lãnh đạo công ty sớm bổ sung thêm các chức năng quản trị của hệ thống phần mềm kế toán để có thể theo dõi chi tiết hàng tồn kho và cập nhật kịp thời hàng bán bị trả lại cần nhập kho và hỗ trợ kế toán trong tính toán chiết khấu & thưởng cho khách hàng theo quy chế của công ty. Ngoài ra, Công ty cần tìm biện pháp hạn chế tối đa việc thu chi (giao dịch với khách hàng) bằng tiền mặt để hạn chế các rủi ro có thể phát sinh.

Trân trọng!


TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban




Nguyễn Khánh Quỳnh



NSC

2%  KHDT tăng 6,3% so với 2015

7%  KHLN tăng 19,6% so với 2015

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Trước những biến động của thị trường với nhiều rủi ro tiềm ẩn, Vinaseed chú trọng việc ngăn chặn, phòng ngừa những nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh. Vinaseed luôn thực hiện nghiêm túc, thường xuyên và có hệ thống các quy định của pháp luật, quy chế của Công ty, đảm bảo tính tuân thủ, trung thực và trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, cải tiến quy trình làm việc và nâng cao hiệu quả điều hành của công ty. Vinaseed cũng chủ động có những biện pháp xác định và xử lý các yếu tố rủi ro có thể xảy ra.



RỦI RO TÍN DỤNG

Đây là rủi ro có nguyên nhân gây chính là do các đối tác của Vinaseed không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện những nghĩa vụ này chậm so với thời gian đã quy định. Để phòng ngừa rủi ro này công ty đã lập danh sách phân nhóm cho đối tượng khách hàng. Đối với những nhóm khác hàng được tin tưởng kém, Công ty áp dụng chính sách ký quỹ, thanh toán 100% tiền hàng trước khi giao hàng, bổ sung nhận tài sản đảm bảo (như sổ đỏ, giấy tờ có giá trị khác,...) Ngoài ra, rủi ro tín dụng có khả năng gây ra ảnh hưởng đến các khoản đầu tư tiền gửi có kỳ hạn. Vinaseed đã chủ động phòng ngừa đối với các hoạt động tiền gửi có kỳ hạn thông qua việc chỉ thực hiện gửi tiền tại các ngân hàng có uy tín được xếp hạng tín dụng tốt như: Vietinbank, Agribank, MB.

RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi công ty gặp khó khăn trong việc chuyển đổi tài sản thành tiền hay thiếu tài sản để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán với khách hàng. Với Vinaseed đây là rủi ro được đánh giá ở mức độ thấp do Công ty luôn có kế hoạch quản trị nguồn vốn hiệu quả. Từ năm 2004 đến nay Công ty chưa xảy ra trường hợp mất thanh khoản nào.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động gây tổn thất do sự thiếu hụt hoặc vận hành không đúng các quy trình hệ thống của Công ty cũng như các sự kiện khách quan bên ngoài tác động. Với hệ thống 13 xí nghiệp, chi nhánh và 4 công ty liên kết trải dài khắp từ Bắc vào Nam, rủi ro hoạt động luôn hiện hữu trong tất cả các hoạt động và giao dịch của Vinaseed. Các rủi ro về hoạt động chủ yếu bao gồm: Rủi ro Pháp chế và tuân thủ; Rủi ro Quản trị nguồn nhân lực, Rủi ro Vận hành, Rủi ro Hệ thống và bảo mật thông tin.

- Rủi ro Pháp chế và tuân thủ có nguyên nhân chủ yếu là do không tuân thủ theo các quy định của pháp luật, rủi ro pháp lý, rủi ro về hợp đồng, rủi ro liên quan đến tranh chấp.
- Rủi ro quản trị nguồn nhân lực xảy ra khi doanh nghiệp thiếu hụt nguồn lao động chủ chốt, kỹ năng làm việc không phù hợp.
- Rủi ro vận hành xảy ra khi có sai sót trong quy trình làm việc, nhân viên thực hiện vượt quyền, sai quy chế, gian lận nội bộ, gian lận trộm cắp bên ngoài, hoặc do quản lý không hiệu quả của bên thứ ba.
- Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin xảy ra khi doanh nghiệp mất hoặc rò rỉ thông tin, sai lệch hoặc mất giữ liệu hệ thống, hệ thống không phù hợp.

Ban Kiểm soát nội bộ công ty với thành phần bao gồm một Phó Tổng giám đốc cùng bốn thành viên định kỳ, đột xuất kiểm tra các hoạt động của toàn công ty và các đơn vị thành viên. Với mục tiêu giảm thiểu tối đa rủi ro trong hoạt động, Vinaseed đã liên tục xây dựng và cập nhật mô tả công việc nhiệm vụ, quy trình của từng vị trí làm việc trong công ty.

RỦI RO LUẬT PHÁP

Hoạt động sản xuất kinh doanh của NSC chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các bộ luật về thuế có liên quan và các quy định, nghị định pháp luật khác của Việt Nam.

Hiện nay, Việt Nam đang trong quá trình phát triển, tuy nhiên khung pháp lý và luật pháp vẫn đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện, chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi và gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy chưa từng xảy ra trong Công ty nhưng với Vinaseed việc phòng ngừa rủi ro pháp luật luôn được đặt lên hàng đầu. Công ty có Ban Pháp chế hoạt động với mục đích rà soát, cập nhật liên tục toàn bộ văn bản pháp luật liên quan nhằm chủ động trong mọi hoạt động.

RỦI RO ĐẶC THÙ

Rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm

Rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm xảy ra khi NSC mất các thị trường tiêu thụ sẵn có hoặc không xâm nhập được vào thị trường mục tiêu do sự tác động của các yếu tố bên ngoài hoặc do sản phẩm, chính sách của công ty không đủ cạnh tranh. Trên thực tế, mặc dù là đầu vào quan trọng cho ngành nông nghiệp trong nước, lĩnh vực giống cây trồng ở nước ta chỉ mới phát triển trong vòng 20 năm trở lại đây do xu hướng của người nông dân đã chuyển sang lựa chọn mua các giống cây trồng có năng suất cao, chất lượng và tính chống chịu tốt thay vì việc giữ giống của mùa vụ trước để tiết kiệm chi phí. Để hạn chế rủi ro về hoạt động đầu tư, Vinaseed liên tục khảo sát đánh giá phân tích nhu cầu thị trường tập trung nghiên cứu, chuyển giao công nghệ các bộ giống chất lượng ngăn ngừa năng suất cao, chống chịu sâu bệnh như RVT, HN88,... đã được thị trường tiếp nhận tích cực và đánh giá cao. Ngoài ra, Vinaseed liên tục đưa ra các biện pháp chiết khấu, cử cán bộ đào tạo hướng dẫn kỹ thuật miễn phí cho người dân nhằm nâng cao hiệu quả cho người nông dân.

Rủi ro về thời tiết

Thời tiết được đánh giá là rủi ro quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất của Công ty cũng như đến việc gieo trồng của nông dân, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng và sản lượng tiêu thụ hạt giống của Vinaseed. Việc sản xuất hàng hóa tập trung chủ yếu tại Tây nguyên và miền Trung, nơi có điều kiện thời tiết ngày càng khắc nghiệt, mưa bão hạn hán xảy ra thường xuyên đã ảnh hưởng rất nhiều đến sản lượng và chất lượng sản phẩm của Vinaseed. Để đối phó với rủi ro này chúng tôi đã chủ động mở rộng vùng sản xuất và diện tích sản xuất tại các vùng sinh thái khác nhau nhằm đảm bảo lượng hàng cung ứng cho thị trường. Đồng thời Vinaseed cũng đầu tư xây dựng kho bãi bảo quản hàng hóa để đảm bảo đầy đủ lượng hàng hóa cung cấp trong trường hợp xảy ra thiên tai. Vinaseed cũng áp dụng nghiên cứu phát triển các sản phẩm chống chịu rét hạn hán, kháng sâu bệnh tại các vùng sinh thái khác nhau.

Rủi ro về diện tích đất nông nghiệp

Đất đai là nguồn lực quan trọng đối với quốc gia trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong quá trình đảm bảo an ninh lương thực và sinh kế bền vững. Tuy nhiên, diện tích đất nông nghiệp của Việt Nam rất manh mún và phân tán do những đặc thù về điều kiện địa hình, mật độ dân số, cách phân bổ đất đai, yếu tố văn hóa và lịch sử. Trung bình một hộ có 5 -7 mảnh đất khác nhau, tổng khoảng cách từ nơi ở đến ruộng của các hộ dân là khoảng 4,7km Báo cáo điều tra tiếp cận nguồn lực hộ gia đình - Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn 2010). Bên cạnh đó, diện tích đất nông nghiệp Việt Nam đang dần mất đi do quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa. Tại hội thảo Quy hoạch sử dụng đất đai và việc xây dựng chiến lược quản lý tài nguyên đất đai dài hạn cho Việt Nam, Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam cũng cho rằng, với tốc độ đô thị hóa như hiện nay, diện tích đất nông nghiệp sẽ ngày càng bị thu hẹp. Dự báo đến 2025 có khoảng 1.000 đô thị, tương đương với nhu cầu sử dụng đất xây dựng đô thị lần lượt là 335.000 ha và 400.000 ha. Ngoài ra, dự báo đến năm 2100, nếu nước biển dâng 75cm thì diện tích bị ngập ở đồng bằng sông Cửu Long là 18,8%, tương đương 758.000 ha. Những yếu tố trên đây có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của ngành nông nghiệp nói chung và ngành giống cây trồng nói riêng. Đối phó với rủi ro này, Công ty đã có những biện pháp hợp tác với các cấp chính quyền địa phương chủ động cơ cấu lại diện tích giống cây trồng, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng nhằm nâng cao thu nhập cho người dân. Bên cạnh đó Công ty cũng hợp tác với các công ty lương thực xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo giúp người dân tìm đầu ra cho sản phẩm của mình.

Rủi ro về hoạt động đầu tư

Để hạn chế rủi ro về hoạt động đầu tư, Vinaseed đã thành lập Ban đầu tư HĐQT với nhiệm vụ phụ trách tư vấn đánh giá hiệu quả các hoạt động đầu tư cho Công ty. Ngoài ra Công ty còn luôn tổ chức đào tạo xây dựng đội ngũ cán bộ để bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu mở rộng của Công ty.

Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty.





ĐÀO TẠO, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ SÂU SÁT CHO BÀ CON NÔNG DÂN

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH/TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	122
TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	124
CHIẾN LƯỢC VÀ CÁC PHƯƠNG THỨC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	127
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	130



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH/TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Thấm nhuần trong từng hoạt động của doanh nghiệp, từng sản phẩm từ nguồn gốc tự nhiên mang thương hiệu và tâm huyết con người Vinaseed, chiến lược phát triển bền vững được hiện thực hoá bằng những hành động thiết thực có tính lan toả điều tốt đẹp và tồn tại lâu dài, tiêu biểu trong đó là trọng tâm hướng tới giá trị sống của xã hội qua những sản phẩm lành mạnh hữu hình và sức mạnh của tri thức cho thế hệ viết tiếp tương lai.

Là một trong số những quốc gia dễ bị tổn thương nhất trước các tác động của biến đổi khí hậu trên toàn cầu, Việt Nam đang phải hứng chịu nhiều ảnh hưởng nặng nề do con người gây ra, bao gồm các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán, bão lũ; tình trạng nước biển dâng, xâm nhập mặn, cũng như sự bất thường của lượng mưa và các hình thái thời tiết khác.

Mặc dù Việt Nam đã có những tiến bộ vượt bậc trong việc phát triển kinh tế và xóa đói giảm nghèo trong hai thập niên vừa qua, song thành tựu đó đang bị đe dọa trong những năm gần đây do biến đổi khí hậu và có nguy cơ bị đảo ngược nếu kịch bản xấu nhất xảy ra.

Theo tính toán, nếu biến đổi khí hậu không được giảm thiểu một cách hiệu quả, thì đến cuối thế kỷ 21 này, Việt Nam sẽ mất đi ít nhất 12.2% diện tích đất, hiện đang là nơi cư trú của 23% dân số, và thậm chí là mất đi một con số lớn hơn diện tích đất màu mỡ bao gồm một nửa khu vực châu thổ trũng thấp, cũng chính là một trong những vựa lúa quan trọng nhất của thế giới do lũ lụt và xâm thực mặn.

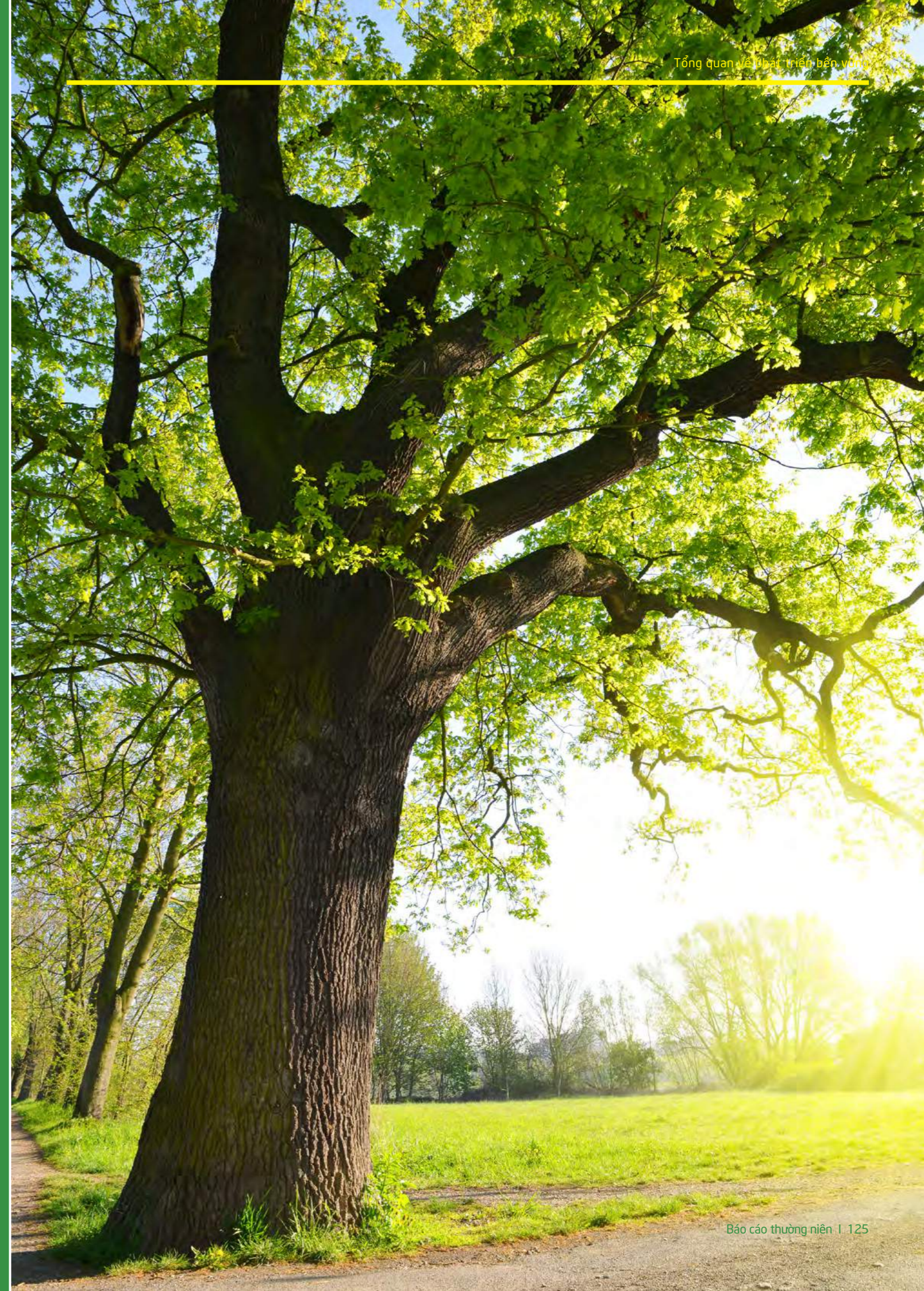
Với sứ mệnh gắn bó cùng chặng đường hội nhập và phát triển của người Nông dân Việt Nam hướng đến nền Kinh tế thị trường, hòa cùng dòng chảy Thế giới, Công ty nhận định tầm quan trọng của Khoa học và tri thức đóng vai trò quyết định sức cạnh tranh của các sản phẩm Nông sản Việt Nam, cũng như giải quyết những thách thức do biến đổi khí hậu đặt ra. Do đó, chúng tôi không ngừng nỗ lực nghiên cứu nhằm tìm ra các giải pháp nhằm chung tay giải quyết những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu như

suy giảm diện tích đất trồng, giảm năng suất, mất mùa do yếu tố thời tiết diễn biến bất thường.

Báo cáo phát triển bền vững của Vinaseed được thực hiện trên căn cứ trên Bộ tiêu chí của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) và hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững của IFC nhằm đề cập đầy đủ tác động của mô hình phát triển bền vững, đó là gắn kết tăng trưởng Kinh tế - Xã hội - Môi trường và gắn kết các bên hữu quan. Vấn đề phát triển bền vững được thực hiện xuyên suốt toàn Công ty từ cấp Hội đồng quản trị đến Ban điều hành, các chi nhánh, xí nghiệp thành viên và phòng ban chức năng của Công ty.

TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Như nguồn gió mát lành mang hạt giống bay xa hình thành sự sống chân trời mới, cũng nhờ gió mà hương thơm lan xa mang điều tươi đẹp đến cho cuộc đời, chiến lược phát triển bền vững của Vinaseed được ví như mạch sống có khả năng lan toả năng lượng vô hạn này. Thấm nhuần trong từng hoạt động của doanh nghiệp, từng sản phẩm từ nguồn gốc tự nhiên mang thương hiệu và tâm huyết con người Vinaseed, chiến lược phát triển bền vững được hiện thực hoá bằng những hành động thiết thực có tính lan toả điều tốt đẹp và tồn tại lâu dài, tiêu biểu trong đó là trọng tâm hướng tới giá trị sống của xã hội qua những sản phẩm lành mạnh hữu hình và sức mạnh của tri thức cho thế hệ viết tiếp tương lai.



CHIẾN LƯỢC VÀ CÁC PHƯƠNG THỨC QUAN TRỌNG ĐẢM BẢO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững được lồng ghép vào các tiêu chuẩn, qui trình, kiểm soát và quản lý của Công ty.

Tiêu chuẩn: Tất cả các chi nhánh, phòng ban, dự án thuộc quyền kiểm soát của Vinaseed phải áp dụng Các Nguyên tắc Hoạt động chung, Qui tắc Hành nghề và các Tiêu chuẩn Sức khỏe, An toàn, An ninh và Môi trường.

Qui trình: Vinaseed xem xét các yếu tố môi trường, xã hội trước khi đưa ra các quyết định đầu tư và khi lập kế hoạch cho các dự án mới. Phát triển bền vững là tiêu chí đóng vai trò then chốt khi Vinaseed áp dụng để xác định các khoản khen thưởng.

Quản trị: Vấn đề phát triển bền vững được thực hiện xuyên suốt toàn Công ty từ cấp Hội đồng quản trị đến Ban điều hành, các chi nhánh, xí nghiệp thành viên và phòng ban chức năng của Công ty, tại Vinaseed, chúng tôi xác định phát triển bền vững là trách nhiệm không chỉ của Ban Lãnh đạo mà cần sự chung tay của tất cả thành viên trong Vinaseed:

- **Hội đồng quản trị:** Ban hành chiến lược phát triển bền vững triển khai trong toàn công ty.
- **Ban điều hành:** Triển khai vấn đề phát triển bền vững trong hoạt động thực tế của doanh nghiệp thông qua xây dựng mục tiêu cụ thể cho từng phòng/ Ban chức năng và các chi nhánh, xí nghiệp thành viên.
- **Chi nhánh, xí nghiệp thành viên:** Triển khai vấn đề phát triển bền vững trong hoạt động thực tế của chi nhánh, Xí nghiệp thành viên: Xây dựng mục tiêu, triển khai, giám sát kết quả thực hiện của đơn vị và báo cáo lên Công ty mẹ.
- **Phòng ban:** Triển khai theo các hoạt động hướng đến phát triển bền vững theo kế hoạch và chỉ tiêu xây dựng từ đầu năm.

Vinaseed đã thành lập Ban phát triển bền vững và phòng ngừa rủi ro. Năm 2016 ban hành Bộ chính sách phát triển bền vững của Công ty.

HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ BỀN VỮNG

Trong suốt những năm qua, Công ty luôn duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu lợi nhuận ở mức cao và ổn định ở mức 25-30%/năm, duy trì đều đặn mức chi trả cổ tức bình quân 30% bằng tiền mặt, chủ động công bố và minh bạch các thông tin để đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông.

Với kết quả tăng trưởng ổn định cùng chiến lược đầu tư phát triển và quản lý hiệu quả, Công ty đã liên tục nhận được sự công nhận của Chính phủ và Cộng đồng Doanh nghiệp trong nước cũng như Quốc tế, với các giải thưởng ghi nhận những nỗ lực và đóng góp của Vinaseed, trong đó có Giải thưởng:

- Huân chương lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước trao tặng.
- Top 200 công ty có doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á
- TOP 50 Vietnam Best Growth Companies - Doanh nghiệp tăng trưởng tốt nhất Việt Nam 2010 - 2015. TOP 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2012 - 2016. TOP 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2012, 2013, 2014, 2016 (FAST 500).
- TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500 - 2016).
- Giải thưởng Sao vàng Đất Việt - TOP 100 doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam (2013, 2015)
- Cup vàng Thương hiệu Việt năm 2016 (Vinaseed xếp hạng 3).
- Là 01 trong 03 công ty tiêu biểu nhất trong 350 doanh nghiệp sau cổ phần hóa theo báo cáo Ban chỉ đạo đổi mới và PT doanh nghiệp và Bộ Tài chính).
- Là đơn vị có sản phẩm nghiên cứu (bàn đồ công nghệ trong ngành lúa gạo Việt Nam) là 1 trong 10 sự kiện KHCN tiêu biểu toàn quốc 2016.

Không chỉ ghi nhận những kết quả tăng trưởng bền vững trong hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty, là một Công ty chuyên cung cấp các giải pháp Công nghệ cao ứng dụng trong Nông nghiệp công nghệ cao, Vinaseed tự hào đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội, đảm bảo an ninh lương thực Quốc gia, nâng cao đời sống của người Nông dân Việt Nam:

- Phát triển vùng nguyên liệu nằm trong định hướng chiến lược phát triển bền vững của công ty, trong năm 2016, Công ty đã quy hoạch được các vùng sinh thái sản xuất ổn định, tập trung, đặc biệt phát triển vùng sản xuất quy mô lớn tại ĐBSCL đã góp phần đáp ứng nhu cầu giống và lúa thương phẩm phục vụ kinh doanh.
- Cung cấp trên 1 triệu ha giống cây trồng có chất lượng tốt, có khả năng chống chịu với sâu bệnh và biến đổi khí hậu giúp nông dân nâng cao hiệu quả trồng trọt, có điều kiện cải thiện đời sống.
- Xây dựng đội ngũ chuyên gia công nghệ trong ngành giống và hình thành những làng nghề công nghệ cao trong nông thôn, góp phần thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp và nâng cao dân trí, tạo việc làm cho trên hai vạn hộ nông dân và giúp thực hiện công cuộc xây dựng nông thôn mới.
- Xây dựng quan hệ bền vững với các nhà đầu tư, tối đa hóa giá trị Công ty bằng những hoạt động kinh tế hợp lý: Công ty luôn đặt lợi ích của cổ đông là kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Công ty duy trì tốc độ tăng trưởng đều đặn 20% về doanh thu và lợi nhuận qua các năm; Duy trì đều đặn việc chi trả cổ tức 30% bằng tiền mặt; Chủ động công bố và minh bạch thông tin qua các phương tiện truyền thông.

CHIẾN LƯỢC VÀ CÁC PHƯƠNG THỨC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TÓM LƯỢC VỊ THẾ DOANH NGHIỆP TRONG HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:

Vinaseed là doanh nghiệp có quy mô lớn nhất trong ngành giống cây trồng Việt Nam, có vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của nông nghiệp Việt nam với nền tảng là nguồn nhân lực và công nghệ, tiên phong trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

Vinaseed là doanh nghiệp khoa học công nghệ đầu tiên trong ngành giống cây trồng Việt Nam, đi đầu trong các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KHCN, cung cấp các giải pháp công nghệ mới, sản phẩm mới mang tính định hướng nhu cầu người tiêu dùng.

Trình độ quản trị minh bạch theo các chuẩn mực quốc tế, với mạng lưới hợp tác rộng lớn trong và ngoài nước.

Tâm huyết với ngành nông nghiệp và người dân, với nguồn nhân lực chuyên môn sâu, nỗ lực chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật và tri thức mới cho nông dân, vì sự phát triển nông nghiệp và nông thôn Việt Nam.

Chiến lược phát triển

Tầm nhìn

Vinaseed phấn đấu trở thành Tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam. Thực hiện ước mơ cải thiện thu nhập và điều kiện sống của nông dân Việt Nam.

Định hướng phát triển bền vững

Nhằm thực hiện 3 mục tiêu: Duy trì tăng trưởng kinh tế, xây dựng xã hội và bảo vệ môi trường một cách bền vững.

Để thực hiện các định hướng Chiến lược phát triển bền vững, Mục tiêu định hướng phát triển bền vững Vinaseed đặt ra:

- Về Quản trị doanh nghiệp:

Đây là yếu tố cốt lõi để doanh nghiệp thực hiện phát triển bền vững trong dài hạn, góp phần xây dựng và củng cố niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư và cổ đông:

Thực hiện quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế: Công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của doanh nghiệp.

Đảm bảo quyền lợi của cổ đông, đối xử công bằng với các nhà đầu tư, có trách nhiệm giải trình và duy trì cơ cấu hoạt động hiệu quả.

Liên tục cải tiến, đổi mới đáp ứng yêu cầu thay đổi.



- Về Kinh tế:

Duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định với tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế bình quân 20%/ năm.

Chấp hành nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời tất cả các quy định pháp luật Nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Quản lý chi phí hoạt động hiệu quả.

- Về xã hội:

Phát triển các dòng sản phẩm năng suất cao, chất lượng tốt. Áp dụng quy trình sản xuất xanh, an toàn cho xã hội góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.

Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả. Duy trì văn hóa Vinaseed. Đào tạo, phát triển đội ngũ Vinaseed luôn đầy ắp khát vọng vươn lên chinh phục những đỉnh cao mới, gắn bó, tâm huyết, ý thức kỷ luật tốt.

Thành lập Quỹ tấm lòng nhân ái Vinaseed tình nguyện chung sức thực hiện các hoạt động xã hội, từ thiện bằng tất cả tình cảm và trách nhiệm của mình.

- Về môi trường:

Tập trung nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm chống chịu sâu bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu. Áp dụng quy trình sản xuất hữu cơ và các biện pháp phòng trừ tổng hợp ICM.

Tiết kiệm năng lượng điện, nước, sử dụng nguồn năng lượng sạch, nguyên liệu thân thiện với môi trường để giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

Tạo dựng môi trường, cảnh quan nơi làm việc xanh, sạch, đẹp. Bảo vệ giữ gìn môi trường xung quanh công ty.

NHỮNG NGUYÊN TẮC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN

Vinaseed - Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương là doanh nghiệp khoa học công nghệ hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất kinh doanh giống cây trồng và chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông lâm nghiệp. Từ một đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập từ năm 1968, qua nhiều giai đoạn phát triển chúng tôi đã dần dần lớn mạnh, hiện thực hóa tham vọng của mình đối với sự phát triển của công ty và nền nông nghiệp Việt Nam.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, NSC luôn gắn trách nhiệm của mình với các bên liên quan. NSC đưa ra nguyên tắc và cam kết cộng đồng và truyền thông rộng rãi để thể hiện sự nghiêm túc và quyết tâm thực hiện của mình:

Khách hàng:

Với quan điểm Khách hàng là trung tâm, Vinaseed đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu để phát triển các sản phẩm tối ưu, đáp ứng tối đa nhu cầu của Khách hàng.

Cổ đông:

Vinaseed cam kết thực hiện đầy đủ quyền lợi của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành, cũng như tuân thủ việc thực hiện Điều lệ và các quy định liên quan. Chúng tôi ý thức được yêu cầu phải cung cấp thông tin cho Cổ đông và Nhà đầu tư một cách đầy đủ, minh bạch, kịp thời và liên tục, thực hiện nhiều giải pháp để đáp ứng công tác thông tin cho cổ đông.

Đối tác:

Vinaseed trân trọng các Đối tác kinh doanh và mong muốn duy trì mối quan hệ hợp tác này một cách bền vững, trên cơ sở hài hòa lợi ích cho tất cả các bên liên quan.

Nhân viên:

Vinaseed đánh giá cao yếu tố con người và coi đây là nhân tố hàng đầu trong sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, công ty chủ trương xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp để tạo điều kiện phát triển cho tất cả nhân viên, đồng thời đảm bảo chế độ đãi ngộ cạnh tranh, công bằng cho tất cả người lao động trong công ty:

- Công ty cam kết cung cấp điều kiện làm việc tiện nghi và an toàn cho tất cả cán bộ nhân viên trong công ty.
- Thực hiện đầy đủ chế độ tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT các chế độ phúc lợi khác đối với người lao động. Nguyên tắc chi trả lương thưởng thực hiện dựa trên kết quả công việc.
- Công ty tạo cơ hội đào tạo, thăng tiến công bằng cho tất cả cán bộ nhân viên. Công ty cam kết không phân biệt đối xử về giới, tôn giáo, tín ngưỡng, hoàn cảnh gia đình, tuổi tác, hình thức, ... không sử dụng những yếu tố này trong đánh giá hiệu quả công việc và không cho phép CBCNV bình phẩm những vấn đề này tại nơi làm việc.

Chính phủ:

Vinaseed cam kết tuân thủ pháp luật, kinh doanh có hiệu quả, công khai, minh bạch, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ Ngân sách.

Xã hội:

Vinaseed tình nguyện thực hiện các hoạt động đóng góp xã hội bằng tất cả tình cảm và trách nhiệm của mình, chung sức vì sự phát triển của cộng đồng. Việc này được thực hiện:

- Hàng năm công ty cam kết hỗ trợ cộng đồng thực hiện an sinh xã hội coi đây là nhiệm vụ được ban lãnh đạo cũng như tập thể cán bộ công nhân viên VINASEED quan tâm, giành thời gian, tâm sức và nguồn lực để thực hiện. Đây là hoạt động xã hội có ý nghĩa, thể hiện trách nhiệm xã hội của công ty với cộng đồng.
- Không chỉ thông qua những đóng góp cụ thể bằng vật chất mà còn bằng những hoạt động đào tạo, hướng dẫn nghề, chuyển giao công nghệ miễn phí cho người dân: Công ty cam kết đào tạo nghề miễn phí cho các vùng sản xuất hàng hóa của công ty. Hình thành các làng nghề sản xuất giống cây trồng tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho bà con nông dân.
- Công ty không sử dụng sản phẩm, dịch vụ của nhà cung ứng lạm dụng sức lao động trẻ em.

Môi trường:

Vinaseed nhận thức được nhiệm vụ bảo vệ môi trường là đảm bảo sự phát triển bền vững lâu dài của doanh nghiệp. Trách nhiệm được thể hiện:

- Tạo dựng môi trường, cảnh quan nơi làm việc xanh, sạch, đẹp.

- Bảo vệ môi trường khu dân cư xung quanh công ty.
- Định hướng phát triển đến các dòng sản phẩm xanh, những sản phẩm có khả năng chống chịu với sâu bệnh, sinh trưởng và phát triển được ở cả những vùng có điều kiện canh tác và khí hậu khắc nghiệt. Quy trình sản xuất hữu cơ bền vững sử dụng ít phân hóa học, thuốc bảo vệ thực vật kết hợp với các quy trình canh tác tổng hợp, tập trung, tưới tiêu kiệm nước sẽ giảm thiểu tác động tới môi trường trong sản xuất và tạo ra các dòng sản phẩm sạch an toàn với sức khỏe người tiêu dùng.
- Tiết kiệm năng lượng: Chú ý đến yếu tố tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên trong thiết kế nhà làm việc, nhà xưởng. Thay đổi về bao bì (sử dụng nhiều hơn các loại bao bì có thể tái sử dụng nhiều lần), thay đổi bằng nguồn năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng trong sấy, chế biến hạt giống cây trồng. Sử dụng quy trình sản xuất hữu cơ, quy trình canh tác tổng hợp, các biện pháp phòng trừ tổng hợp IBM ít phân hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, tưới tiêu kiệm nước giảm thiểu tác động tới môi trường trong sản xuất và tạo ra các dòng sản phẩm sạch an toàn với sức khỏe người tiêu dùng. Cán bộ nhân viên cam kết thực hành tiết kiệm điện, nước tại nơi làm việc: Trước khi rời khỏi nơi làm việc trong thời gian nghỉ trưa hoặc khi ra về, yêu cầu phải tắt hết các thiết bị điện trong phòng (máy tính, đèn chiếu sáng, riêng điều hòa nhiệt độ yêu cầu tắt 15 phút trước khi ra về, ...).

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

Quản trị doanh nghiệp:

Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương lập ra các quy tắc đạo đức và ứng xử cơ bản áp dụng trong doanh nghiệp và cho các nhà cung cấp, nhà thầu có quan hệ làm việc với Công ty phù hợp với sứ mệnh cam kết Vinaseed đã đề ra.

Đạo đức kinh doanh trong quan hệ giao dịch với nhà cung cấp:

• Quan hệ giao dịch trung thực:

Vinaseed cam kết đối xử công bằng với tất cả các nhà cung cấp có tiềm năng hợp tác. Các quyết định lựa chọn nhà cung cấp được thực hiện dựa trên các tiêu chí đánh giá khách quan như giá cả, chất lượng, tiến độ cung cấp, uy tín, kinh nghiệm của nhà cung cấp cũng như khả năng ứng phó đối với những biến động, rủi ro xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Vinaseed nghiêm cấm cán bộ nhân viên công ty nhận hoa hồng, hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào từ phía nhà cung cấp. Nhà cung cấp nhận được những đòi hỏi, yêu sách từ phía CBNV Vinaseed để nghị thông tin lại cho Ban lãnh đạo Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời.

Nhà cung cấp phải thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về chất lượng, tiến độ sản phẩm, dịch vụ mình cung cấp. Nghiêm cấm việc cung cấp các thông tin thiếu trung thực dẫn đến quyết định sai trong việc lựa chọn nhà cung cấp của Vinaseed.

• Vinaseed đề nghị các nhà cung cấp bảo vệ nhân quyền và tôn trọng người lao động. Điều này bao gồm các yếu tố sau:

• Nhà cung cấp không được sử dụng các hình thức lao động cưỡng bức, khổ sai, bắt ép người lao động làm việc. Không được sử dụng lao động trẻ em dưới bất kỳ hình thức nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trừ một số trường hợp pháp luật Việt Nam không cấm.

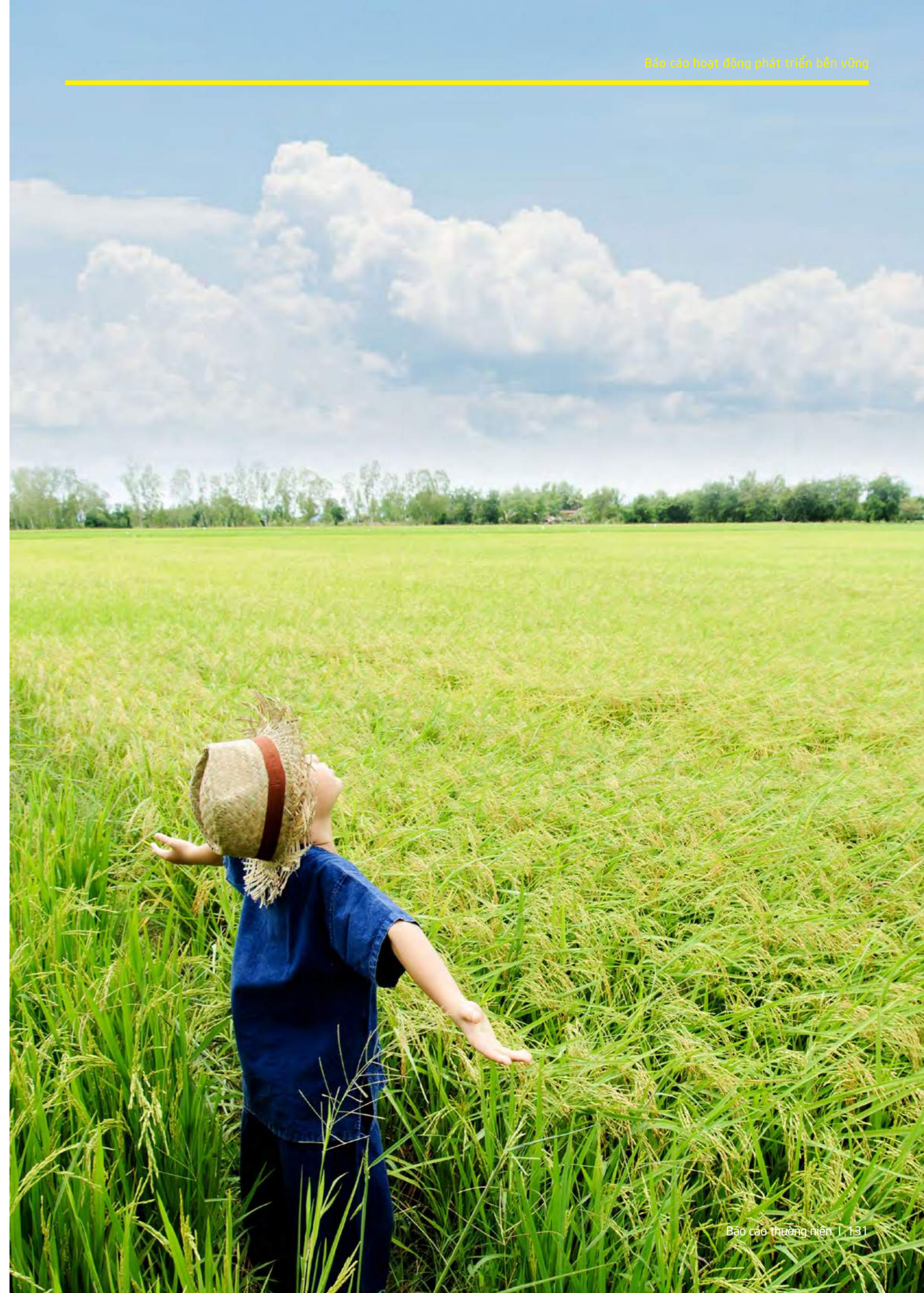
• Nhà cung cấp phải tôn trọng sự khác biệt và phải đảm bảo đối xử công bằng đối với tất cả nhân viên. Không được sử dụng các yếu tố về dân tộc, tôn giáo, giới tính, tuổi tác, ngoại hình, hoàn cảnh gia đình trong việc đánh giá, xếp loại lao động.

Môi trường làm việc an toàn, tiện nghi:

• Vinaseed cam kết cung cấp phải tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam về môi trường và điều kiện làm việc của CBNV.

• Thực hiện đầy đủ các biện pháp, phương tiện phòng ngừa các tổn hại về sức khỏe và nguy cơ mất an toàn đối với người lao động trước mắt cũng như lâu dài. Các tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn lao động Vinaseed đặt ra như sau:

• Đối với các công việc tiếp xúc thường xuyên với môi trường làm việc độc hại, cháy nổ, hỏa hoạn hoặc dễ xảy ra tai nạn lao động: Người lao động phải được cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cá nhân, được tham gia vào các khóa đào tạo, tập huấn an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.



- Phải có bộ phận theo dõi, giám sát chặt chẽ các nguy cơ, các tác nhân hóa học phải được đánh giá và kiểm soát. Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì, thay thế kịp thời các trang thiết bị vận hành để đảm bảo tối đa an toàn cho người lao động làm việc.
- Thực hiện chế độ bảo hiểm tự nguyện, thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động để sớm phát hiện các bệnh nghề nghiệp, thực hiện luân chuyển cán bộ đối với các vị trí làm việc thường xuyên tiếp xúc với môi trường làm việc độc hại.
- Xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp xảy ra, các phương án đối phó phải ưu tiên đến việc giảm thiểu tối đa tổn thất về con người và tác động môi trường.

Đảm bảo tiền lương và chế độ đối với người lao động:

Vinaseed thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ tiền lương, thưởng, phúc lợi đối với người lao động cao hơn mức Pháp luật Việt Nam quy định. Tuyệt đối không nợ đọng tiền lương của người lao động.

Tuân thủ pháp luật

Luôn tôn trọng và thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật Việt Nam, không tham gia các hoạt động chính trị, xã hội hoặc các hoạt động khác pháp luật Việt Nam nghiêm cấm.

Đảm bảo chất lượng hàng hóa và dịch vụ

- Thực hiện nghiêm túc các thỏa thuận với khách hàng về chất lượng sản phẩm, tiến độ cung ứng và những vấn đề liên quan và có trách nhiệm đến cùng với sản phẩm và dịch vụ công ty cung cấp.
- Liên tục có các giải pháp đề xuất, cải tiến để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

Bảo vệ môi trường:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật Việt Nam.
- Các hóa chất độc hại trong quá trình lưu trữ, sử dụng phải được quản lý chặt chẽ, các chất thải độc hại trước khi thải ra môi trường phải được xử lý và loại bỏ hoàn toàn các yếu tố độc hại gây ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường và cộng đồng.
- Tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất, tăng cường việc sử dụng các nguồn nguyên liệu sạch, sử dụng nguyên liệu tái chế để hạn chế thấp nhất nguồn chất thải độc hại ra môi trường.
- Tuyệt đối không được sử dụng các sản phẩm lâm sản không rõ nguồn gốc, vi phạm quy định pháp luật bảo vệ rừng.

STT

Nội dung

Kết quả số liệu (2016)

Mô tả bổ sung (nếu cần)

1. Tận dụng, tái chế tối đa các nguồn năng lượng: tận dụng các phụ phẩm trong quá trình chế biến để cung cấp nhiên liệu cho lò sấy thay cho việc sử dụng than đá và các nguồn năng lượng sản sinh khí thải độc hại khác (Hệ thống máy sấy sử dụng nhiên liệu tái chế từ lõi ngô và trấu là các phụ phẩm trong quá trình chế biến giống).

2. Trong thiết kế nhà máy, văn phòng làm việc và lắp đặt công nghệ công ty đặc biệt chú ý đến yếu tố lấy sáng tự nhiên, thông gió và lựa chọn các công nghệ hiện đại tiết kiệm năng lượng và nguyên vật liệu (chú trọng kiến trúc đón ánh sáng và thông gió, sử dụng thiết bị điện tiết kiệm: đèn led, ... máy móc hiện đại có hiệu suất sử dụng cao, công tác bảo trì, bảo dưỡng, thay thế được thực hiện thường xuyên để máy móc vận hành trơn tru, hiệu suất cao. Sử dụng tiết kiệm điện nước. Chú ý đến yếu tố cây xanh, cảnh quan, môi trường văn phòng nhà máy.

3. Thường xuyên cải tiến máy móc thiết bị để nâng cao hiệu suất và giảm thiểu hao phí trong quá trình sản xuất, bảo quản và vận chuyển.

4. Nghiên cứu, chọn tạo các sản phẩm mới thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu, khả năng thích ứng với các điều kiện bất thuận, sử dụng nông nghiệp công nghệ cao như nhà kính, nhà lưới, như hệ thống tưới nhỏ giọt, áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác SRI (3 giảm, 3 tăng) để tiết kiệm năng lượng, đất, nước và giảm thiểu việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

5. Lập kế hoạch vận hành máy móc thiết bị tiêu thụ điện năng lớn ngoài giờ cao điểm.

6. Thay đổi cấu trúc trúc bao bì, chuyển đổi sử dụng nguyên liệu tái chế hoặc để phân hủy, có thể sử dụng nhiều lần, ít độc hại.

Mô tả các chương trình tiết kiệm, tái chế, tận dụng NVL được triển khai tại công ty

Bao bì
Vật liệu phụ trợ cho sản xuất: Nylon, giấy, bia, kim loại, nhựa, vải Công cụ, linh kiện, dụng cụ khác

Kiểm soát sử dụng bao bì của các đơn vị, khuyến khích sử dụng tiết kiệm

Lượng năng lượng các loại sử dụng (chỉ tính cho công ty mẹ và chi nhánh, không tính công ty con, công ty liên kết...). Tính theo kg hoặc lít từng loại.	Điện (kwh) Gas (kg) Xăng (lít) Dầu (lít) Than (kg) Dạng khác (củi, trấu...)- kg	838.998 8.744 29.580 605.097
---	--	---------------------------------------

Tổng lượng sản phẩm tạo ra trong giai đoạn báo cáo. Tính theo kg hoặc tấn (2016)

Tổng sản lượng: 50.000 tấn

Chủ yếu nguồn nước phục vụ cho diện tích sản xuất trên 30.000 tấn giống và lương thực (tương đương 10.000 ha gieo trồng) bao gồm lượng nước tự nhiên từ nước mưa tự nhiên và nước sông chảy qua hệ thống kênh tưới, tiêu. Lượng nước tiêu thụ tăng 5% cùng kỳ do mở rộng quy mô sản xuất 15% so với cùng kỳ, như vậy về hiệu quả sử dụng nước tăng, nhu cầu sử dụng nước/ ha sản xuất giảm do đã áp dụng các biện pháp canh tác tiên tiến (SRI, canh tác 3 giảm 3 tăng, canh tác 1 phải 5 giảm, canh tác theo tiêu chuẩn VietGAP).

bao gồm từ tất cả các nguồn khai thác do tự nhiên hoặc nhân tạo như nước máy, nước sông, giếng, kênh, mương, nước mưa

40 triệu m³ nước/năm

Kết quả quan trắc chất lượng khí thải (từ ống khói lò hơi) thải ra môi trường mới nhất, ghi rõ ngày tháng lấy mẫu và địa điểm lấy mẫu.

Nguồn thải và từng chỉ số cơ bản (Bụi, NOx, SOx, Pb, CO, nhiệt độ, lưu lượng, phenol)

Bụi: 6,4 mg/Nm³
NOx: < 10 mg/Nm³
SO2: < 1 mg/Nm³
CO: 200 mg/Nm³
Nhiệt độ: 42 độ C
Lưu lượng: 1036 m³/h
Phenol: 0 KPH

Kết quả quan trắc chất lượng không khí xung quanh mới nhất, ghi rõ ngày tháng lấy mẫu và địa điểm lấy mẫu.

Chỉ số cơ bản tương ứng (Bụi, NOx, SOx, CO, nhiệt độ)

Bụi: 54 mg/m³
NOx: 20 mg/m³
SO2: 13 mg/m³
CO: 100 mg/m³
Pb KPH
Nhiệt độ: 33 độ C
Lưu lượng: 1029 m³/h
độ ồn: 60 dBA

Tổng lượng nước thải từ hoạt động sản xuất tại những cơ sở mà công ty có hoạt động đăng ký (tính theo mét khối)

Hoạt động sản xuất của công ty xả thải tối thiểu ra môi trường, chủ yếu nguồn xả thải là nước thải văn phòng, lượng thải không đáng kể.

<p>9</p> <p>Chất lượng nước thải ra môi trường tại những cơ sở mà công ty có hoạt động đáng kể (theo kết quả quan trắc mới nhất)</p>	<p>Chỉ số cơ bản (pH, BOD, COD, Coliform, TSS...)</p>	<p>pH: 6,8 BOD5 (mg/l): 22 COD (mg/l): 101 Chất thải rắn lơ lửng (mg/l): 20 Tổng N (mg/l): 6,1 Tổng P (mg/l): 3,2 Dầu mỡ (mg/l): 0 Đầu khoáng (mg/l): 0 Clo dư (mg/l): không phát hiện Amoni (mg/l) : 0,012 Coliform (MNP/100ml) : 1,7 x 1000 Nhiệt độ (độ C): 28,2</p>
<p>10</p> <p>Mô tả thêm các biện pháp nhằm giảm/kiểm soát nước thải ra môi trường (nếu có)</p>	<p>Nước thải sinh hoạt là chính , thải theo hệ thống thoát nước khu công nghiệp, khu dân cư</p>	
<p>11</p> <p>Tổng lượng chất thải rắn thải ra môi trường (theo tấn)</p>	<p>Các chất thải trong quá trình sản xuất chủ yếu là phụ phẩm, phế phẩm trong quá trình chế biến đóng gói (ôi ngô, trấu, kẹ) một phần được chuyển thành nhiên liệu phục vụ lò sấy, phần lớn được các bên thu mua làm phân bón và thức ăn chăn nuôi nên không tác động đến môi trường.</p>	
<p>12</p> <p>Mô tả thêm các biện pháp nhằm giảm/kiểm soát chất thải rắn thải ra môi trường (nếu có)</p>	<p>Thuế công ty môi trường gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt; xử lý chất thải rắn sinh hoạt; tái sử dụng tro đốt từ trấu làm phân bón cho sản xuất nông nghiệp</p>	<p>Thuế công ty môi trường gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Tái sử dụng tro đốt từ trấu làm phân bón cho sản xuất nông nghiệp; Sử dụng bao bì tái sử dụng nhiều lần, thay đổi kết cấu bao bì theo hướng có khả năng tự phân hủy, hoặc tái chế, ít tác động đến môi trường và hạn chế sử dụng nguồn tài nguyên như gỗ, than đá...</p>
<p>13</p> <p>Các dự án, chương trình, hoạt động khác liên quan đến bảo vệ môi trường triển khai tại Công ty năm 2016 và các dự án sắp thực hiện</p>	<p>Hoạt động 1 đối 1 vì môi trường: Công ty phối hợp với các địa phương và bà con nông dân tổ chức các phong trào thu gom rác thải đối lấy sản phẩm của công ty từ đó tạo môi trường sạch đẹp.</p> <p>Hoạt động dọn vệ sinh đường phố, đồng ruộng của đoàn thanh niên công ty phối hợp với đoàn thanh niên các xã phường được triển khai liên tục hàng năm. Các dự án nghiên cứu của công ty để nghiên cứu các giống cây trồng có khả năng chịu hạn, lụt, mặn, chống chịu sâu bệnh để tiết kiệm nguồn tài nguyên đất, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón.</p> <p>Các dự án Nông nghiệp công nghệ cao (Hà Nam, Khoái Châu) tổ chức sản xuất theo hướng nông nghiệp sạch, hữu cơ, không sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu đảm bảo sự phát triển nông nghiệp bền vững và bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng.</p>	<p>Hoạt động 1 đối 1 vì môi trường: Công ty phối hợp với các địa phương và bà con nông dân tổ chức các phong trào thu gom rác thải đối lấy sản phẩm của công ty từ đó tạo môi trường sạch đẹp.</p> <p>Hoạt động dọn vệ sinh đường phố, đồng ruộng của đoàn thanh niên công ty phối hợp với đoàn thanh niên các xã phường được triển khai liên tục hàng năm. Các dự án nghiên cứu của công ty để nghiên cứu các giống cây trồng có khả năng chịu hạn, lụt, mặn, chống chịu sâu bệnh để tiết kiệm nguồn tài nguyên đất, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón.</p> <p>Các dự án Nông nghiệp công nghệ cao (Hà Nam, Khoái Châu) tổ chức sản xuất theo hướng nông nghiệp sạch, hữu cơ, không sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu đảm bảo sự phát triển nông nghiệp bền vững và bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng.</p>
<p>14</p> <p>Chi phí đầu tư cho từng hoạt động bảo vệ môi trường của công ty</p>	<p>17 tỷ đồng</p>	<p>- Đầu tư hệ thống hút bụi tại các nhà máy, hệ thống thông gió, sử dụng năng lượng mặt trời để cung cấp nước nóng cho các văn phòng làm việc. - Các chi phí phát sinh đầu tư do thay đổi cấu trúc bao bì, vật tư, công nghệ.</p>
<p>15</p> <p>Các kết quả, thành tích BVMT của công ty</p>	<p>Giải thưởng doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm An sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng năm 2016</p>	

STT	Nội dung	Chi tiết	Kết quả số liệu
1	Tổng số nhân viên		720
2	Cơ cấu Nam/ Nữ		70%/30%
3	Cơ cấu tuổi	Dưới 25	20%
		25 - 35	45%
		35-45	30%
		Trên 45	5%
4	Tổng số nhân viên tuyển mới		59
5	Tổng số nhân viên thôi việc		14
6	Cơ cấu trình độ	Trên đại học	7%
		Đại học, cao đẳng	67%
		Trung cấp/ dạy nghề	10%
		PTTH và lao động PT khác	17%
7	Kết quả đào tạo năm 2016	Số khóa đào tạo và nội dung đào tạo đã thực hiện Thời lượng đào tạo cho từng khóa Số nhân viên tham gia đào tạo từng khóa	Tổng số khóa đào tạo: 30 khóa (NSC: 19 khóa, SSC: 11 khóa) Tổng số lượt tham gia: 758 lượt tham gia
8	Số vụ khiếu nại từ nhân viên		0%
9	Số vụ khiếu nại từ cộng đồng		0%
10	Số vụ khiếu nại từ khách hàng		0%
11	Mức lương trung bình của người lao động trong năm		150.000.000 đồng/năm

- Chương trình bảo hiểm nhân thọ
- Chương trình bảo hiểm healthcare
- Chương trình thăm quan, học tập kinh nghiệm hàng năm.
- Chương trình đào tạo trong và ngoài nước.
- Bảo hộ lao động cấp phát hàng năm theo vị trí, yêu cầu công việc.
- Các chế độ lễ tết: Tết nguyên đán, tết dương lịch, ngày giỗ tổ, ngày 1/5, ngày 30/4, ngày quốc khánh, ngày sinh nhật, ngày 8/3, ngày 20/10.
- Chế độ ăn ca.
- Các chế độ thăm nom khi ốm đau.
- Các chế độ thăm hỏi hiếu hỷ.
- Hỗ trợ gia đình CBNV trong trường hợp gặp khó khăn biến cố trong cuộc sống.

12 Mô tả các phúc lợi cho người lao động ngoài lương

52 người. (Công ty có Ban an toàn lao động, Ban ứng phó với các tình huống khẩn cấp, Tổ đội PCCC tại văn phòng và các đơn vị thành viên)

13 Tổng số nhân viên trong các Ban an toàn lao động, PCCC... để quản lý và giám sát các chương trình sức khỏe, an toàn cho người lao động

14	Tổng số tai nạn tử vong	0
15	Tổng số tai nạn thương tích phải nghỉ việc	0
16	Tổng số ngày nghỉ do tai nạn	0
17	Số vụ bị phạt liên quan đến các vấn đề lao động, xã hội;	0
18	Số tiền phạt hoặc hình thức phạt khác áp dụng cho từng vụ	0
19	Số vụ mất an toàn thực phẩm xảy ra khi đưa sản phẩm ra thị trường	0
20	Số vụ phải thu hồi sản phẩm do lỗi chất lượng	0
21	Tổng số tiền phạt liên quan đến chất lượng và an toàn thực phẩm hoặc hình thức phạt áp dụng khác	0
22	Tổng số vụ vi phạm về ghi thông tin và nhãn sản phẩm	0

23	Số tiền phạt hoặc hình thức phạt khác áp dụng cho từng vụ	0
24	Tổng số vụ việc liên quan đến bán sản phẩm bị cấm hoặc đang tranh chấp	0
25	Số tiền phạt hoặc hình thức phạt khác áp dụng cho từng vụ	0
26	Tổng số vụ vi phạm về truyền thông, quảng cáo, khuyến mãi sản phẩm	0
27	Số tiền phạt hoặc hình thức phạt khác áp dụng cho từng vụ	0
28	Tỷ lệ số loại sản phẩm được khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng / tổng số loại sản phẩm công ty đưa ra thị trường	75%
29	Tổng số khiếu nại có chứng cứ về hành vi vi phạm quyền riêng tư của khách hàng và mất dữ liệu khách hàng	0



QUẢN TRỊ VÀ NUÔI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC:

Trách nhiệm xã hội trong văn hóa doanh nghiệp:

Điều khiến chúng tôi luôn tự hào trong suốt hành trình đổi mới và phát triển, là một nền văn hóa doanh nghiệp gắn kết để thành công.

Mọi thứ chúng tôi cùng các nhà khoa học có và đang làm tại Vina-seed được vun đắp bởi niềm tin vào một tương lai tốt đẹp và niềm say mê cố gắng không ngừng trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ tốt nhất trên thị trường.

Dù kinh doanh ở bất kỳ vùng miền nào, chúng tôi cũng luôn quan tâm đến trách nhiệm với cộng đồng sinh sống, trách nhiệm xây dựng xã hội tươi đẹp và phồn thịnh. Với tư cách của một Công ty Kinh doanh Giống cây trồng, Vinaseed không chỉ góp phần nuôi dưỡng hạt mầm Nông nghiệp mà còn ươm mầm giá trị sống trong mỗi con người, bắt đầu từ chính những hạt giống trong tập thể Vinaseed, với việc khuyến khích nỗ lực trau dồi kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn. Bên cạnh đó, Cán bộ Công nhân viên Vinaseed luôn không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức và phong cách chuyên nghiệp, chân thành trong công việc, xây dựng văn hóa Vinaseed tận tâm trong Kinh doanh - nhiệt huyết trong cuộc sống, nhân ái với cộng đồng, đề cao tinh thần trách nhiệm trong mỗi hành động & quyết định, để mỗi thành viên trong gia đình Vinaseed khi bước ra xã hội sẽ như làn gió lưu hương, góp phần làm lan tỏa thái độ tích cực, hướng thiện trong cuộc sống.

Hơn thế nữa, không chỉ dừng lại ở việc nâng cao năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức của mỗi cá nhân thuộc tập thể đội ngũ cán bộ Vinaseed, chúng tôi xác định việc phát triển tiềm năng con người là trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững của Vina-seed. Trong đó, các hoạt động đào tạo chiến lược chú trọng xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các hoạt động nghiên cứu và sản xuất của công ty, cập nhật những nguồn tri thức mới cho các mắt xích và các bên hữu quan trong chuỗi cung ứng của Vinaseed, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện thu nhập và chất lượng cuộc sống người Nông dân. Đồng thời, trong tương lai, Vinaseed sẽ chú trọng đẩy mạnh các hoạt động truyền thông và tuyên truyền nhằm tăng cường hiểu biết của xã hội về các lĩnh vực như ý thức bảo vệ môi trường, công nghệ và giải pháp phát triển bền vững trong Nông nghiệp, từ đó truyền cảm hứng và nhóm lên ngọn lửa ý thức trách nhiệm xã hội trong mỗi con người.

“ Vì sự nghiệp mười năm trồng cây - Vì sự nghiệp trăm năm trồng người”

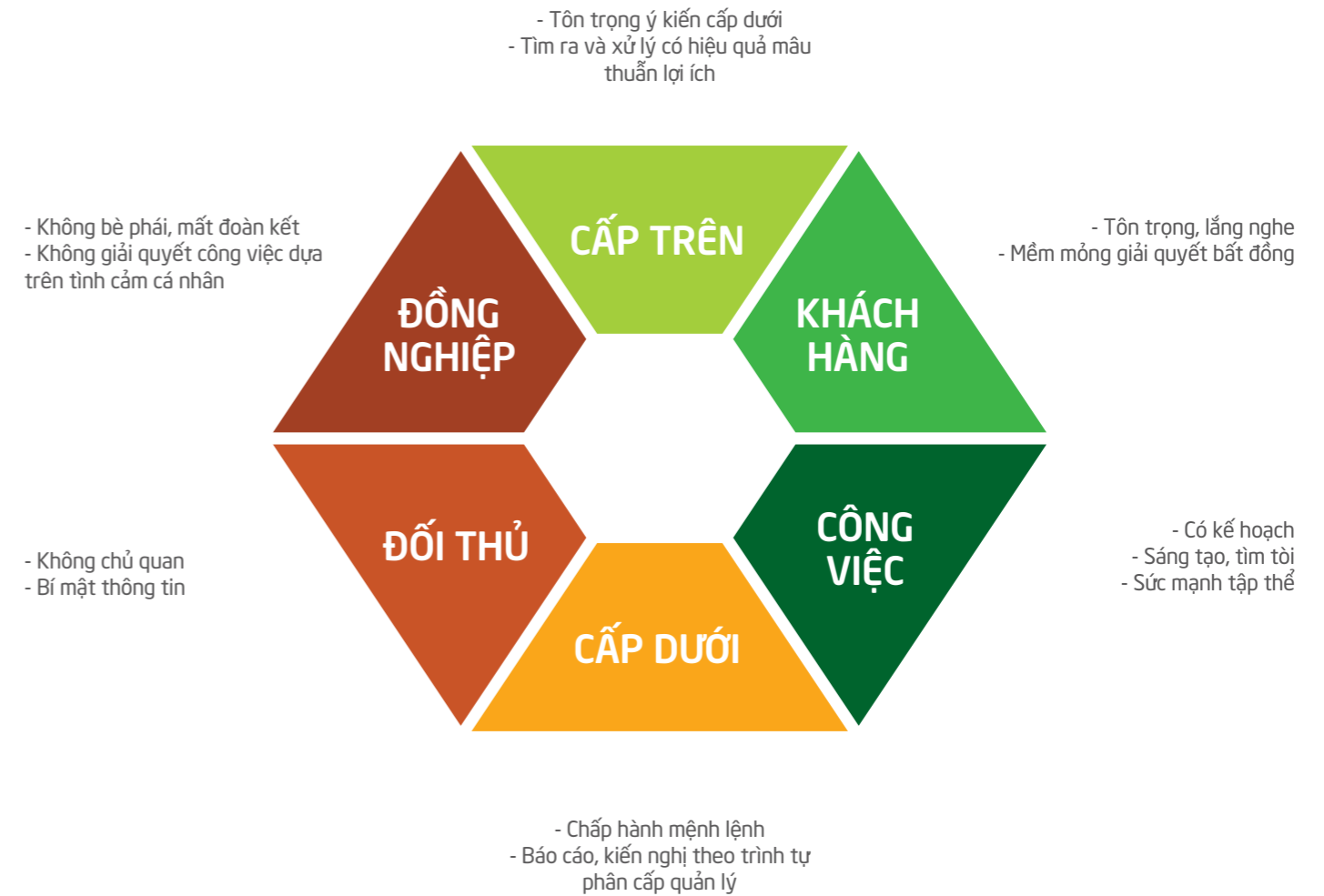
Mỗi con người sống trong một tập thể đều trực tiếp quyết định sự hưng thịnh của xã hội đó, cũng như gián tiếp tác động đến tiềm năng phát triển của cộng đồng đó trong các thế hệ kế cận. Do đó, tầm nhìn của chúng tôi định vị việc phát triển tiềm năng con người chính là yếu tố tiên quyết và quan trọng nhất trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty, bằng việc xây dựng những giá trị cao đẹp mang tính vượt thời gian, nâng cao nhận thức và hiểu biết của xã hội, từ đó truyền cảm hứng và nâng cao nhận thức về ý nghĩa và vai trò của tư duy phát triển bền vững đến những hạt giống tiếp theo - những người sẽ kế tục sự phát triển của xã hội Việt Nam trong tương lai. Đó chính là giấc mơ phát triển bền vững của Vinaseed - được trở thành làn gió tươi mát, truyền lửa, gieo những hạt mầm tốt tươi trong mỗi người, cho hôm nay và cho muôn đời sau.

Với quyết tâm xây dựng một công ty trường tồn hàng trăm năm tuổi, chúng tôi luôn nỗ lực hàng ngày tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích sự sáng tạo, trách nhiệm, tăng cường sự gắn kết của mỗi nhân viên đối với công ty, đối với những giá trị ý nghĩa mang lại cho cộng đồng, nhằm gia tăng lợi ích cho khách hàng, cho mỗi thành viên trong GIA ĐÌNH VINASEED.

Những chuẩn mực giá trị văn hóa làm nên con người Vinaseed:

- **Sự tuân thủ:** Mọi thành viên trong công ty phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định của công ty một cách tự giác và coi đó là một trong những chuẩn mực bắt buộc đối với mọi thành viên của VINASEED.
- **Bảo vệ uy tín, vì lợi ích công ty:** Không được có những hành vi, ngôn từ làm ảnh hưởng đến uy tín của công ty. Mọi thành viên trong công ty phải hướng đến lợi ích chung của toàn công ty. Không vì tư lợi, lợi ích cục bộ của phòng ban, đơn vị làm ảnh hưởng đến lợi ích chung toàn công ty.
- **Tinh thần trách nhiệm, hợp tác:** Phải đề cao trách nhiệm cá nhân, tinh thần hợp tác trong quá trình thực thi công việc.
- **Lắng nghe, chia sẻ, khuyến khích sự sáng tạo:** Biết tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ những ý kiến đóng góp, đề xuất, thường xuyên đưa ra các giải pháp sáng tạo và đột phá, không ngừng thử nghiệm các ý tưởng mới, những hướng đi mới.
- **Tôn trọng sự riêng tư:** Công ty tôn trọng sự riêng tư của mỗi thành viên trong công ty, công ty nghiêm cấm bàn luận đời tư cá nhân làm ảnh hưởng đến uy tín của đồng nghiệp.

Các mối quan hệ ứng xử trong doanh nghiệp



An toàn sức khỏe và điều kiện làm việc:

Giá trị cốt lõi của Vinaseed là nguồn nhân lực. Vinaseed quan niệm vấn đề đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động được ưu tiên hàng đầu. Công ty cam kết các chính sách an toàn sức khỏe nghề nghiệp đối với CBNV Vinaseed được quy định cụ thể như sau:

- **Tuân thủ mọi quy định pháp luật lao động về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp. Chủ động phòng ngừa, kiểm soát mọi rủi ro về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp.**
- **An toàn lao động là trách nhiệm của tất cả CBNV trong công ty,** các quy định về an toàn lao động của công ty là bắt buộc đối với mọi CBNV.
- **Công ty cam kết tạo dựng điều kiện làm việc an toàn, tiện nghi cho người lao động.** Vinaseed quan tâm đến việc trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết, xây dựng phương án tổ chức sản xuất an toàn, máy thiết bị phục vụ sản xuất luôn được bảo dưỡng định kỳ và thay thế kịp thời đảm bảo hoạt động ổn định, không có nguy cơ mất an toàn đối với người lao động.
- **Đào tạo, phổ biến đến mọi cán bộ nhân viên trong công ty kiến thức an toàn lao động,** quy trình vận hành máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải; nâng cao ý thức bảo vệ sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát các yếu tố mất an toàn, bổ sung kịp thời các quy định cho phù hợp, thiết lập các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn tối đa cho từng cá nhân người lao động. Không một người lao động nào của Vinaseed phải làm việc trong điều kiện mất an toàn lao động.

Vinaseed cam kết thực hiện chế độ bảo hiểm tự nguyện cho người lao động, trong đó 100% chi phí do công ty chi trả, đối tượng được hưởng thực hiện theo quy chế tiền lương của công ty. Đây là chương trình thể hiện tính ưu việt của Công ty trong việc quan tâm, và chăm lo đến sức khỏe và đời sống người lao động. Mục đích của chương trình là chia sẻ rủi ro và chăm lo y tế đối với từng người lao động để người lao động có điều kiện sức khỏe tốt nhất làm việc và cống hiến cho sự phát triển chung của công ty

Áp dụng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS:

Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:



- Vinaseed liên tục cải tiến hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp dựa trên các kết quả đánh giá, đo lường phân tích để đảm bảo hệ thống vận hành tốt nhất, phòng ngừa tối đa các rủi ro mất an toàn và đảm bảo sức khỏe người lao động.
- Chính sách an toàn lao động này sẽ được truyền đạt tới mọi nhân viên trong toàn công ty hiểu rõ và thành thạo áp dụng trong thực tế.

Hoạt động bảo vệ môi trường:

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp, Vinaseed luôn nhận thức được rõ ràng những tác động của môi trường đến cuộc sống của Con người và hiệu quả của hoạt động kinh doanh. Trong mọi hoạt động Kinh doanh cũng như xã hội, Vinaseed đều hướng đến trách nhiệm của mình với môi trường, thể hiện qua việc gìn giữ môi trường tại nơi làm việc, môi trường sống của cộng đồng dân cư xung quanh, với những tiêu chuẩn khắt khe về quản lý hoạt động sản xuất, tiết kiệm tối đa các nhiên liệu sạch, vật liệu tái chế trong bảo quản, chế biến và đóng gói hàng hóa.

Vinaseed nỗ lực và đã có những thành công trong định hướng phát triển đến các dòng sản phẩm xanh, những sản phẩm có khả năng chống chịu với sâu bệnh, sinh trưởng và phát triển được ở cả những vùng có điều kiện canh tác và khí hậu khắc nghiệt. Quy trình sản xuất hữu cơ bền vững sử dụng ít phân hóa học, thuốc bảo vệ thực vật kết hợp với các quy trình canh tác tổng hợp, tập trung, tưới tiêu kiểm soát sẽ giảm thiểu tác động tới môi trường trong sản xuất và tạo ra các dòng sản phẩm sạch an toàn với sức khỏe người tiêu dùng.

Xác định được rõ trách nhiệm xã hội Kinh doanh và nghiên cứu của Công ty đến đời sống, Vinaseed luôn luôn nỗ lực hết sức, với mong muốn phát triển các dòng sản phẩm xanh, có sức chống chịu sâu bệnh và khả năng thích nghi cao với diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu. Đồng thời, Công ty luôn đặt mục tiêu nâng cao năng suất giống cây trồng, đóng góp vào quá trình tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, xây dựng nền Nông nghiệp hữu cơ của Việt Nam, thay đổi thói quen sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hay các chất kích thích sự phát triển gây hại đến sức khỏe của người tiêu dùng.

Các dự án, chương trình, hoạt động khác liên quan đến bảo vệ môi trường công ty triển khai năm 2016:

- Hoạt động 1 đổi 1 vì môi trường: Công ty phối hợp với các địa phương và bà con nông dân tổ chức các phong trào thu gom rác thải để lấy sản phẩm của công ty từ đó tạo môi trường sạch đẹp.
- Hoạt động dọn vệ sinh đường phố, đồng ruộng của đoàn thanh niên công ty phối hợp với đoàn thanh niên các xã phường được triển khai liên tục hàng năm.
- Các dự án nghiên cứu của công ty để nghiên cứu các giống cây trồng có khả năng chịu hạn, lụt, mặn, chống chịu sâu bệnh để tiết kiệm nguồn tài nguyên đất, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón.
- Các dự án Nông nghiệp công nghệ cao (Hà Nam, Khoái Châu) tổ chức sản xuất theo hướng nông nghiệp sạch, hữu cơ, không sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu đảm bảo sự phát triển nông nghiệp bền vững và bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng.

Hoạt động vì cộng đồng: trọng tâm đóng góp cho điều cốt lõi của xã hội: đào tạo con người, các công tác thiện nguyện - cộng đồng tiêu biểu của năm

Quý tấm lòng nhân ái Vinaseed được thành lập tháng 10/2015 bằng nguồn đóng góp tự nguyện của CBNV trong công ty (nguồn vốn quỹ: 10 tỷ đồng) để thực hiện cam kết trong chiến lược phát triển bền vững của công ty, trong đó có trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội do tập thể CBNV trong công ty chung sức đóng góp để thực hiện cam kết trách nhiệm xã hội bằng tất cả tình cảm và trách nhiệm của mình.

Các chương trình từ thiện, vì cộng đồng từ hoạt động của Quỹ Tấm lòng nhân ái Vinaseed: Trong năm 2016 đã thực hiện đa dạng các hoạt động có ý nghĩa thiết thực đối với cộng đồng:

- Tổ chức tết trung thu (Đêm hội trung thu - kết nối yêu thương) cho các cháu trẻ em nghèo tại xã Ngọc Lâm, Thanh Chương, Nghệ An. Tổ chức tết trung thu cho các cháu trẻ em khuyết tật tại Hà Nội và Nghệ An.
- Nhân dịp tết đầu năm 2016, công ty đã tổ chức chương trình “Trao quà tết, tặng xuân vui” tại Yên Bái, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam trao 700 suất quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, mức quà 500.000 đ/suất.
- Đoàn thanh niên công ty phối hợp với Đoàn thanh niên xã Quảng Lĩnh, Quảng Xương, Thanh Hóa tổ chức phong trào vệ sinh môi trường đường phố, phối hợp với Đoàn thanh niên xã Minh Quang (Hà Nội) tổ chức hoạt động.
- Ngày 14/9/2016: ngoài việc tiếp tục trao học bổng cho 10 cháu học sinh nghèo học giỏi tại Hà Nam (công ty đã thực hiện chương trình này từ 2015) công ty tiếp tục trao 19 học bổng Vinaseed - uơm mầm tài năng cho các cháu trẻ em nghèo học giỏi tại huyện Thanh Chương, Nghệ An, với số tiền hỗ trợ: 6 triệu đồng/cháu.năm cho đến khi các cháu tốt nghiệp Đại học sẽ tiếp nhận vào làm việc tại Công ty.
- 10/2016: Quỹ tấm lòng nhân ái Vinaseed đã chi 200 triệu đồng để trang bị ghế ngồi tại các Bệnh viện tại Thanh Hóa.
- Ngày 22/10/2016: Hỗ trợ bà con vùng lũ Hà Tĩnh: 20 tấn gạo, với giá trị: 280 triệu đồng.
- Nhân dịp tết Đinh Dậu 2017: công ty đã triển khai Chương trình Tết Yêu Thương: 560 suất, mỗi suất trị giá 500.000 đồng.
- Tại Thanh Hóa: 250 suất tại xã Thạch Long và Công Chính.
- Tại Điện Biên: 200 suất tại xã Mường Phăng và Pá Khoang.
- Hà Nội: 110 suất tại các xã nghèo Hà Nội như Minh Quang, Văn Hoa và Phường Phương Liên.

Các dự án, chương trình, hoạt động liên quan đến cải thiện, nâng cao các vấn đề xã hội triển khai tại Công ty năm 2016:

Công ty tham gia cùng các bộ ngành và chính quyền địa phương thực hiện các dự án, chương trình phát triển nông thôn mới, chương trình xóa đói giảm nghèo. Các dự án công ty làm chủ nhiệm thực hiện trong năm 2016 gồm 4 dự án:

Dự án nghiên cứu chọn tạo và phát triển giống lúa thuần năng suất và chất lượng cao phù hợp với các tỉnh phía Bắc, Duyên hải Nam trung bộ - dự án thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Dự án Xây dựng mô hình nâng cao thu nhập của người dân thông qua liên kết tổ chức sản xuất, chế biến và tiêu thụ hạt giống lúa lai F1 và lúa thuần chất lượng cao phục vụ nội tiêu và xuất khẩu quy mô tập trung phục vụ xây dựng nông thôn mới tại 4 xã xây dựng nông thôn mới: Định Hòa (Yên Định, Thanh Hóa); Yên Khang (Yên Yên, Nam Định); Nguyễn Xá (Vũ Thư, Thái Bình); Quang Hưng (Tứ Kỳ, Hải Dương) - Dự án thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Đề tài: Đánh giá hiện trạng, năng lực công nghệ và nhu cầu đổi mới công nghệ trong chọn tạo giống lúa và sản xuất lúa gạo tại

Việt Nam - Đề tài thuộc Bộ KH&CN. Sản phẩm Đề tài được xếp vào 1 trong 10 sự kiện KH&CN tiêu biểu Việt Nam 2016.

Công ty đầu tư Dự án xây dựng khu sản xuất Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam quy mô 21,9 ha. Mục tiêu trở thành mô hình kiểu mẫu trong phát triển nông nghiệp cao khu vực phía bắc, góp phần tái cấu trúc nền nông nghiệp Việt Nam.

Thông qua các hình thức liên kết sản xuất giống cho công ty, người nông dân được đào tạo nghề, chuyển giao công nghệ miễn phí từ đó chủ động trong sản xuất, có việc làm ổn định và tăng thu nhập, thay đổi cách thức sản xuất tự cung tự cấp quy mô nhỏ sang tổ chức hàng hóa, quy mô lớn, xây dựng nên các làng nghề công nghệ. Điều khác biệt trong chiến lược phát triển bền vững của Vinaseed, bên cạnh các hoạt động thiện nguyện và trao tặng những sản phẩm hữu hình, Vinaseed mong muốn song hành và gắn bó cùng người Nông dân trong cuộc sống, bằng việc trao tặng cho họ nguồn tri thức và khoa học - công cụ và nguồn sức mạnh lớn nhất trong kỷ nguyên mở cửa hội nhập.





ĐÀO TẠO NUÔI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC CHO NGÀNH NÔNG NGHIỆP

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THÔNG TIN CHUNG	148
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	150
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	151
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	152
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	156
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	158
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	160



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:



Bà Trần Kim Liên
CHỦ TỊCH HĐQT
KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC



Bà Lê Thị Lệ Hằng
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



Bà Nguyễn Thị Trà My
THÀNH VIÊN HĐQT



Ông Trần Đình Long
THÀNH VIÊN HĐQT



Ông Nguyễn Khắc Hải
THÀNH VIÊN HĐQT



Ông Đỗ Bá Vọng
THÀNH VIÊN HĐQT
KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:



Ông Nguyễn Khánh Quỳnh
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Ông Đỗ Tiến Sỹ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Ông Nguyễn Tuấn Anh
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:



Bà Trần Kim Liên
CHỦ TỊCH HĐQT
KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Phạm Ngọc Lý
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Nguyễn Hải Thọ
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Đỗ Bá Vọng
THÀNH VIÊN HĐQT
KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Trần Kim Liên, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Kim Liên
Tổng Giám đốc

Hà Nội
Ngày 27 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (“Công ty”) và các công ty con, được lập ngày 28 tháng 2 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 45, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Trần Phú Sơn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0637-2013-004-1

Trịnh Xuân Hòa
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0754-2013-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		802.640.135.667	824.451.227.708
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	177.548.165.322	68.677.496.884
111	1. Tiền		156.499.159.717	61.477.496.884
112	2. Các khoản tương đương tiền		21.049.005.605	7.200.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	6	1.178.270.000	2.439.993.900
121	1. Chứng khoán kinh doanh		1.178.270.000	3.944.000.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	(1.504.006.100)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		269.943.463.267	322.675.824.354
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.1	196.438.173.625	280.417.301.904
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.2	41.690.358.184	15.443.261.834
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		200.000.000	200.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	36.692.398.109	31.271.791.017
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7.1	(5.330.934.860)	(4.700.561.527)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		253.468.209	44.031.126
140	IV. Hàng tồn kho	10	344.275.927.522	421.582.083.846
141	1. Hàng tồn kho		347.520.644.620	436.293.689.579
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(3.244.717.098)	(14.711.605.733)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		9.694.309.556	9.075.828.724
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	6.492.786.105	5.266.777.645
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		3.177.405.967	3.540.968.136
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước		24.117.484	268.082.943

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		683.890.214.289	733.237.865.999
220	I. Tài sản cố định		436.003.538.712	459.469.789.619
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	224.359.917.589	243.947.201.429
222	- Nguyên giá		376.088.347.491	368.902.286.257
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(151.728.429.902)	(124.955.084.828)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	211.643.621.123	215.522.588.190
228	- Nguyên giá		228.095.541.187	227.714.541.187
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(16.451.920.064)	(12.191.952.997)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		14.557.490.626	14.258.332.636
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	14.557.490.626	14.258.332.636
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	15	13.333.640.000	13.333.640.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		13.333.640.000	13.333.640.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		219.995.544.951	246.176.103.744
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	11.784.204.532	12.339.663.924
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	31.3	4.173.898.471	3.676.249.636
269	3. Lợi thế thương mại	16	204.037.441.948	230.160.190.184
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.486.530.349.956	1.557.689.093.707

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		400.854.685.081	555.038.275.228
310	I. Nợ ngắn hạn		358.186.726.381	461.746.815.948
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	17.1	83.679.436.281	110.387.430.055
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17.2	45.500.445.324	33.006.609.796
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	14.497.207.243	6.990.818.770
314	4. Phải trả người lao động		30.954.602.764	39.746.623.994
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	5.160.036.059	5.857.656.472
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		70.730.000	69.739.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	38.003.779.691	19.953.032.874
320	8. Vay và nợ ngắn hạn	21	123.225.506.839	217.236.158.460
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		17.094.982.180	28.498.746.527
330	II. Nợ dài hạn		42.667.958.700	93.291.459.280
337	1. Phải trả dài hạn khác		1.048.438.705	1.296.541.095
338	2. Vay và nợ dài hạn	21	7.762.735.950	57.888.237.200
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	31.3	33.856.784.045	34.106.680.985
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.085.675.664.875	1.002.650.818.479
410	I. Vốn chủ sở hữu	22.1	1.085.675.664.875	1.002.650.818.479
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	22.1	152.950.000.000	152.950.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		152.950.000.000	152.950.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	22.1	331.245.527.850	331.245.527.850
415	3. Cổ phiếu quỹ	22.1	(40.000.000)	(20.000.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển	22.1	266.787.107.432	197.714.342.649
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22.1	139.897.046.908	123.365.732.124
421a	- Lũy kế đến cuối năm trước		(11.645.545.478)	(2.655.850.566)
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		151.542.592.386	126.021.582.690
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	24	194.835.982.685	197.395.215.856
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.486.530.349.956	1.557.689.093.707



Người lập
Nguyễn Thị Như Quỳnh

Kế toán trưởng
Phan Thế Tý



Tổng Giám đốc
Trần Kim Liên

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	1.436.841.654.222	1.363.108.587.364
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25.1	106.058.470.882	114.485.723.976
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ [10 = 01 - 02]	25.1	1.330.783.183.340	1.248.622.863.388
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26	831.717.833.009	793.511.180.555
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [20 = 10 - 11]		499.065.350.331	455.111.682.833
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	6.744.144.436	5.669.603.794
22	7. Chi phí tài chính	27	18.437.873.614	30.302.280.080
23	Trong đó: chi phí lãi vay		12.393.621.843	8.549.203.181
24	8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết		-	4.049.884.036
25	9. Chi phí bán hàng	28	125.687.363.607	123.865.568.497
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	148.638.915.165	142.100.088.577
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26]		213.045.342.381	168.563.233.509
31	12. Thu nhập khác	29	2.397.292.991	12.904.738.400
32	13. Chi phí khác	30	1.351.270.521	3.062.065.758
40	14. Lợi nhuận khác [40 = 31 - 32]		1.046.022.470	9.842.672.642
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [50 = 30 + 40]		214.091.364.851	178.405.906.151
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	31.2	22.378.552.469	23.419.262.750

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	31.3	747.545.775	2.121.806.242
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN [60 = 50 - 51 + 52]		192.460.358.157	157.108.449.643
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		175.205.884.388	141.629.960.690
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	24	17.254.473.769	15.478.488.953
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	11.462	8.124
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	33	11.462	8.124

Người lập
Nguyễn Thị Như Quỳnh

Kế toán trưởng
Phan Thế Tý



Tổng Giám đốc
Trần Kim Liên

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		1.403.564.114.568	1.165.377.002.753
02	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(792.544.848.535)	(789.597.093.050)
03	Tiền chi trả cho người lao động		(140.823.710.858)	(112.657.216.444)
04	Tiền lãi vay đã trả		(12.197.466.595)	(8.012.447.914)
05	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	18	(18.282.522.405)	(29.763.868.532)
06	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		54.313.047.972	98.420.585.565
07	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(161.213.725.250)	(190.715.223.689)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		332.814.888.897	133.051.738.689
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(41.469.580.913)	(101.353.899.676)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		4.807.272	205.990.909
24	Tiền thu hồi cho vay		-	1.413.953.964
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền thu về)		-	(175.794.735.198)
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		4.357.029.074	4.589.462.292
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(37.107.744.567)	(270.939.227.709)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
32	Tiền mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(20.000.000)	(20.000.000)
33	Tiền thu từ đi vay		261.577.620.962	470.184.970.404
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(405.713.773.833)	(301.445.377.308)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(42.636.006.500)	(61.173.378.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động tài chính		(186.792.159.371)	107.546.215.096

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		108.914.984.959	(30.341.273.924)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		68.677.496.884	99.023.212.818
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(44.316.521)	(4.442.010)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	177.548.165.322	68.677.496.884

Người lập
Nguyễn Thị Như Quỳnh

Ngày tháng 3 năm 2017

Kế toán trưởng
Phan Thế Tý



Tổng Giám đốc
Trần Kim Liên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (“Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Giống cây trồng Trung ương I theo Quyết định số 5029/QĐ/BNN-TCCB ngày 10 tháng 11 năm 2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0103003628 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 6 tháng 2 năm 2004. Công ty cũng đã nhận các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 4 tháng 11 năm 2014.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là trồng trọt, kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; gia công, chế biến, đóng gói bảo quản giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng.

Công ty có trụ sở chính tại số 1, phố Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam và các đơn vị trực thuộc sau:

Đơn vị trực thuộc	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Thanh Hóa	Huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Thái Bình	Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương miền Trung	Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Xí nghiệp Giống cây trồng Trung ương Ba Vì	Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Hà Nam	Huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
Nhà máy chế biến giống Thường Tín	Huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ Giống cây trồng Trung ương tại Khoái Châu	Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ Giống cây trồng Trung ương	Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung Ương Tây Nguyên	Thành phố Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung Ương Đồng bằng sông Cửu Long	Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 668 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 829 nhân viên).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 6 công ty con. Thông tin chi tiết về các công ty con và tỷ lệ lợi ích của Công ty trong các công ty con này như sau:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính trong năm
1	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây	53,80%	53,80%	Phường Phú Lãm, quận Hà Đông, Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh các loại giống cây trồng và cung cấp dịch vụ kho vận
2	Công ty Cổ phần Giống cây trồng trung ương Quảng Nam	90,02%	90,02%	Xã Điện Thắng Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	Cung cấp dịch vụ trồng trọt, bán buôn nông, lâm sản, nguyên vật liệu và động vật sống, chế biến nông lâm sản, mua bán vật tư phục vụ nông nghiệp
3	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	61,49%	61,49%	Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, và xuất nhập khẩu giống cây trồng các loại
4	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nam An (*)	43%	70%	Huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	Mua bán hạt giống, vật tư nông nghiệp, nông sản; cung cấp dịch vụ sấy, đóng gói, mua bán máy nông nghiệp; và sản xuất, chế biến lương thực thực phẩm.
5	Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam (*)	51%	83,74%	Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất máy nông nghiệp, lâm nghiệp; máy chế biến thực phẩm, đồ uống; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị.
6	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam (Thuyết minh số 4)	71,60%	71,60%	Huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Sản xuất và kinh doanh các loại dưa và rau quả nông sản cao cấp phục vụ nội tiêu và xuất khẩu, nghiên cứu ứng dụng, đào tạo, chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao.

(*) Công ty nắm giữ các công ty con này gián tiếp qua một công ty con của Công ty là Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam đã ngừng hoạt động và đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục phá sản doanh nghiệp theo các quy định hiện hành.

CƠ SỞ TRÌNH BÀY

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1); Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2) ; Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3); Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5);

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty và các công ty con là Nhật ký chung.

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa công ty mẹ và các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của các công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm thay đổi quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty và các công ty con sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu và hàng hóa	chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty và các công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cần trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và các công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu trừ lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (“Thông tư 45”).

Bản quyền

Bản quyền các loại giống ngô và lúa được ghi nhận theo giá mua đối với các loại giống không do Công ty tự nghiên cứu và phát triển. Bản quyền được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng hữu ích ước tính và thời gian mua bản quyền.

Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 6 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 7 năm
Phần mềm máy tính	5 năm
Bản quyền	2 - 5 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	10 - 49 năm

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và các công ty con. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm.

Các khoản đầu tư

Chúng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chúng khoán kinh doanh và đầu tư góp vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc

Dự phòng giảm giá trị các khoản chúng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản chúng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư khác vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT - BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 (“Thông tư 228”) và Thông tư số 89/2013/TT - BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và các công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho công nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ kế toán cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo luật Lao Động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của 6 tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;

Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con dự kiến giao dịch;

Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thực hiện thanh toán.



Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch; và Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/ (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các nhà đầu tư/ cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và các công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và các công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty và các công ty con.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và các công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ được thực hiện và hoàn thành.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và các công ty con được xác lập.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.



TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập hoặc lỗ tính thuế tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty và các công ty con có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và chi nhánh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

THÀNH LẬP CÔNG TY CON MỚI

Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 39/NQ-HĐQT-CTG ngày 23 tháng 9 năm 2016, Hội đồng Quản trị của Công ty đã chấp thuận việc thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam với tổng vốn điều lệ được đăng ký là 50 tỷ đồng. Công ty sẽ là một cổ đông sáng lập và góp 71.6% vốn vào công ty này.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0700778275 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Nam cấp ngày 4 tháng 10 năm 2016 với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, kinh doanh các loại dưa và rau quả nông sản cao cấp phục vụ nội tiêu và xuất khẩu theo mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Kể từ thời điểm được thành lập đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam chưa thực hiện các hoạt động kinh doanh chính như nêu trên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, số vốn thực góp và số vốn còn phải góp của công ty vào công ty này với số tiền tương ứng lần lượt là 17.791.926.400đ và 18.008.073.600đ.



TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	10.381.161.036	5.500.036.955
Tiền gửi ngân hàng	146.117.998.681	55.977.459.929
Các khoản tương đương tiền (*)	21.049.005.605	7.200.000.000
TỔNG CỘNG	177.548.165.322	68.677.496.884

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm các khoản tiền gửi tại ngân hàng có kỳ hạn dưới ba tháng và hưởng lãi suất 5,2%/ năm (ngày 31 tháng 12 năm 2015: lãi suất từ 4% đến 5,5%/năm).

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Chứng khoán kinh doanh: - Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảnh Rau Quả:	1.178.270.000	-	1.226.856.400	3.944.000.000	(1.504.006.100)	2.439.993.900
	1.178.270.000	-	1.226.856.400	3.944.000.000	(1.504.006.100)	2.439.993.900
TỔNG CỘNG	1.178.270.000	-	1.226.856.400	3.944.000.000	(1.504.006.100)	2.439.993.900

PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	46.208.800.000	97.182.275.000
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Điện Biên	9.808.800.000	-
Phải thu từ khách hàng khác	140.291.821.125	183.235.026.904
Phải thu từ bên liên quan (Thuyết minh số 32)	128.752.500	-
TỔNG CỘNG	196.438.173.625	280.417.301.904
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.330.934.860)	(4.700.561.527)

TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các nhà thầu xây dựng và người bán	8.898.960.000	236.984.000
Công ty cổ phần An Phú Hưng	3.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Performance Motors Việt Nam	3.313.000.000	-
Trả trước cho nhà thầu xây dựng khác	2.085.960.000	236.984.000
Trả trước cho nhà cung cấp khác	32.791.398.184	15.206.277.834
Trần Văn Thuận	899.568.672	1.879.051.634
Hợp tác xã Mỹ Đức	-	1.270.242.902
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	31.891.829.512	12.056.983.298
	41.690.358.184	15.443.261.834

PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào cổ phiếu (*)	12.715.380.000	12.715.380.000
Tạm ứng chi phí hoạt động cho nhân viên	10.767.567.911	4.718.822.869
Ký cược, ký quỹ	1.135.018.230	2.857.552.000
Phải thu dự án	3.623.894.139	2.808.788.509
Chi phí kiểm định chất lượng phải thu Cục Trồng trọt	-	1.994.579.502
Phải thu khác	8.450.537.829	6.176.668.137
TỔNG CỘNG	36.692.398.109	31.271.791.017

NỢ XẤU

Đơn vị tính: VND

Đối tượng nợ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Thương Mại Dịch vụ Đăk Nông	654.711.000	-	654.711.000	-
Khách hàng khác	4.676.223.860	-	4.045.850.527	-
TỔNG CỘNG	5.330.934.860	-	4.700.561.527	-

HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc
Thành phẩm	242.966.628.124	(2.717.657.429)	323.479.478.147	(4.505.144.828)
Hàng hóa	40.099.416.907	-	60.590.564.549	(7.254.664.065)
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	49.840.723.705	(527.059.669)	36.161.512.204	(2.951.796.840)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	12.834.112.354	-	14.281.370.859	-
Công cụ, dụng cụ	1.779.763.530	-	1.778.766.386	-
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	1.172.195	-
Hàng gửi đi bán	-	-	825.239	-
TỔNG CỘNG	347.520.644.620	(3.244.717.098)	436.293.689.579	(14.711.605.733)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	14.711.605.733	3.671.367.977
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	3.980.479.886
Dự phòng trích lập trong năm (*)	4.569.531.935	14.229.155.339
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(16.036.420.570)	(7.169.397.469)
Số cuối năm	3.244.717.098	14.711.605.733

(*) Trong năm, Công ty và các công ty con đã trích lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho một số chủng loại giống ngô và lúa không đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định.

PHÍ CHI TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Chi phí sửa chữa, cải tạo	397.655.618	623.704.875
Công cụ, dụng cụ	5.595.844.877	4.605.028.663
Khác	499.285.610	38.044.107
Dài hạn		
Chi phí nghiên cứu giống	4.333.704.571	6.110.345.871
Chi phí sửa chữa, cải tạo	3.538.866.251	2.339.920.649
Tiền thuê đất	-	1.017.114.294
Công cụ, dụng cụ	1.132.840.276	479.073.416
Khác	2.778.793.434	2.393.209.694

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	215.515.457.702	113.732.996.096	35.485.666.402	4.008.166.057	160.000.000	368.902.286.257
Mua trong năm	648.996.750	1.241.530.000	1.702.538.747	705.173.800	-	4.298.239.297
Đầu tư XDCB hoàn thành	4.134.168.684	-	-	-	-	4.134.168.684
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.111.242.247)	(135.104.500)	-	(1.246.346.747)
Số cuối năm	220.298.623.136	114.974.526.096	36.076.962.902	4.578.235.357	160.000.000	376.088.347.491
Trong đó						
Đã khấu hao hết	30.358.166.509	20.285.411.180	8.559.789.054	1.100.518.792	160.000.000	60.463.885.535
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	62.385.683.615	40.187.157.256	20.230.453.953	1.991.790.004	160.000.000	124.955.084.828
Khấu hao trong năm	12.169.715.739	12.399.691.189	2.501.375.964	734.236.734	-	27.805.019.626
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.002.561.568)	(29.112.984)	-	(1.031.674.552)
Số cuối năm	74.555.399.354	52.586.848.445	21.729.268.349	2.696.913.754	160.000.000	151.728.429.902
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	153.129.774.087	73.545.838.840	15.255.212.449	2.016.376.053	-	243.947.201.429
Số cuối năm	145.743.223.782	62.387.677.651	14.347.694.553	1.881.321.603	-	224.359.917.589

Công ty đã sử dụng toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc thiết bị thuộc nhà máy chế biến và bảo quản giống cây trồng và nhà máy gao tại thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn như được trình bày tại Thuyết minh số 21.2.

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm máy tính	Bản quyền	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số đầu năm	156.014.620.089	58.502.682.274	1.435.638.824	11.761.600.000	227.714.541.187
Mua mới trong năm	-	-	501.000.000	-	501.000.000
Giảm khác	-	(120.000.000)	-	-	(120.000.000)
Số cuối năm	156.014.620.089	58.382.682.274	1.936.638.824	11.761.600.000	228.095.541.187
Trong đó:					
Đã hao mòn hết	-	-	213.863.824	2.600.000.000	2.813.863.824

Giá trị hao mòn lũy kế:

Số đầu năm	-	5.430.473.048	379.421.612	6.382.058.337	12.191.952.997
Hao mòn trong năm	-	2.331.129.553	291.525.004	1.757.312.510	4.379.967.067
Giảm khác	-	(120.000.000)	-	-	(120.000.000)
Số cuối năm	-	7.641.602.601	670.946.616	8.139.370.847	16.451.920.064

Giá trị còn lại:

Số đầu năm	156.014.620.089	53.072.209.226	1.056.217.212	5.379.541.663	215.522.588.190
Số cuối năm	156.014.620.089	50.741.079.673	1.265.692.208	3.622.229.153	211.643.621.123

CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Củ Chi	11.103.862.672	11.103.862.672
Dự án Phương Mai - Nhà cao tầng	2.113.446.664	2.113.446.664
Dự án Sơn La	800.000.000	800.000.000
Công trình khác	540.181.290	241.023.300
TỔNG CỘNG	14.557.490.626	14.258.332.636

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc (VND)	Dự phòng	Giá trị hợp lý (VND)	Giá gốc (VND)	Dự phòng	Giá trị hợp lý (VND)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Thái Bình (*)	13.333.640.000	-	-	13.333.640.000	-	-
TỔNG CỘNG	13.333.640.000	-	-	13.333.640.000	-	-

(*) Công ty không thể thu thập các thông tin cần thiết và thực hiện đánh giá giá trị hợp lý của cổ phiếu nắm giữ tại công ty này do cổ phiếu của công ty này chưa được niêm yết trên sàn chứng khoán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty sở hữu 10,03% cổ phần trong Công ty Cổ phần Giống cây trồng Thái Bình.

LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Đơn vị tính: VND

	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần giống cây trồng Miền Nam và các công ty con của công ty này	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	26.557.087.281	1.911.006.045	232.759.389.035	261.227.482.361
Số cuối năm	26.557.087.281	1.911.006.045	232.759.389.035	261.227.482.361
Phân bổ lũy kế:				
Số đầu năm	13.278.543.641	331.794.358	17.456.954.178	31.067.292.177
- Phân bổ trong năm	2.655.708.728	191.100.605	23.275.938.903	26.122.748.236
Số cuối năm	15.934.252.369	522.894.963	40.732.893.081	57.190.040.413
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	13.278.543.640	1.579.211.687	215.302.434.857	230.160.190.184
Số cuối năm	10.622.834.912	1.388.111.082	192.026.495.954	204.037.441.948

PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**Phải trả người bán ngắn hạn**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả nhà thầu xây dựng	1.843.768.207	1.843.768.207	12.533.337.529	12.533.337.529
Phải trả cho người bán	81.835.668.074	81.835.668.074	97.854.092.526	97.854.092.526
Công ty TNHH Giống cây trồng Vạn Xuyên - Trung Quốc	27.306.662.831	27.306.662.831	41.701.362.241	41.701.362.241
Công ty TNHH Sichuan Longping High-tech	4.867.181.892	4.867.181.892	8.864.583.300	8.864.583.300
Công ty TNHH Sichuan Nongda High-tech	2.274.610.950	2.274.610.950	4.676.225.297	4.676.225.297
Công ty Giống cây trồng Thịnh Du - Trung Quốc	-	-	10.652.610.112	10.652.610.112
Công ty TNHH MTV Duyên Hải - Xí nghiệp 19	-	-	9.543.663.000	10.000.973.000
Phải trả đối tượng khác	47.387.212.401	47.387.212.401	22.415.648.576	21.958.338.576
TỔNG CỘNG	83.679.436.281	83.679.436.281	110.387.430.055	110.387.430.055

Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nghệ An	5.000.000.000	-
Người mua trả tiền trước khác	40.500.445.324	33.006.609.796
TỔNG CỘNG	45.500.445.324	33.006.609.796

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	789.659.575	708.198.172	(1.023.632.251)	474.225.496
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.439.373.131	22.689.846.085	(18.282.522.405)	8.846.696.811
Thuế thu nhập cá nhân	1.711.786.064	14.574.182.915	(11.554.915.202)	4.731.053.777
Thuế khác	50.000.000	1.712.406.529	(1.317.175.370)	445.231.159
TỔNG CỘNG	6.990.818.770	39.684.633.701	(32.178.245.228)	14.497.207.243

CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí vận chuyển	-	1.180.569.352
Chiết khấu thanh toán	209.420.848	692.136.586
Chi phí lãi vay phải trả	755.712.054	467.416.705
Chi phí mua bản quyền	2.636.090.229	-
Chi phí phải trả khác	1.558.812.928	3.517.533.829
TỔNG CỘNG	5.160.036.059	5.857.656.472

PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHẮC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	24.914.945.310	1.610.575.710
Dự phòng trợ cấp thôi việc	3.132.871.290	3.377.373.685
Chi phí đền bù đất phải trả - Dự án Đồng Văn	2.847.000.000	2.847.000.000
Tạm ứng từ Quỹ VBCF	1.416.604.000	1.416.604.000
Kinh phí hỗ trợ mua giống gốc để sản xuất lúa lai	984.550.275	984.550.275
Phải trả cho đơn vị khoán sản xuất	995.207.262	992.877.512
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	513.215.325	264.542.874
Thù lao Hội đồng Quản trị	272.164.610	470.421.656
Kinh phí công đoàn	103.207.795	257.250.068
Chi phí phải trả - Các dự án lúa	43.074.900	2.748.814.790
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.780.938.924	4.983.022.304
TỔNG CỘNG	38.003.779.691	19.953.032.874
Trong đó:		
- Phải trả ngắn hạn khác bên liên quan (Thuyết minh số 32)	17.193.969.000	-
- Phải trả ngắn hạn đối tượng khác	20.809.810.691	19.953.032.874

VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	217.236.158.460	217.236.158.460	311.703.122.212	(405.713.773.833)	123.225.506.839	123.225.506.839
Vay ngân hàng ngắn hạn	215.745.103.710	215.745.103.710	252.033.957.962	(379.872.441.708)	87.906.619.964	87.906.619.964
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	1.491.054.750	1.491.054.750	59.669.164.250	(25.841.332.125)	35.318.886.875	35.318.886.875
Vay dài hạn	57.888.237.200	57.888.237.200	9.543.663.000	(59.669.164.250)	7.762.735.950	7.762.735.950
Vay ngân hàng dài hạn	57.888.237.200	57.888.237.200	9.543.663.000	(59.669.164.250)	7.762.735.950	7.762.735.950
TỔNG CỘNG	275.124.395.660	275.124.395.660	321.246.785.212	(465.382.938.083)	130.988.242.789	130.988.242.789

Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai	10.929.060.000	Hạn mức tín dụng là 150 tỷ đồng. Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Lãi trả vào ngày 25 hàng tháng. Hợp đồng vay có hiệu lực đến hết ngày 30 tháng 4 năm 2017.	Không
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	66.672.791.100	Hạn mức tín dụng là 200 tỷ đồng. Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 10 tháng. Lãi trả vào ngày 26 hàng tháng. Hợp đồng vay có hiệu lực 12 tháng đến hết ngày 10 tháng 5 năm 2017.	Không
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	6.472.543.764	Lãi trả vào 25 hàng tháng. Hợp đồng vay có hiệu lực đến hết ngày 26 tháng 1 năm 2017.	Không
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng	3.832.225.100	Lãi trả vào 25 hàng tháng. Hợp đồng vay có hiệu lực đến hết ngày 16 tháng 5 năm 2017.	Không
TỔNG CỘNG	87.906.619.964		

Các khoản vay ngân hàng dài hạn

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Tên ngân hàng	Ngày 31 tháng 12 năm 2016 (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai	38.762.735.950	Hạn mức tín dụng là 77 tỷ đồng. Gốc vay thanh toán sau 24 tháng từ ngày giải ngân đầu tiên vào ngày 14 tháng 2 năm 2015 và theo phụ lục hợp đồng được lập sau thời gian ân hạn. Thời hạn cho vay là 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi thanh toán vào ngày 25 hàng tháng.	Toàn bộ tài sản được hình thành của Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến và bảo quản giống cây trồng, nhà máy gạo tại Thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan - Chi nhánh Hà Nội	4.318.886.875	Hạn mức tín dụng là 72 tỷ đồng. Khoản vay sẽ đáo hạn vào ngày 22 tháng 1 năm 2018. Gốc thanh toán 3 tháng/lần sau thời gian ân hạn 1 năm tính từ ngày giải ngân đầu tiên vào ngày 22 tháng 1 năm 2015. Lãi thanh toán theo kỳ hạn ba tháng trong năm thứ nhất kể từ ngày giải ngân đầu tiên, và được thanh toán hàng tháng kể từ năm thứ hai.	Thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay cho Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến và bảo quản giống cây trồng và nhà máy gạo tại Thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
TỔNG CỘNG	43.081.622.825		
<i>Trong đó:</i>			
- Vay dài hạn đến hạn trả	35.318.886.875		
- Vay dài hạn	7.762.735.950		

VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tình hình tăng/ (giảm) nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						
Số dư đầu năm (Trình bày lại)	152.950.000.000	331.245.527.850	-	140.933.342.530	119.816.800.045	744.945.670.425
Lợi nhuận thu ấn trong năm	-	-	-	-	141.629.960.690	141.629.960.690
Trích lập quỹ	-	-	-	61.493.507.231	(61.493.507.231)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(14.572.295.863)	(14.572.295.863)
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(20.000.000)	-	-	(20.000.000)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2014	-	-	-	-	(45.885.000.000)	(45.885.000.000)
Tạm chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2015	-	-	-	(15.288.378.000)	(15.288.378.000)	(15.288.378.000)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	(680.812.500)	(680.812.500)
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(4.712.507.112)	-	(4.712.507.112)
Tăng do thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con	-	-	-	-	130.560.075	130.560.075
Giảm khác	-	-	-	-	(291.595.092)	(291.595.092)
Số dư cuối năm	152.950.000.000	331.245.527.850	(20.000.000)	197.714.342.649	123.365.732.124	805.255.602.623

Tình hình tăng/ (giảm) nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Thăng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm	152.950.000.000	331.245.527.850	(20.000.000)	197.714.342.649	123.365.732.124	805.255.602.623
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	175.205.884.388	175.205.884.388
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(20.000.000)	-	-	(20.000.000)
Trích lập quỹ (*)	-	-	-	86.300.576.516	(86.300.576.516)	-
Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi(**)	-	-	-	-	(17.385.511.472)	(17.385.511.472)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2015(**)	-	-	-	-	(30.567.056.000)	(30.567.056.000)
Tạm chia cổ tức từ lợi nhuận 2016(**)	-	-	-	-	(22.925.292.000)	(22.925.292.000)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	(1.184.840.000)	(1.184.840.000)
Sử dụng các quỹ (***)	-	-	-	(17.227.811.733)	-	(17.227.811.733)
Giảm khác	-	-	-	-	(311.293.616)	(311.293.616)
Số dư cuối năm	152.950.000.000	331.245.527.850	(40.000.000)	266.787.107.432	139.897.046.908	890.839.682.190

(*) Việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2015 được thực hiện theo Nghị quyết số 19/NQ-ĐHCĐ2016 của Đại hội Cổ đông thường niên của Công ty mẹ ngày 15 tháng 4 năm 2016; Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 4 tháng 10 năm 2016 của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam; Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây và Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 2 tháng 3 năm 2016 của Công ty Cổ phần Giống cây trồng trung ương Quảng Nam.

(**) Công ty đã tạm chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2016 theo Quyết định số 51/NQ-HĐQT-CTG của Hội đồng Quản trị Công ty ngày 21 tháng 12 năm 2016.

(***) Công ty và công ty con đã sử dụng một phần quỹ đầu tư phát triển để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm của Công ty.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi
Vốn góp	152.950.000.000	152.950.000.000	-	152.950.000.000	152.950.000.000	-
Vốn góp của Công ty Cổ phần PAN FARM	114.712.500.000	114.712.500.000	-	-	-	-
Vốn góp của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	-	-	-	114.712.500.000	114.712.500.000	-
Vốn góp của đối tượng khác	38.237.500.000	38.237.500.000	-	38.237.500.000	38.237.500.000	-
Thặng dư vốn cổ phần	331.245.527.850	331.245.527.850	-	331.245.527.850	331.245.527.850	-
TỔNG CỘNG	484.195.527.850	484.195.527.850	-	484.195.527.850	484.195.527.850	-

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp		
Số đầu năm	152.950.000.000	152.950.000.000
Tăng trong năm	-	-
Số cuối năm	152.950.000.000	152.950.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã công bố	53.492.348.000	61.173.378.000
Cổ tức cho năm 2016 (tạm chia): 1.500 đồng/cổ phiếu	22.925.292.000	-
Cổ tức cho năm 2015, đợt 2: 2.000 đồng/cổ phiếu	30.567.056.000	-
Cổ tức cho năm 2015, đợt 1 (tạm chia): 1.000 đồng/cổ phiếu	-	15.288.378.000
Cổ tức cho năm 2014: 3.000 đồng/cổ phiếu	-	45.885.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã trả	30.567.056.000	61.173.378.000
Cổ tức cho năm 2015	30.567.056.000	15.288.378.000
Cổ tức cho năm 2014	-	45.885.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.295.000	15.295.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
Cổ phiếu phổ thông	15.295.000	15.295.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (Cổ phiếu quỹ)		
Cổ phiếu phổ thông	11.472	6.622
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	15.283.528	15.288.378
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu (31 tháng 12 năm 2015: 10.000 đồng/ cổ phiếu)

CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản nhận giữ hộ bên thứ ba (VND)	762.740.055	762.740.055
Hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba (VND) (*)	62.222.500.000	75.523.190.000
Ngoại tệ các loại:		
- Đô la Mỹ (USD)	12.437	47.556
- Euro (EUR)	1	1
- Nhân dân tệ (CNY)	97.473	100.997
- Kíp Lào (LAK)	1.000.000	1.000.000
Nợ khó đòi đã xử lý	3.300.578.518	3.300.578.518

LỢI ÍCH CỦA CÁC CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	197.395.215.856	5.725.594.310
Lợi nhuận thuộc về cổ đông không kiểm soát trong năm	17.254.473.769	15.478.488.953
Cổ tức công bố	(12.493.847.000)	(17.766.063.000)
Sử dụng quỹ đầu tư phát triển	(4.875.494.426)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(1.578.748.678)	(948.879.136)
Ảnh hưởng của chi phí khấu hao do đánh giá lại giá trị hợp lý của tài sản	(782.456.836)	(565.965.275)
Thù lao Hội đồng Quản trị	(83.160.000)	(103.746.045)
Tặng do chuyển từ công ty liên kết thành công ty con	-	199.012.360.241
Giảm phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong NSC nắm giữ tại công ty con gián tiếp	-	(2.907.414.117)
Giảm do công ty mẹ mua thêm cổ phần tại công ty con hiện hữu	-	(529.160.075)
Số cuối năm	194.835.982.685	197.395.215.856

DOANH THU**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.436.841.654.222	1.363.108.587.364
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	1.430.660.576.226	1.360.007.468.501
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.181.077.996	3.101.118.863
Các khoản giảm trừ doanh thu:	106.058.470.882	114.485.723.976
- Chiết khấu thương mại	32.643.464.252	25.032.331.453
- Hàng bán bị trả lại	70.929.619.110	88.510.481.423
- Giảm giá hàng bán	2.485.387.520	942.911.100
Doanh thu thuần	1.330.783.183.340	1.248.622.863.388
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	1.324.602.105.344	1.245.521.744.525
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.181.077.996	3.101.118.863
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên thứ ba	1.322.917.325.857	1.244.993.883.605
- Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan (Thuyết minh số 32)	7.865.857.483	3.628.979.783

Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	1.577.511.970	1.709.128.556
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	3.072.466.966	1.012.127.670
Cổ tức được chia	2.094.165.500	2.947.527.600
Doanh thu tài chính khác	-	819.968
TỔNG CỘNG	6.744.144.436	5.669.603.794

GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán và dịch vụ cung cấp	833.229.865.816	786.451.422.685
(Hoàn nhập dự phòng)/ dự phòng giảm giá hàng tồn kho thuần	(1.512.032.807)	7.059.757.870
TỔNG CỘNG	831.717.833.009	793.511.180.555

CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lỗ do đánh giá lại cổ phần của SSC được Công ty nắm giữ trước ngày nắm quyền kiểm soát	-	15.884.948.396
Chi phí lãi vay	12.393.621.843	8.549.203.181
Chiết khấu thanh toán	6.872.210.671	4.496.406.610
Lỗ chênh lệch tỷ giá	317.317.200	1.425.055.093
Lỗ thanh lý chứng khoán kinh doanh	358.730.000	-
Hoàn nhập giảm giá đầu tư ngắn hạn	(1.504.006.100)	(53.333.200)
TỔNG CỘNG	18.437.873.614	30.302.280.080

CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	125.687.363.607	123.865.568.497
- Chi phí tiền lương, tiền công lao động	34.599.712.877	35.292.048.457
- Chi phí vận chuyển	34.370.687.181	29.463.457.325
- Chi phí khấu hao	7.181.063.248	8.783.449.558
- Chi phí bán hàng khác	49.535.900.301	50.326.613.157
Chi phí quản lý doanh nghiệp	148.638.915.165	142.100.088.577
- Chi phí tiền lương, tiền công lao động	76.907.795.168	72.211.508.992
- Phân bổ lợi thế thương mại trong năm	26.122.748.236	20.303.763.510
- Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	45.608.371.761	49.584.816.075
TỔNG CỘNG	274.326.278.772	265.965.657.074

THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	2.397.292.991	12.904.738.400
Nhận hỗ trợ từ quỹ VCBF	-	4.719.171.000
Thu nhập từ tiền bồi thường	398.145.455	4.489.361.886
Hoàn nhập lãi phải trả nhà nước	-	1.266.901.020
Thu nhập từ cho thuê kho	393.696.938	615.690.000
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	127.807.272	205.990.909
Thu nhập khác	1.477.643.326	1.607.623.585
Chi phí khác	1.351.270.521	3.062.065.758
Lãi phạt chậm nộp thuế	363.622.473	1.872.125.460
Chi phí khác	987.648.048	1.189.940.298
GIÁ TRỊ THUẦN	1.046.022.470	9.842.672.642

CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	919.744.274.487	996.208.808.576
Chi phí nhân công	146.654.973.805	136.059.269.122
Chi phí khấu hao và khấu trừ	58.307.734.929	40.526.572.636
Chi phí dịch vụ mua ngoài	60.052.824.090	68.786.599.018
Chi phí khác	23.735.560.641	7.866.476.784
TỔNG CỘNG	1.208.495.367.952	1.249.447.726.136

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Căn cứ vào Giấy chứng nhận số 03/DNKHCN do Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội cấp ngày 1 tháng 3 năm 2011, Công ty được chấp thuận là Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ ("KH&CN"), và theo đó, Công ty được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") như doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ khi có thu nhập chịu thuế với điều kiện: doanh thu của các sản phẩm, hàng hóa hình thành từ kết quả KH&CN trong năm thứ nhất từ 30% tổng doanh thu trở lên, năm thứ hai từ 50% tổng doanh thu trở lên và năm thứ ba trở đi từ 70% tổng doanh thu trở lên. Cụ thể:

- (i) Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ hoạt động KH&CN;
- (ii) Công ty được miễn thuế TNDN trong 4 (bốn) năm (từ năm 2011) và giảm 50% trong 9 (chín) năm tiếp theo; và
- (iii) Thuế suất đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh khác là 20%.

Thuế suất TNDN của các công ty con là 20% trên tổng thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế TNDN hiện hành

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	22.225.426.781	24.100.030.770
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu/ (thừa) năm trước	153.125.688	(680.768.020)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(747.545.775)	(2.121.806.242)
TỔNG CỘNG	21.631.006.694	21.297.456.508

Chi phí thuế TNDN hiện hành

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	214.091.364.851	178.405.906.151
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Công ty và công ty con:		
Hoạt động khoa học công nghệ: 5%	8.916.704.671	7.649.577.124
Hoạt động khác: 20%	7.151.454.285	5.591.160.007
Các khoản điều chỉnh tăng:		
Chi phí phát sinh do đánh giá lại giá trị hợp lý của khoản mục đầu tư vào công ty liên kết	-	3.494.688.647
Hoàn nhập khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	5.689.042	87.047.248
Điều chỉnh cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính	5.224.549.647	5.577.653.237
Các khoản chi phí không hợp lệ	258.918.853	631.096.107
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	245.434	222.101
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	153.125.686	-
Tăng khác	25.027.352	-
Các khoản điều chỉnh giảm		
Cổ tức nhận được	(104.708.276)	(147.376.380)
Lãi từ công ty liên kết	-	(890.974.488)
Điều chỉnh thuế TNDN trích thừa trong những năm trước	-	(680.768.020)
Giảm khác	-	(14.869.075)
Chi phí thuế TNDN	21.631.006.694	21.297.456.508

Chi phí thuế TNDN hiện hành

Công ty và các công ty con đã ghi nhận một số khoản thuế TNDN hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại và các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2016	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế TNDN hoãn lại				
Chi phí phải trả	3.804.422.857	3.365.405.629	439.017.228	1.785.853.200
Dự phòng trợ cấp thôi việc	166.574.908	215.475.387	(48.900.479)	80.491.989
Lợi nhuận chưa thực hiện	182.238.133	74.706.047	107.532.086	74.706.047
Giao dịch bán tài sản nội bộ	20.662.573	20.662.573	-	-
	4.173.898.471	3.676.249.636	497.648.835	1.941.051.236
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Chênh lệch do đánh giá lại tài sản của các công ty con tại ngày hợp nhất kinh doanh	33.856.784.045	34.106.680.985	249.896.940	180.755.006
	33.856.784.045	34.106.680.985	249.896.940	180.755.006
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất			747.545.775	2.121.806.242

NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các nghiệp vụ chủ yếu với các bên liên quan trong năm nay và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	Công ty mẹ (từ ngày 17 tháng 10 năm 2016 trở về trước)	Xuất bán hàng hóa, vật tư, thành phẩm	58.434.400	9.595.240
		Chi trả cổ tức	22.932.567.000	-
		Vay ngắn hạn	-	120.000.000.000
		Hoàn trả khoản vay ngắn hạn	-	120.000.000.000
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN	Công ty cùng tập đoàn	Xuất bán hàng hóa, vật tư, thành phẩm	7.807.423.083	3.619.384.543
		Nhận ứng trước tiền hàng	-	790.000.000
Công ty Cổ phần PAN FARM	Công ty mẹ	Phải trả tiền tạm ứng cổ tức năm 2016	17.193.969.000	-

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Công ty cho vay các bên liên quan, bán hàng cũng như mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty (ngày 31 tháng 12 năm 2015: mức trích lập dự phòng bằng không). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015, các khoản phải thu và phải trả khác với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 7.1)				
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN	Công ty cùng tập đoàn	Bán hàng hóa	128.752.500	-
			128.752.500	-
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 20)				
Công ty Cổ phần PAN FARM	Công ty mẹ	Phải trả tiền tạm ứng cổ tức năm 2016	17.193.969.000	-
			17.193.969.000	-

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	11.662.577.805	8.536.588.922
	11.662.577.805	8.536.588.922

LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trừ đi các yếu tố suy giảm) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi và khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	175.205.884.388	141.629.960.690
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	(17.385.511.472)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ	175.205.884.388	124.244.449.218
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	15.285.667	15.293.803
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) được điều chỉnh để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	15.285.667	15.293.803
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	11.462	8.124
- Lãi suy giảm	11.462	8.124

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất.

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2015 đã được điều chỉnh giảm so với lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu đã được thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm 2015. Số điều chỉnh giảm tương ứng với khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ công ty mẹ được trích lập từ lợi nhuận của năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 19/NQ-ĐHĐCĐ2016 ngày 15 tháng 4 năm 2016.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2016 chưa được điều chỉnh phần trích quỹ khen thưởng do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm nay.

THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty và các công ty con là sản xuất, kinh doanh và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ liên quan đến giống cây trồng. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty con được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty và các công ty con không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Cam kết liên quan đến tiền thuê đất

Công ty và các công ty con hiện đang thuê đất theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	536.911.302	536.911.302
Trên 1 - 5 năm	2.147.645.208	2.147.645.208
Trên 5 năm	17.718.072.966	18.254.984.268
TỔNG CỘNG	20.402.629.476	20.939.540.778

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu cần phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty và các công ty con.

Người lập
Nguyễn Thị Như Quỳnh

Ngày tháng 3 năm 2017

Kế toán trưởng
Phan Thế Tý



Tổng Giám đốc
Trần Kim Liên



VIẾT TIẾP NHỮNG ƯỚC MƠ CHẮP CÁNH NGÀNH NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2017

TIỀM NĂNG THỊ TRƯỜNG 2017 194

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2017 195

NHỮNG KHÓ KHĂN NĂM 2017

Biến đổi khí hậu, diễn biến thời tiết khắc nghiệt sẽ tiếp tục tác động nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp 2017, chưa kể những hậu quả tiêu cực do biến đổi khí hậu từ năm 2016 như tình trạng hạn hán, hiện tượng xâm nhập mặn của nước biển, diện tích sản xuất nông nghiệp năm 2017 tiếp tục thu hẹp, và gặp rất nhiều khó khăn.

Mức cầu của các thị trường xuất khẩu nông sản chủ lực của Việt Nam sẽ vẫn ở mức thấp trong năm 2017. Giá cả các mặt hàng nông sản vẫn ở mức thấp trong khi giá các yếu tố đầu vào tiếp tục tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp trong nước.



KẾ HOẠCH KINH DOANH 2017:

Kế hoạch kinh doanh 2017 công ty mẹ:

CÁC CHỈ TIÊU	2016	2017	2017/2016(%)
Doanh thu	821	900	110%
Lợi nhuận sau thuế	187	189	101%

Kế hoạch kinh doanh 2017 công ty hợp nhất:

CÁC CHỈ TIÊU	2016	2017	2017/2016(%)
Doanh thu	1.330	1.514	113,8%
Lợi nhuận sau thuế	192	228,5	119%
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	175,2	194,6	111%
EBITDA	258,7	310	119%
ROA	12,9%	13,3	103%
ROE	17,7%	17,9	101%
EPS	11.462	14.773	129%
Cổ tức bằng tiền	30%	30%	100%

Các hướng phát triển sản phẩm:

Lúa: tập trung phát triển các dòng chất lượng, có khả năng thích nghi với biến đổi khí hậu chịu úng, hạn ,...

Lúa thuần: Thom RVT, Thiên Ưu 8, Dự Hương, Đài Thom, Kim Cương 111, Nếp thơm.

Lúa lai: Nam Ưu 209, KC 06-1, CNR 6206

Ngô: tập trung phát triển các dòng ngô thực phẩm với mục tiêu chi phối thị trường ngô thực phẩm Việt Nam (ngô nếp, ngô đường, ngô rau): HN88, HN68, HN90, HN66, CX247, HN268.

Rau: tập trung rau lai nhiệt đới như: Bí đỏ Goldstar 998, Super Goldstar 999, bí xanh mướp đắng, dưa hấu.

Nông sản: bao gồm gạo thương hiệu và dưa lưới tập trung thị trường nội tiêu và xuất khẩu

Các kế hoạch đảm bảo sự phát triển bền vững:**Quản trị doanh nghiệp:**

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản trị công ty đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong giai đoạn mới, tiếp tục phát triển hệ thống quy chế, và hệ thống quy trình làm việc cốt lõi. Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực theo hướng tập trung.
- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát nội bộ để kịp thời ngăn ngừa những nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh.
- Cải tiến, xây dựng chế độ lương thưởng theo hướng trả lương theo chất lượng công việc và khuyến khích thu hút nhân tài, phát triển công ty bền vững.
- Củng cố tăng cường công tác quản lý tại các công ty con, phát huy sức mạnh về thị trường, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực trong toàn công ty.

Tập trung đầu tư cho công tác nghiên cứu phát triển (R&D), ứng dụng chuyển giao khoa học kỹ thuật trong công nghệ sinh học tạo giống để nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty nhằm tạo ra các dòng sản phẩm năng suất, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.

Tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung ứng cho khách hàng:

- Đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, trang bị thêm máy móc thiết bị nâng cao năng lực chế biến, bảo quản giống cây trồng để chủ động về nguồn cung và chất lượng giống sản xuất kinh doanh của công ty.
- Nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng yêu cầu kinh doanh bằng cách phát triển các vùng sản xuất quy mô lớn tại ĐBSCL, tổ chức lại các vùng sản xuất tập trung tại các vùng thuần nông, phân tán các điểm sản xuất để phòng rủi ro thiên tai. Đặc biệt quan tâm tập trung nguồn lực để đáp ứng đủ hàng đặc biệt là đối với các giống chuyển vụ và cơ cấu giống độc quyền. Xây dựng cơ chế khuyến khích cho các điểm sản xuất quy mô lớn, trình độ kỹ thuật cao.
- Nâng cao chất lượng mẫu mã, bao bì sản phẩm, thiết kế tranh ảnh, tờ rơi, vật liệu quảng cáo.

Phát triển thị trường và hệ thống kênh phân phối:

- Tập trung phát triển các vùng thị trường mới, tiềm năng như khu vực Tây Nguyên, ĐBSCL.
- Mở rộng và hoàn thiện hệ thống kênh phân phối, có chính sách để thu hút các đại lý tham gia tích cực vào chuỗi cung ứng của công ty, chính sách khuyến khích phát triển thị trường mới, sản phẩm mới. Thường xuyên giữ mối quan hệ mật thiết với các khách hàng truyền thống, mở rộng quan hệ với các đối tác, các nhà quản lý, tạo thuận lợi cho việc cung ứng giống cây trồng. Hoàn thiện quy trình và hệ thống phân tích, đánh giá, dự báo thị trường. Tổ chức hệ thống kênh phân phối nông sản theo hướng xã hội hóa các nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động phân phối.





THÔNG TIN KHÁC

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY 200

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP 206

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, CỔ PHẦN

Thông tin về cổ phiếu

Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên	21/12/2006
Loại cổ phiếu niêm yết	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/ cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu tại ngày 31/12/2016	15.295.000 cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung ương được niêm yết vào giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM - HOSE với mã giao dịch NSC.

Cổ phiếu:

Vốn Điều lệ (tại thời điểm 31/12/2016): 152.950.000.000 đồng (Một trăm năm hai tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng).

Mệnh giá 1 cổ phiếu: 10.000 đồng.

Khối lượng cổ phiếu niêm yết: 15.295.000 cổ phiếu.

Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành: 15.283.528 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2016 là 11.472 cổ phiếu.



Thành viên và cơ cấu câu HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc:

Tên cá nhân/Tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân sở hữu	Ngày bổ nhiệm	Điện thoại và fax	Quốc tịch	Ghi chú
THÀNH VIÊN HĐQT CÔNG TY											
Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT, TGD	Công ty CP Giống cây trồng TW	CMND	037158000014	04/08/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	32.273	19/3/2012	043.8523294	Việt Nam	
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	P7, T20, E5, KĐT Ciputra, Hà Nội	CMND	001175000490	10/07/2013	Hà Nội	4.000	19/3/2012	0913698686	Việt Nam	Thành viên không điều hành
Bà Nguyễn Thị Trà My	TV HĐQT	154E, Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội	CMND	011816418	20/9/2006	Hà Nội	4.000	21/3/2013	0913237188	Việt Nam	Thành viên không điều hành
Ông Nguyễn Khắc Hải	TV HĐQT	N3, Láng Hạ, Hà Nội	CMND	011938548	17/01/2013	Hà Nội	4.000	19/3/2012	0936442369	Việt Nam	Thành viên không điều hành
Ông Trần Đình Long	TV HĐQT	Số 20 Ngõ 283 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	CMND	011741068	19/9/2006	Hà Nội	24.016	19/3/2012	0903288088	Việt Nam	Thành viên không điều hành
Ông Đỗ Bá Vọng	TV HĐQT, Phó TGD	Công ty CP Giống cây trồng TW	CMND	145425109	06/10/2006	Hưng Yên	22.089	19/3/2012	043.8523294	Việt Nam	
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT											
Ông Nguyễn Khánh Quỳnh	Trưởng BKS	P1007, Chung cư 3B, số 45 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	CMND	182248350	15/3/2004	Hà Nội	4.000	19/3/2012	0945207277	Việt Nam	Thành viên không điều hành
Ông Nguyễn Tuấn Anh	TVBKS	Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	CMND	121479256	6/10/2012	Bắc Giang	0	22/4/2015	0902486070	Việt Nam	Thành viên không điều hành
Ông Đỗ Tiến Sỹ	TVBKS	Công ty CP Giống cây trồng TW	CMND	010450144	17/01/2008	Hà Nội	29812	19/3/2012	043.8523294	Việt Nam	

Tên cá nhân/Tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân sở hữu	Ngày bổ nhiệm	Điện thoại và fax	Quốc tịch	Ghi chú
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC											
Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT, TGD	Công ty CP Giống cây trồng TW	CMND	037158000014	04/08/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	32.273	19/3/2012	043.8523294	Việt Nam	
Ông Đỗ Bá Vọng	TV HĐQT, Phó TGD	Công ty CP Giống cây trồng TW	CMND	145425109	06/10/2006	Hưng Yên	22.089	19/3/2012	043.8523294	Việt Nam	
Ông Phạm Ngọc Lý	Phó TGD (Người công bố thông tin)	Công ty CP Giống cây trồng TW	CMND	011600404	11/01/2011	Hà Nội	21.820	01/3/2010	043.8523294	Việt Nam	
Ông Nguyễn Hải Thọ	Phó TGD	Công ty CP Giống cây trồng TW	CMND	111321028	04/05/2008	Hà Nội	17.165	01/3/2011	043.8523294	Việt Nam	
Ông Nguyễn Quang Trường	Phó TGD	Công ty CP Giống cây trồng TW	CMND	037088000055	10/03/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	4.000	01/4/2017	043.8523294	Việt Nam	Bổ nhiệm từ 01/04/2017
Ông Phạm Trung Dũng	Phó TGD	Công ty CP Giống cây trồng TW	CMND	030996396	20/05/2009	Hải Phòng	6.516	01/4/2017	043.8523294	Việt Nam	Bổ nhiệm từ 01/04/2017
KẾ TOÁN TRƯỞNG											
Ông Phan Thế Tỷ	Kế toán trưởng	Công ty CP Giống cây trồng TW	CMND	013564127	09/6/2012	Hà Nội	13.652	01/3/2011	043.8523294	Việt Nam	

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 23/03/2017 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

Số liệu theo Danh sách cổ đông chốt ngày 23/03/2017 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 28/03/2017). Cơ cấu cổ đông Công ty như sau:

ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	% VỐN ĐIỀU LỆ
I. CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	873	12.937.342	84,59%
1. Tổ chức	46	11.728.560	76,68%
2. Cá nhân	827	1.208.782	7,90%
II. CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	102	2.357.658	15,41%
1. Tổ chức	16	2.176.529	14,23%
2. Cá nhân	86	181.129	1,18%
TỔNG CỘNG	975	15.295.000	100%
Tổ chức	62	13.905.089	90,91%
Cá nhân	913	1.389.911	9,09%

Các giao dịch nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu công ty trong năm 2016

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/ Cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/ giảm
			CP	%	CP	%	
I	TỔ CHỨC						
1	Công ty CP Tập đoàn PAN	Cổ đông lớn	11.471.250	75,0%	0	0,0%	Góp vốn bằng cổ phiếu sang công ty con
2	Công ty cổ phần PAN FARM	Cổ đông lớn	0	0,0%	11.471.250	75,0%	Nhận góp vốn bằng cổ phiếu từ công ty mẹ
3	Mathews Emerging Asia Fund (Nhóm NĐTNN Mathews Asia Dividend Fund, Mathews Pacific Tiger Fund, Mathews Asian Growth And Income Fund, Mathews Asia Growth Fund, Mathews Asia Science and Technology Fund, Mathews Emerging Asia Fund, Mathews Asia Strategic Income Fund)	Cổ đông lớn	660.195	4,3%	979.585	6,4%	Giao dịch mua cổ phiếu
3	Nhóm NĐTNN (PXP Vietnam Emerging Equity Fund Limited, PXP Vietnam Smaller Companies Fund Limited và Greystanes Limited)	Nhóm NĐTNN cổ đông lớn	828.955	5,43%	228.955	1,5%	Greystanes Limited thực hiện giao dịch bán toàn bộ 600.000 CP quỹ đang sở hữu tại NSC
II	CÁ NHÂN						
1	Đỗ Bá Vọng - Thành viên HĐQT, Phó TGD công ty	CB nội bộ	36.639	0,24%	22.089	0,14%	Giao dịch bán cổ phiếu
2	Nguyễn Hải Thọ - Phó TGD công ty	CB nội bộ	23.165	0,15%	17.165	0,11%	Giao dịch bán cổ phiếu

Cổ đông quỹ Matthew Emerging Asia Fund (thuộc nhóm NĐTNN có liên quan là cổ đông lớn gồm Mathews Asia Dividend Fund, Mathews Pacific Tiger Fund, Mathews Asian Growth And Income Fund, Mathews Asia Growth Fund, Mathews Asia Science and Technology Fund, Mathews Emerging Asia Fund, Mathews Asia Strategic Income Fund) ngày 19/02/2016 đã mua nâng sở hữu cổ phiếu NSC từ 660.195 CP (4,3%) lên 979.585 CP (6,4%) và trở thành cổ đông lớn của NSC. Ngày 30/12/2016, quỹ Greystanes Limited (thuộc nhóm cổ đông nước ngoài có liên quan là cổ đông lớn gồm PXP Vietnam Emerging Equity Fund Limited, PXP Vietnam Smaller Companies Fund Limited và Greystanes Limited) đã thực hiện giao dịch bán cổ phiếu làm giảm số lượng cổ phiếu sở hữu NSC của nhóm từ 828.955CP (5,43%) xuống còn 228.955 CP (1,5%) và không còn là cổ đông lớn của NSC. Công ty cổ phần Tập đoàn PAN ngày 12/10/2016 đã thực hiện góp vốn bằng cổ phiếu sang công ty con, giảm sở hữu cổ phiếu NSC từ 11.471.250 CP (75,0%) xuống 0 CP (0,0%) và không còn là cổ đông lớn của NSC. Công ty cổ phần PAN FARM ngày 12/10/2016 đã nhận góp vốn bằng cổ phiếu từ Công ty mẹ, nâng sở hữu cổ phiếu NSC từ 0 CP (0,0%) lên 11.471.250 CP (75,0%) và trở thành cổ đông lớn của NSC.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Tên tiếng Anh: **VIETNAM NATIONAL SEED CORPORATION**

Tên công ty viết tắt: **NSC**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: **0101449271** do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/02/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 04/11/2014.

Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2016): **152.950.000.000 đồng (Một trăm năm hai tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng).**

Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2016): **1.085.675.664.875 đồng (Một nghìn không trăm tám mươi năm tỷ, sáu trăm bảy mươi năm triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng).**

Địa chỉ: **Số 01 Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam.**

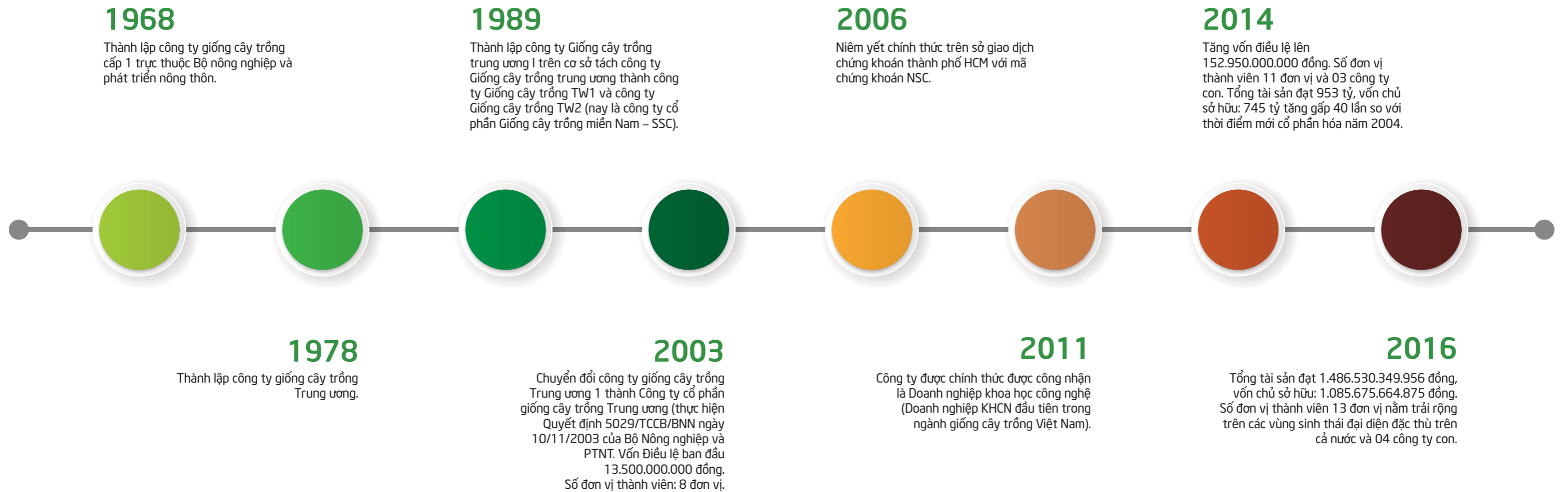
Số điện thoại: **(84) 4 38523294** - Fax: **(84) 4 38527996**

Website: **www.vinaseed.com.vn.**

Mã cổ phiếu: **NSC.**



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Thành tích nổi bật

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU ĐÃ ĐƯỢC TRAO TẶNG TRONG NĂM 2016:

1. Bằng Khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2016.
2. Bằng khen của Cục Thuế Hà Nội năm 2016.
3. TOP 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do Tạp chí Nhip cầu Đầu tư khảo sát và bình xét. Năm nay là năm thứ 4 liên tiếp Vinaseed vinh dự đạt được danh hiệu này, tiếp tục khẳng định những bước tiến vững chắc với thứ hạng 11 trong TOP và trở thành doanh nghiệp đứng thứ 2 trong 16 doanh nghiệp trong cả nước liên tục 4 năm liền (2013 - 2016) do có tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững.
4. TOP 500 doanh nghiệp lớn Việt Nam (VNR500 - 2016) theo kết quả đánh giá độc lập theo chuẩn mực quốc tế của công ty Vietnam Report phối hợp với báo Vietnamnet thực hiện.
5. Cup vàng Thương hiệu Việt năm 2016 (Vinaseed xếp hạng 3) do Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam phối hợp với tạp chí Thương hiệu Việt trao tặng.
6. Là 01 trong 03 công ty tiêu biểu nhất trong 350 doanh nghiệp sau cổ phần hóa (theo Ban chỉ đạo đổi mới và PT doanh nghiệp và Bộ Tài chính).
7. Là đơn vị có sản phẩm nghiên cứu (bàn đồ công nghệ trong ngành lúa gạo Việt Nam) thuộc 1 trong 10 sự kiện KHCN tiêu biểu toàn quốc 2016.



CÁC GIẢI THƯỞNG NHỮNG NĂM TRƯỚC:

1. Huân chương lao động hạng nhì do Chủ tịch nước trao tặng vì đã có những đóng góp xuất sắc đối với sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong suốt 10 năm qua (2004 - 2014).
2. Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng do có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2004 đến năm 2008, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
3. Cờ thi đua Chính phủ trao tặng cho công ty vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2011, 2014.
4. Bằng Khen của Thủ tướng chính phủ trao tặng cho công ty vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2004 - 2006.
5. Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính qua các năm.
6. TOP 200 công ty có doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á năm 2013 do Forbes xếp hạng.
7. Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2012, 2013, 2014, 2015 (Fast 500) do Vietnam Report phối hợp cùng báo Vietnamnet thực hiện.
8. TOP 50 Công ty Niêm yết Tốt nhất Việt Nam do Forbes Việt Nam xếp hạng ghi nhận doanh nghiệp có tăng trưởng cao và bền vững về doanh thu và lợi nhuận, lợi nhuận trên vốn và lợi nhuận trên cổ phiếu, tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người lao động và có những đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế đất nước cũng như giá trị xã hội lớn lao.
9. TOP 50 Vietnam Best Growth Companies 2010 - 2015, Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam giai đoạn 2010 - 2015, là hình mẫu tiêu biểu cho sự thành công của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam tăng trưởng nhanh giai đoạn sau hội nhập WTO.

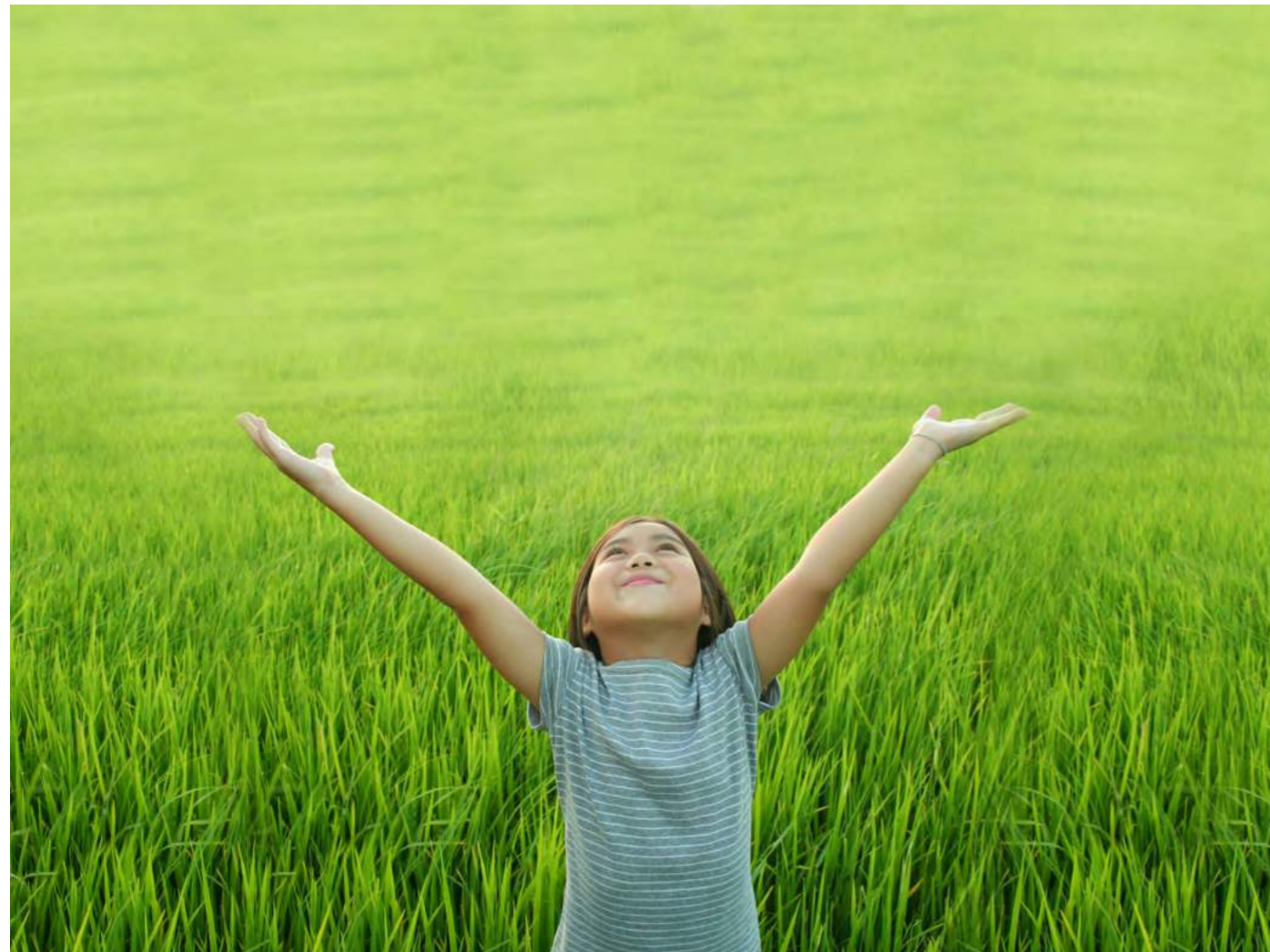


10. TOP 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2013, 2014, 2015 do Tạp chí Nhip cầu Đầu tư khảo sát và bình xét. Giải thưởng Sao Vàng đất Việt - TOP 100 Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam do Trung ương Hội liên hiệp Việt Nam phối hợp với Trung ương hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam tổ chức các năm 2013, 2014, 2015 vì những thành tích kinh doanh và đóng góp xã hội nổi bật được cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam ghi nhận và vinh danh.
11. Giải thưởng Hội nhập Kinh tế quốc tế năm 2010 - TOP 20 doanh nghiệp tiêu biểu do Ủy ban Quốc gia về Hợp tác Kinh tế Quốc tế, Bộ Công thương, Ban Thi Đua khen thưởng Trung ương phối hợp trao tặng.
12. Thương hiệu nổi tiếng ASIAN 2013 do Bộ Thông tin - Văn hóa Lào, Bộ Công thương - Lào, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam, Bộ Công thương Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Hội Phát triển hợp tác kinh tế Việt Nam - Lào - Campuchia tổ chức trao tặng.
13. Giải thưởng doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm An sinh xã hội và phát triển cộng đồng năm 2015 do Bộ Kế hoạch và đầu tư tổ chức.
14. Giải thưởng doanh nghiệp Văn hóa của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch năm 2009
15. TOP 20 DN chứng khoán tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2009 do Ngân hàng nhà nước Việt Nam và hãng thông tin hàng đầu thế giới Dun & Bradstreet (D&B) Hoa Kỳ xếp hạng.
16. Cúp vàng giải thưởng thương hiệu chứng khoán uy tín từ năm 2007 đến 2012.
17. Giải thưởng doanh nghiệp vì nhà nông năm 2015 - Doanh nghiệp đứng thứ 2 trong TOP 100 Doanh nghiệp đạt giải thưởng Doanh nghiệp vì Nhà nông do Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức.
18. Giải thưởng Thương hiệu Bạn của nhà nông năm 2005 - 2007 do Bộ Nông nghiệp và PTNT trao tặng.
19. Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam - Thương hiệu vàng Chất lượng từ năm 2007, 2008, 2009, 2010 do Bộ Nông nghiệp và PTNT trao tặng. Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam lần thứ I năm 2013 do Bộ Nông nghiệp và PTNT trao tặng.
20. TOP 30 doanh nghiệp có báo cáo thường niên tốt nhất năm 2014, 2015 (ARA Việt Nam 2014, 2015) do Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM tổ chức xét chọn. BCTN của Công ty đã được đánh giá cao ở nội dung minh bạch, khát vọng vươn lên và giàu tính nhân văn với thiết kế ấn tượng, trình bày nhất quán và khoa học, minh bạch.
21. Và nhiều giải thưởng cao quý khác.



Lịch sử chia cổ tức

THỜI ĐIỂM	TỶ LỆ CHI TRẢ CỔ TỨC	CỔ TỨC BẰNG TIỀN	CỔ TỨC BẰNG CỔ PHIẾU	GHI CHÚ
2006	19%	19%		
2007	39%	19%	20%	
2008	22%	15%	7%	
2009	50%	18%	32%	
2010	30%	30%		
2011	30%	30%		
2012	50%	30%	20%	
2013	30%	30%		
2014	30%	30%		
2015	30%	30%		



Lịch sử tăng vốn điều lệ

THỜI ĐIỂM	VỐN ĐIỀU LỆ SAU TĂNG (VNĐ)	HÌNH THỨC TĂNG VỐN	CƠ SỞ PHÁP LÝ TĂNG VỐN
2004	13.500.000.000	Cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước	Quyết định 5029/QĐ-BNN-TCCB ngày 10/11/2003 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
2006	22.120.100.000	Phát hành nội bộ cho cổ đông hiện hữu, HĐQT, BKS, Bộ máy điều hành, CBCNV và nhà đầu tư chiến lược	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006 tổ chức ngày 25/03/2006
2006	30.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và CBCNV	Biên bản ĐHĐCĐ bất thường ngày 30/06/2006
2007	36.000.000.000	Phát hành cổ phiếu bất thường cho cổ đông hiện hữu, ttrrar cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu huy động vốn	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2007 tổ chức ngày 07/04/2007
2008	57.659.500.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu Phát hành cho CBCNV Phát hành cho cổ đông chiến lược	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2007 tổ chức ngày 07/04/2007
2009	80.141.610.000	Phát hành cổ phiếu thường, chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 ngày 14/03/2009
2010	81.141.610.000	Phát hành cổ phiếu chương trình ESOP 2009 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 ngày 21/03/2010
2011	82.561.610.000	Phát hành cổ phiếu chương trình ESOP 2010 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/03/2011
2012	100.298.380.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, thưởng cổ phiếu chương trình ESOP 2011 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/03/2012
2014	152.950.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Chương trình ESOP 2014 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 21/12/2013

(*) HÌNH ẢNH MỘT SÓM BÌNH MINH TẠI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ CHUYỂN GIAO
GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG KHOÁI CHÂU, HƯNG YÊN





www.vinaseed.com

Trụ sở chính: Số 1 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 4 3852 3294 - Fax: +84 4 3852 7996